

DC870
L462H

ANH CƯỜNG

TẬP TRUYỆN NGẮN

Lời Hẹn
Cuối
Mùa
Thu



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



Võ Anh Cường
tên thật
Nguyễn Hữu Cường
sinh tại Đà Lạt,
Hội viên Hội văn học
nghệ thuật
tỉnh Lâm Đồng.

LỜI HẸN CUỐI MÙA THU

Chân thành cảm ơn Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh
Lâm Đồng đã giúp đỡ tác giả ấn hành tập truyện
ngắn này.

Võ Anh Cường

VÕ ANH CƯỜNG

*Lời Hẹn
cuối
Mùa Thu*

TẬP TRUYỆN NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỄ HỘI SẮC HOA

Cuối năm nay thành phố sẽ tổ chức Lễ hội hoa. Tin đó đến với ông Năm trong một đêm mình ông ngồi xem ti vi. Ông Năm nghĩ thầm không biết lễ hội hoa là lễ hội gì? Ông đem thắc mắc đi hỏi thằng Ru hàng xóm, cái thằng mà ông cho là nó hiểu biết hơn mình. Nhưng thằng Ru cũng không thể nào giải thích cho ông hiểu. Nó nói:

- Cháu cũng không biết ông Năm ơi, có lẽ người ta làm lễ cúng hoa đó ông Năm?

Cũng có lý, ông nghĩ, buổi cúng tế nào mà không có hoa, từ nhỏ đến giờ, ông Năm đã dự biết bao nhiêu lần cúng tế rồi, bao giờ trên bàn thờ người ta chẳng bày ra một bình hoa? Nhưng ông Năm không bằng lòng với lý lẽ của mình, ông ngẫm ngợi thấy thiếu thiếu một điều gì đó. Rồi ông thôi không nghĩ đến nữa khi buổi chiều hôm đó ông giúp thằng cháu lật những nụ hoa cắm chường. Vừa làm, ông vừa nghĩ thầm, cái giống hoa này thật là lạ, màu hoa tươi thắm, thân hoa cao to khỏe khoắn không giống chút nào với loại hoa *ô dê* mà ngày xưa ông trồng. Thằng cháu ông giải thích

“cũng một giống thôi ông ngoại, nhưng giống ngày xưa ông trồng qua nhiều năm đã bị thoái hóa, bây giờ người ta phục tráng lại đó”. Ông Năm chẳng biết phục tráng với thoái hóa là gì, nhưng dưới cặp mắt ông, ông không có chút cảm tình nào với loại hoa này cả.

Vườn hoa nhà Nhựt rộng khoảng một sào tây. Ở chỗ này ngày xưa ông Năm cũng trồng hoa như Nhựt bây giờ. Nhưng Nhựt phải làm giàn nhiều tầng để có những cánh hoa cao to thẳng thơm. Còn ông Năm ngày đó đâu có phải cầu kỳ như vậy. Thân hoa *ô đê* thuở ấy thấp lắt, chỉ bằng một nửa loại cắm chướng hiện thời. Hàng ngày ông Năm cũng phải lật những nụ hoa và chỉ để lại một nụ to nhất, đẹp nhất cho đến ngày nó hé hé nứt ra vài đường nho nhỏ đủ để thấy những đài hoa trong ấy màu gì. Mấy hôm sau ông Năm cắt hoa và bó lại từng bó năm chục bông, ông bó chúng từng màu với nhau, không bao giờ ông để lẫn màu này qua màu nọ, điều này khiến bà Bảy thích nhất. Bà thường khen ông “đàn ông như ông thật hiếm có, cái nào ra cái nấy phải không ông Năm?”. Ông Năm biết bà Bảy nói kháy ông, nhưng ông mặc kệ, ông không chấp những người đàn bà tò mò hay chõ mũi vào chuyện của người khác làm gì. Ông biết bà Bảy muốn nói đến chuyện của ông với bà Lành, ông đâu cần thanh minh chuyện cô Lành ngày xưa đã từng nhận trâu cau dạm ngõ của ba mẹ ông, ông

cũng đâu cần cho bà Bảy biết lòng ông áy náy như thế nào khi hôm đó ông tình cờ gặp lại người xưa. Bà Lành trong ông vẫn còn đẹp lắm, nhưng bây giờ bà khổ quá, bà khổ vì một đàn con đông đúc mà bà phải nuôi. Ông Năm cảm lòng không đau khi thấy bà Lành như vậy và ông đã mượn bà Bảy mấy chục ngàn đồng để giúp bà Lành qua cơn túng quẫn. Không hiểu sao bà Bảy biết chuyện này và kể lại với vợ ông. Ông Năm không chối, ông kể tất cả sự thật với vợ. Bà Năm nhìn ông lạnh ngắt không nói lấy một lời. Ông biết bà không tiếc gì mấy chục ngàn đồng, bà Năm ghen với bà Lành đó thôi. Nhưng bà Năm lại là một người tốt bụng. Bà không thể hiện nỗi ghen tuông của mình ra ngoài mặt, lẳng lặng bà đến gặp bà Lành và không ngần ngại đem bí quyết của việc trồng hoa ra chỉ vẽ cho bà Lành. Bà còn giúp bà Lành cây giống. Khi bà Lành cắt lứa hoa đầu tiên, bà Năm giới thiệu bà bảy Bông cho bà Lành bán hoa, nhưng không ngờ hai người đã quen nhau. Người đàn bà góa giật mình khi nghe bà Năm nói:

- Có biết tại sao tôi giúp cô bấy lâu nay không? Là vì anh Năm tôi đó *đá*!

Bà thùng thỉnh nói với bà Lành như chị khuyên răn em gái nhỏ dại của mình vậy.

- Cô không được gặp anh Năm nữa nghe chưa. Cô một nách nuôi năm đứa con dại, bây giờ có nghề trồng bông đắp đổi qua ngày, mẹ con nương

tựa vào nhau mà sống. Cô phải lo cho các con ăn học nên người, đừng tơ tưởng chuyện gì mà khổ đời. Tôi biết anh Năm còn thương cô lắm. Ngày xưa cô vì giận hờn mà đem trả trâu cau phải không? Nhưng thôi chuyện cũ rồi, cô nhớ lấy, cô mà còn lên gặp anh Năm là tôi “tính sổ” với cô đó *đá*.

Bà Lành biết bà Năm không nói chơi. Nếu bà còn gặp ông Năm, bà ấy sẽ “tính sổ” với bà cả tiền lẫn tình. Ông Năm nghe vợ kể những chuyện đó trong bụng ông phục cách cư xử của vợ mình. Chút tình xưa sống dậy trong lòng ông như ngọn lửa nhỏ đã được cơn mưa dập tắt. Nhưng dù sao cũng còn những sợi khói mỏng manh bốc lên từ đồng lửa tàn. Nhiều đêm ông Năm thức giấc giữa đêm khuya, ông nằm tơ tưởng đến bà Lành, ông ước gì được lập lại chuyện ngày xưa, ông sẽ cố thuyết phục cô Lành cho bằng được. Vậy mà hồi đó ông cũng giận Lành để rồi bỏ xứ lang bạt vô đây....

Mới đó mà đã mấy chục năm trời rồi. Ông Năm đã trở thành một ông già, một ông già cô đơn ở xóm Bãi Bằng, bà Lành và cả bà Năm lần lượt từ già ông không có lấy một lời trăng trối. Mà trăng trối điều gì mới được chứ? Giữa ba người như ba đỉnh núi của dãy Langbian xanh ngắt ở phía bắc nhà ông. Ông như cái đỉnh đứng giữa, một bên là bà Năm gần gũi, còn bên kia là bà Lành tuy có xa hơn một chút nhưng đỉnh núi bằng phẳng như lời

mời gọi đầm thắm. Cả đời rồi ba đỉnh núi cũng không tới được với nhau, có lúc ông Năm buồn rầu nghĩ như vậy. Mà thôi phút chốc phù du để cả đời thiên cổ hận, đôi khi ông tự trách mình như thế. Cho đến lúc chết bà Năm cũng không tha thứ cho ông, nhưng bà vui mừng thật sự khi ngày ấy ông dẫn đứa nhỏ về. Con bé nhìn đâu cũng thấy lạ lẫm, nó tò mò nhìn hết cái này đến cái kia. Trong đôi mắt trong veo của nó, nhà ông Năm là một cõi thiên đường. Bà Lành cũng nghĩ như vậy khi một mực đòi ông dẫn con Tinh về nuôi, cho dù lòng bà đau như dao cắt. Biết làm sao được, bà muốn con bà được sống sung sướng hơn, dù sao cũng là máu mủ ruột rà, không lẽ bà Năm không nhận một đứa con riêng của chồng trong khi bà không có một đứa con nào với ông Năm cả. Và bà Lành nghĩ đúng. Bà Năm chăm sóc con chồng như con ruột của mình, nhưng nỗi oán hận ông Năm bà cũng không thêm che giấu. Bà không còn ngủ chung với ông Năm từ ngày đó, đêm đêm hai mẹ con bà ôm nhau ngủ, ông Năm nhìn lên và cố nén một tiếng thở dài. Mỗi lần nhìn cặp mắt con Tinh ông Năm đều hình dung đến khóe mắt của bà Lành, vô tình làm sao, những lần như vậy ông đều liên tưởng đến những đóa hoa *ô dê* màu đỏ thắm!

Đúng như vậy. Trong những loại hoa *ô dê*, hoa màu đỏ là loại khó trồng nhất và cũng là loại có giá cao nhất. Bà Năm đã không ngần ngại bày bí quyết

trồng loại hoa này cho bà Lành, nhờ vậy mà bà Lành được tiếng là người trồng hoa giỏi. Và khi nói với ông Năm chuyện đem con Tình về nuôi, bà Lành cũng nghĩ một chút đến bà Năm, dù sao một người đàn bà vô một mình cũng là một số phận hẩm hiu. Xét cho cùng chỉ có ông Năm là người bị giằng xé nhiều nhất, giữa hai người đàn bà là ông, ai ông cũng không thể nào dành trọn tình cảm của mình cho một người được cả. Thôi thì ông như đỉnh núi Langbian ở giữa, còn hai bà là những vườn *ô dé* ngào ngạt sắc hương mà một đời ông theo đuổi. Bây giờ không còn gì cả nữa rồi....

Không đúng, vẫn còn, ông Năm ngúc ngắc cái đầu, còn thằng Nhựt nữa chi? Nhớ đến Nhựt, ông Năm không thể nào quên ngày Tình giao con cho ông và đi biệt. Vậy mà đã hơn hai chục năm rồi, Tình chỉ về nhà thăm ông và thăm con có lấy một lần. Ngoài ra chỉ là những lá thư viết vội, gọi là thư cho có chữ thực ra là những tờ giấy viết tháu. “Ba à, con gởi cho ba chút ít tiền, ba đừng hà tiện, rảnh con sẽ về thăm ba và cháu Nhựt”. “Con không vào được, dạo này con bận lắm, cháu Huy lại bị ốm, ba nhớ giữ gìn sức khỏe, ba lo cho con của con ăn học đàng hoàng, con gởi ba chút ít tiền, ba cứ xài, tháng sau con gởi tiếp”. Những lần sau ông Năm không đọc nữa. Đọc làm gì cơ chứ, những dòng chữ vô hồn của Tình ông không ưng bụng một chút nào. Ông chưa bao giờ viết thư cho

con gái, viết mà làm gì? Nó theo tiếng gọi của tình yêu bỏ ông cháu ông mà đi. Ông Năm không bênh gì thằng con rể, nó là một thằng hư đốn, con Tình có bỏ nó cũng là do nó gây ra. Nhưng sống sao cho phải đạo, dù sao người ta cũng làm lễ gia tiên ở bàn thờ nhà ông mà. Thuyền theo lái, gái theo chồng, vậy mà cưới xong, nó ở vồn vện nhà chồng có mấy tháng rồi trở về nhà ông ở hẳn. Nó sinh thằng Nhựt ở chính cái buồng ngày xưa bà Năm ấp nó ngủ. Nghe tiếng khóc oe oe mạnh mẽ, ông biết liền là một thằng con trai, thằng con trai sau này sẽ có sức vóc hơn người. Đúng vậy, Nhựt cao tới gần một mét tám, nặng bảy lăm kí lô. Nhìn nó ăn, ông Năm thấy thích vô cùng. Một thố cơm tú hụ, nó “dứt” một chặp là sạch trơn rồi còn đòi ăn nữa. Tuổi ăn tuổi lớn của Nhựt mà ông Năm không đủ sức lo cho nó ăn uống như nhu cầu của nó, ông áy náy vô cùng. Biết làm sao được ngày đó ông nghèo quá vì những vụ mùa rau cải thất bát quá chừng. Còn mẹ nó thì....

Vậy mà thằng Nhựt cũng học xong đại học, trăm trảy trăm trặt với đủ thứ nghề kiếm sống, ông đâu đủ sức nuôi nó đàng hoàng? Mà sao nó phải về mảnh vườn này vậy? Câu hỏi đó ông Năm chưa tìm được câu trả lời. Ông thường nghĩ rằng nó học xong phải làm một việc gì kia, nó phải trở thành một người mà hạng người như ông phải gọi bằng thầy, cái tiếng cao sang khác xa với những người

chân lấm tay bùn như ông. Nhưng Nhựt trở về xóm Bãi Bằng với một câu tuyên bố xanh dờn:

- Ông ngoại à, con phải bắt đất này để ra tiền bằng chính cái nghề trồng hoa của ông ngoại. Con phải làm cho những *ngũ* mà con xin việc sáng mắt ra!

Không biết thằng cháu ông khi đi xin việc người ta nói với nó những gì mà trông nó có vẻ hậm hực vô cùng. Còn Nhựt không chịu kể với ông những nơi Nhựt đến xin một việc làm, nó chỉ hỏi ông một cách cặn kẽ những kinh nghiệm làm vườn của ông. Rồi nó lao vào đọc sách, nó thức thật khuya với cái máy nó đem về mà trong mắt ông đó là một hộp sắt trông cũng hay hay. Từ đó, ông chỉ là một nhân vật phụ trong nhà, Nhựt tuyên bố:

- Từ nay mọi việc trong nhà ngoại để con lo, ngoại thích đi chơi đâu thì đi, khỏi phải làm lụng vất vả.

Cả đời sống với vườn tược, bây giờ phải ở nhà, ông Năm khó chịu quá. Ông cứ đi ra đi vô hoài và không biết làm gì cho hết giờ. Đi chơi thì ông biết đến nhà ai, ai cũng có công việc chỉ mình ông là rảnh rỗi. Ông Năm cứ nghĩ quẩn như vậy và ông bệnh lúc nào không biết. Nhựt lo lắng, nó sợ ông chết. Ông biết mình chưa chết được, ông còn nặng nợ với thế gian này để trả đủ những gì ông vay lúc trẻ? Ông lần thân mất rồi, nào ông có vay ai mà không trả đâu, chỉ có món nợ với hai người đàn bà, món nợ tình đó làm sao ông trả được? Chỉ có nước

ông xuống với hai bà may ra.... Nhưng ông chưa muốn chết, ông nghĩ, sống thêm một ngày dù sao cũng làm dài ra cuộc sống. Ông phải nhìn thấy thằng cháu ông có vợ, đẻ con, lúc ấy ông sẽ hân hoan từ giã thế giới này để về với bà Năm và cả bà Lành. Với ý nghĩ đó ông hết bệnh, hơn hẳn những liều thuốc mà Nhựt kê ông y tá vườn tên Bính bán cho ông.

Vậy là ông Năm hết bệnh. Khi ông có thể đi nhúc nhích trong nhà, ông thấy nhà ông khác hẳn. Không phải căn nhà khác trong mắt ông mà chính là nhà ông vui hẳn lên vì có nhiều người. Căn nhà rộng rãi vắng vẻ của ông mấy chục năm qua bỗng nhiên trở nên ồn ã vì một đám thanh niên. Số là thằng Nhựt cháu ông không biết tính toán ra sao mà nó thuê đến cả chục người làm vườn cho nó. Nhìn những khuôn mặt trẻ của đám thanh niên miền Trung ông bỗng chạnh lòng. Hơn năm mươi năm trước ông cũng vậy, cũng một thân một mình đến một vùng đất lạ mong mỏi kiếm được một việc làm nuôi thân và quên đi một mối tình. Bây giờ nhìn những chàng trai cô gái làm cho cháu ông, ông thấy thương chúng quá. Nhưng biết làm sao được, quê miền Trung của mình nghèo lắm. Nhìn con bé có nước da trắng hồng, ông Năm không nghĩ là nó phải đi làm thuê làm mướn như vậy. Nhưng ông không dám hỏi con bé đó. Nó tên là Thúy, đáng người cao cao, miệng nói tay làm và

đặc biệt là lễ phép vô cùng. Hình như ông Năm ung bụng con bé đó....

Bây giờ thì vườn nhà ông Năm không chỉ có một sào hoa. Dưới bàn tay của Nhựt, năm sào vườn nhà ông đã trồng kín hoa. Cứ gần đến ngày rằm và mừng một Nhựt cắt cơ man nào là hoa, Nhựt bó năm bông thành một bó và đóng vào những thùng cạc tông. Nhựt thuê xe chở xuống Sài Gòn và bỏ mối cho vựa. Ông Năm biết đại loại như vậy, ông không tò mò hỏi Nhựt chuyện làm ăn của nó, ông chỉ lặng lẽ quan sát. Nhiều đêm, ông thấy Nhựt thao thức vì một chuyện gì đó. Nó đi ra rồi đi vô, sau đó ngồi vào bàn máy thật khuya. Nửa đêm, ông thấy ánh đèn le lói nơi nhà bếp, một lúc sau tiếng rì rầm lọt đến tai ông:

- Anh uống sữa rồi đi ngủ, thức khuya không tốt đâu?

Tiếng con Thúy nhỏ nhẹ giữa đêm khuya rồi căn nhà chìm vào im lặng, ông chờ đợi thằng cháu trả lời nhưng không có âm thanh nào cả. Không hiểu sao Nhựt không đáp lại một việc làm mà ông dự báo Thúy sẽ trở thành một người vợ đảm đang?

Sáng hôm sau ông thấy Thúy có hơi khác lạ. Cặp mắt của nó ướt ướt còn tia nhìn thì dôi đi tận đâu tận đâu. Nó như một người mất hồn, ông gắng hỏi:

- Cháu sao vậy, hôm nay cháu không khỏe à?

- Cháu không sao đâu ông, cháu vẫn bình thường mà!

Nó giấu ông chuyện gì đó, vậy thì ông đi hỏi thằng Nhựt. Thằng Nhựt nhìn ông khó chịu, trong cặp mắt nó, ông thấy nó không muốn ông xen vào công việc riêng của nó. Nhưng Nhựt là một đứa cháu có hiếu, Nhựt phải thay cả mẹ và ba trả hiếu cho ông ngoại, nên Nhựt không muốn cho ông ngoại buồn. Nghe ông ngoại gặng hỏi mấy lần, Nhựt nói toạc ra:

- Không có gì ghê gớm đâu ông ngoại, con chỉ hôn nhẹ Thúy thôi mà sao Thúy lại như vậy chứ?

Ông Năm nghe cháu mình nói mà như sấm nổ bên tai. Ông nghĩ cái điều mà ông lo ngại đã trở thành hiện thực. Ngày xưa cũng vì một phút cảm lòng không đậu mà ông đã có đứa con riêng, con gái ông đã kế thừa cái tính đa tình của ông, bỏ mặc đứa con cho ông nuôi nấng để đi theo một người xa lạ đến đây nghiên cứu các loài hoa. Nó còn đa tình hơn cả mình, và bây giờ nó lại chuyển cho thằng con cái thói hư đốn đó hay sao?

Nhựt đâu biết ông Năm nghĩ như vậy. Đêm hôm đó Nhựt cảm tay của Thúy và cảm động với việc chăm sóc của Thúy. Nhựt không cưỡng lại được mình và như một ma lực, Nhựt ghì chặt Thúy và hôn say đắm lên bờ môi mọng đỏ. Thúy để yên

cho Nhựt hôn, tay Thúy bầu chặt vào bờ hông mạnh mẽ của Nhựt. Thúy ngụp lặn trong một cảm giác chưa biết đến bao giờ và chìm đắm trong một thế giới mông lung. Nhưng khi thức giấc nửa đêm, Thúy phát hiện ra rằng mình vừa đánh mất một điều gì đó vô cùng quý giá. Nhưng trong sâu thẳm tâm hồn mình Thúy thấy hình bóng Nhựt ngày một lớn dần và chiếm cả những giấc mộng xuân thì của đời thiếu nữ. Đêm hôm ấy Thúy để cho Nhựt hôn như thể một cách trả lời câu tỏ tình của Nhựt bên luống hoa cẩm chướng mà Thúy đang lật nụ.

Nhựt và cả Thúy không thể giải thích những điều ấy với ông Năm. Dù sao khoảng cách giữa hai thế hệ là một khoảng cách khó vượt qua. Nhựt chưa tính một cái gì xa xôi, Nhựt và Thúy còn say đắm trong giấc mộng xuân tình, giấc mộng xuân tình ấy đâu có ông Năm? Hóa ra ông Năm là người tỉnh táo nhất, ông không chấp nhận có thêm một chuyện mà không qua chữ lẽ. Lần này thì ông ra lệnh cho Nhựt với tư cách không còn là nhân vật phụ:

- Tháng sau là tháng chín ta, con sắp xếp đi ra quê con Thúy với ông đặt làm lễ ăn hỏi, ông đã coi ngày rồi. Con Thúy ở luôn ngoài đó tháng mười một ông cháu lại ra làm đám cưới.

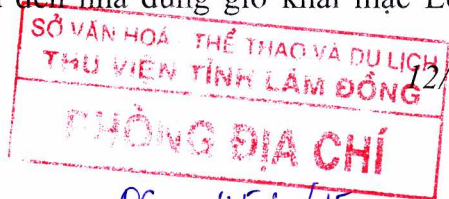
Ông không cho Nhựt có một lời phản bác với quyết định của ông. Còn Nhựt, Nhựt đang mê mẩn người con gái của dòng sông Ngàn Phố, Nhựt phải cùng Thúy sóng đôi đi bên bờ sông để chiêm

ngưỡng sự mênh mông hoang đại và dịu dàng hung dữ của dòng sông như Thúy nói về con sông quê mình. Nhất định Nhựt cưới Thúy và rước Thúy vào đúng ngày Lễ hội Sắc hoa Đà Lạt. Nhựt sẽ trao cho Thúy bó hoa cô dâu được kết bằng những bông ly ly nhiều màu sắc như thể trao cho Thúy ước mơ nhập khẩu củ giống hoa này để trồng trên những sào vườn thâm đậm những giọt mồ hôi của Nhựt và cả của Thúy nữa. Nhưng muốn vậy phải có tiền, một số tiền không nhỏ Nhựt chưa biết lấy ở đâu?

Như một chuyện cổ tích giữa đời thường, ông Năm dốc ngược ống lon ghi gô, những chiếc nhẫn vàng chóc nằm một đống trước mặt Nhựt. Giọng ông nghe như gió thoảng:

- Đây là số tiền trên hai chục năm mẹ con gởi cho ông, ông mua vàng cất, không đụng đến một đồng. Ngày mai con lấy vợ rồi, ông giao lại cho con, con có toàn quyền định đoạt. Ông đã nuôi con đến ngày hôm nay bằng mấy sào hoa, hoa làm đẹp cuộc đời và không bao giờ phụ người. Người trồng hoa cũng vậy, con phải nhớ lấy điều này.

Ngày mai là lễ cưới của Nhựt và Thúy. Có lẽ đám rước dâu đến nhà đúng giờ khai mạc Lễ hội Sắc hoa.



DC . 453 /15

MỐI TÌNH HOA CẨM CHUỐNG

Bây giờ chị Hạnh đang sống ở Quy Nhơn, một thành phố ven biển ẩm ào những sóng và gió. Không biết chị có nhớ đến cái xóm nhỏ nằm lọt thỏm trong một thung lũng dài men theo một triền đồi lác đác những ngọn thông xanh? Đó là xóm nhỏ ngày xưa của tôi và cả của chị, bởi tôi đã rời xa nơi chôn nhau cắt rốn, còn chị từ giã cái xóm nhỏ đầy kỷ niệm trước tôi có lẽ hơn mười lăm năm trời!

Nhà chị Hạnh và nhà tôi là hàng xóm, hai nhà dùng chung một con đường đất nhỏ dẫn từ trên đường cái xuống. Cổng nhà tôi trên đường cái có một cột là cây vông khá to, là ranh giới tự nhiên giữa nhà tôi và nhà chị, cột kia là cột hàng rào. Nói cổng cho oai chứ thực ra chỉ là một sợi dây thép gai giăng ngang vào ban đêm, tôi cũng không biết người lớn giăng dây thép để làm gì, vì chỉ cần giờ ra là có thể tự do đi xuống con đường dẫn đến nhà. Xóm nhà quê thuở nhỏ của tôi đầy ắp những kỷ niệm khó quên. Những trò chơi trẻ thơ của tôi,

thằng Hoàng và đứa em trai thường lắm lem những đất, đất như một phần không thể thiếu trong những trò chơi, chúng tôi không nghĩ những trò chơi ấy là là dơ bẩn. Những hòn bi xanh đỏ tím vàng, trong veo như mắt mèo hay bị sút mẻ bao giờ cũng hấp dẫn chúng tôi. Hay trò chơi vục quay tít mù, đánh đáo bằng những đồng tiền in hình bụi tre... đều diễn ra trên mặt đất. Những trò chơi ấy tôi rất thích nhưng không bằng trò ban đêm đi rình những anh chị thanh niên hẹn hò tình tự. Nói cho cùng, thuở ấu thơ của tôi, tôi không biết đó là trò chơi yêu đương của họ, sau này khi đã trải nghiệm tôi mới biết chuyện tình bao giờ cũng bắt đầu bằng chuyện hẹn hò!

Chị Minh và anh Hương thường hẹn hò nhau ở đầu chuồng bò nhà ông Chín, ở đó có một đồng rơm ông Chín mua tận cánh đồng Tùng Nghĩa mang về. Hai anh chị ngồi lặng ngắt mà không nói với nhau một câu nào. Trên trời cao, vầng trăng lẻ bóng soi xuống thế gian một màu vàng nhạt. Ánh trăng không đủ sáng để soi thấu tôi và thằng Hoàng ngồi rình trong một bụi ngũ sắc rậm rì! Chờ lâu không thấy anh chị nói gì, tôi ngứa quá. Không ngứa sao được khi trong bụi rậm có vô số những thứ làm cho cơ thể tôi khó chịu, nào là kiến, là những chiếc lá khô, những chiếc gai ngũ sắc và vô khối những thứ khác nữa. Chúng tôi rình coi anh Hương làm gì chị Minh? Anh Hương không làm gì

cả, tôi chán quá, tôi nắm tay thằng Hoàng viết một chữ “hù” vào lòng bàn tay nó. Hai thằng tôi vạch một lối nhỏ, ló cái đầu đầy những lá khô và cùng cất tiếng hù thật to. Chị Minh hét thất thanh rồi ôm chầm lấy anh Hương, chắc chị không kịp nhận ra hai thằng trời đánh đang khanh khách cười và chạy vụt qua trước mặt chị.

Thằng Hoàng kêu:

- Quay lại coi họ làm gì?

Chúng tôi vạch một khoảng hàng rào nhìn xuống đồng rom, tôi và thằng Hoàng thấy một đồng thù lù nên hơi ớn. Trong đầu tôi hiện lên những hình ảnh hãi hùng của những chuyện ma chúng tôi hóng hớt được từ những anh chị lớn. Thằng Hoàng bạo hơn tôi, nó thì thầm:

- Lúc này rõ ràng là hai người, sao bây giờ chỉ là một đồng đen thui?

Trăng đang chui vào đám mây, dưới chân đồng rom cái đồng đen thui càng trở nên kỳ quái, nó lại nhúc nhích càng khiến cho tôi tin chắc là ma. Tôi vụt đứng dậy và định chạy, nhưng đôi chân cứ nhún ra không thể nào đứng cho vững chứ đừng nói là chạy!

Bỗng nhiên tiếng chị Minh vang lên:

- Anh làm em ngộp thở quá!

Thằng Hoàng hét to:

- Anh Hương “hun” chị Minh, bà con ơi!

Lần nay tôi chạy thật nhanh, thằng Hoàng chạy theo sau miệng không ngớt hô vang “anh Hương hun chị Minh” “anh Hương hun chị Minh”....

Đám cưới anh Hương và chị Minh, ông Chín làm một con heo to, cả xóm qua phụ một tay. Tôi lon xon chạy quanh con heo đang chảy mỡ xèo xèo xuống đồng than đỏ, chờ chút nữa thôi khi sả thịt thế nào tôi cũng được bà Chín nhón cho một miếng.

Chuyện tình chị Hạnh và anh Năm không được như chuyện anh Hương và chị Minh. Sau này khi lớn lên, đọc bao nhiêu là tiểu thuyết tôi mới nhận ra rằng chuyện tình anh Hương và chị Minh thật là lãng mạn. Còn chuyện tình của anh Năm và chị Hạnh không biết có lãng mạn không, tôi không thể nào khẳng định được. Tôi và thằng Hoàng không bắt gặp anh Năm và chị Hạnh hẹn hò nhau tại những chỗ tẻ như đồng rơm nhà ông Chín, gốc thông già đầu dốc nhà ông Năm Tần hay những nơi bí mật mà anh Hương, anh Năm, chị Minh, chị Hạnh...tưởng rằng chỉ hai người biết, đâu ngờ những thằng nhóc như tôi cũng rành không kém. Tôi bắt gặp chị Hạnh và anh Năm tại gian dưới nhà chị, ở gian trên ông Bảy đang ôm cái ra đi ô, bà Bảy tèm trầu thỉnh thoảng bàn với ông Bảy chuyện nhà chuyện cửa, chuyện vườn chuyện tược. Nhà dưới chỉ mình chị Hạnh, chị ra sân rửa chén và đổ chậu nước xuống mương, dòng nước róc rách chảy

như một tín hiệu gọi anh Năm, anh xuất hiện và nhanh chóng vào nhà trước khi chị Hạnh bùng rõ chén đĩa vào úp trong cái chạn. Thật lạ lùng, anh Năm và chị Hạnh cũng không nói với nhau lời nào cả, y như chị Minh và anh Hương vậy. Nhưng điểm khác nhau mà tôi nhận ra khi dòm vào khe vách ván là anh Năm khóc. Tôi lấy làm lạ, anh Năm lớn bộn mà còn khóc, lại khóc trước mặt chị Hạnh nữa mới thật lạ lùng! Anh Năm khóc không thành tiếng, chỉ một dòng nước mắt chảy qua khuôn mặt r ám đen, khuôn mặt ấy may sao lại quay về phía tôi và cạnh ngọn đèn Hoa kỳ đang tỏa khói. Tôi quay lại, thẳng em tôi đứng cạnh tôi không biết tự bao giờ, nó hỏi:

- Anh Chín, sao anh Năm khóc "dzậy"?

Tôi kí vào đầu nó, nhăn mặt và thì thầm:

- Mà có im đi không?

Anh em tôi lờ đi qua tiếng lại mà tuyệt nhiên anh Năm và chị Hạnh trong nhà không hề hay biết. Bây giờ họ đã nói với nhau, đầu tiên là chị Hạnh:

- Thôi thì mình không có duyên số, không được sống với nhau, anh đừng khóc nữa!

A ha, vậy là chị Hạnh biết anh Năm khóc nãy giờ, chắc anh Năm mắc cỡ lắm đây. Tôi nghĩ. Nhưng không phải vậy, anh Năm lấy tay chùi mắt:

- Năm có khóc đâu, nãy giờ con bò hóng chui vào mắt Năm mà, Năm biết Năm không xứng với

Hạnh, Năm chúc Hạnh, chúc Hạnh....chúc Hạnh....

Anh Năm không biết chúc chị Hạnh cái gì, tôi thấy mặt anh thuôn ra, một dòng nước mắt lặng lẽ chảy. Thấy anh Năm áp úng tôi chán anh quá, chúc chị Hạnh điều gì mà cũng không biết. Tôi gào thật to:

- Chúc chị Hạnh năm mới phát tài phát lộc! (Tết rồi tôi chúc chị Hạnh như vậy!).

Tôi bỏ chạy về nhà ngủ, không nán lại coi hai người nói với nhau điều gì nữa, mà còn gì để coi, chỉ một câu chúc mà anh Năm cũng không biết thì tôi coi làm gì chứ?

Trước ngày chị Hạnh đi lấy chồng, chị kêu tôi qua nhà, chị vừa nói vừa khóc:

- Em có thương chị không?

Tôi gật đầu. Chị Hạnh tiếp:

- Vậy thì em đem cái này qua cho anh Năm, đứng cho ai biết nghe, em thề đi, mà thôi chị tin em mà.

Tôi cầm cái hộp bánh quy chị đưa, tôi giơ tay lên trình trọng thề. Anh Năm nhận từ tay tôi chiếc hộp rồi bỏ vào nhà ngang ông Hai Phong nằm vật mình ra bộ phàn. Tôi chờ miết không thấy anh nói gì nên quay về nhà chơi với thằng em.

Chị Hạnh đi lấy chồng, chồng chị bị cà thọt nhưng coi bộ vui tánh. Sau đám cưới, chị theo anh

Khôi về tận Quy Nhơn và từ đó tôi không bao giờ gặp lại chị nữa! Anh Năm cũng thôi không ở nhờ nhà ông Hai Phong, anh làm một cái trại ở Đất mới để làm vườn và để trốn lính cho tiện đôi bề. Tôi vẫn vô tư không nghĩ gì trừ ý nghĩ chề anh Năm không biết chúc...tết như tôi, còn thằng Hoàng thì không phải vậy. Một hôm thằng Hoàng nói với tôi:

- Mày biết tại sao anh Năm không ở xóm mình nữa không?

Tôi trả lời vì anh bận làm vườn ngoài Đất mới, thằng Hoàng cười:

- Mày ngu lắm, anh thất tình chị Hạnh nên không ở xóm này nữa đó, ở đây anh nhớ chị Hạnh không làm ăn gì được cả!

Thằng Hoàng kể, bà Bảy Bông chề anh Năm nghèo không gả chị Hạnh cho anh Năm, tuy rằng hai anh chị thương nhau như...chó với mèo! Tôi cãi chó hay cắn mèo sao mà thương nhau được? Thằng Hoàng đuối lý, nó nói nhưng chó mèo nhà tao thương nhau lắm y như anh Năm và chị Hạnh vậy. A ha, chó mèo nhà mày chắc giống anh Năm chị Hạnh lắm há? Chớ sao, mà mày muốn nghe chuyện anh Năm nữa không? Tôi gật đầu. Anh Năm muốn lấy chị Hạnh, ra Đất mới trồng rau, trồng bông như gia đình bà Bảy Bông vậy. Ông Bảy nghe chuyện không nói gì, còn bà Bảy không đồng ý chuyện chị Hạnh ưng anh Năm. Bà Bảy chề anh nghèo đủ thứ, chị Hạnh nói với bà Bảy Bông là anh Năm “muốn

trồng bông Ô-dê như mạ vậy, anh nhờ con xin mạ ít cây con”. Chẳng ngờ bà Bảy nổi giận:

- Không đời nào, có cây con dư tao cũng chôn chớ không cho, không đời nào!

Bà Bảy Bông chuyên trồng bông Ô-dê cắt bán, cứ 5 ngày bà cắt một lần, bó thành những bó 50 bông và bỏ mỗi cho chợ. Chợ bán cho ai, đem đi những đâu những đâu bà không biết, bà chỉ biết rằng cái nghề này mang lại cho nhà bà cơm ăn, áo mặc, con bà được học hành, vậy bà không đời nào chỉ cho ai cái cách làm ra tiền như vậy?

Vậy là bà Bảy Bông chê anh Năm nghèo, lại không muốn truyền nghề cho anh Năm. Anh Năm ra Đất mới sống với nghề nông, anh trồng đủ thứ nhưng không thấy anh trồng bông Ô-dê bao giờ, tuy rằng anh có thể xin cây giống nơi người khác. Tôi nghe thằng Hoàng kể anh cũng trồng bông, nhưng tuyệt nhiên không thấy anh trồng bông Ô-dê, thay vào đó anh trồng bông Cúc Nhật hay Lay-on hoặc những loại hoa khác. Bông Ô-dê cũng không khó trồng, trồng một lần ăn hơn một năm trời, mà tháng nào cũng cắt được 5 đến 6 lứa, có tiền chợ đều đều! Bông Ô-dê có làm gì mà anh Năm giận vậy ta, tôi nghĩ thầm trong bụng khi nghe thằng Hoàng kể. Đó là câu chuyện cuối cùng tôi nghe về anh Năm, với bao nhiêu sự đời xảy ra trong mấy chục năm, với tôi chuyện anh Năm chị Hạnh phai mờ dần trong lớp bụi thời gian.

Tôi viết chuyện anh Năm giận hoa Ô-dê ra đây bởi vừa rồi tôi nghe lóm câu chuyện của đôi bạn trẻ trong quán cà phê Mei, một nơi tuyệt đẹp ở công viên Xuân Hương nếu ai muốn ngắm cảnh hồ. Gần tới Festival Hoa rồi, trời se lạnh, tôi nhâm nhi ly cà phê chờ anh bạn hoa sĩ tới sau. Tôi đọc bài thơ “Đà Lạt lạ mà thật quen” của nhà thơ Đinh Ly mới tặng tôi *“Mưa Đà Lạt trời se se lạnh/ Hạt mưa rơi sương trắng bay bay/ Định lên thăm bạn ít ngày/ Nào đâu ở mãi tới nay không về”*. Bên cạnh bàn tôi là một cặp trai gái đang tỉ tê tâm sự. Ban đầu tôi cũng không chú ý đến chuyện người trẻ yêu nhau cho lắm, nhưng khi cô gái nói với chàng trai chuyện hoa Đà Lạt, vui miệng cô kể chuyện ba cô không bao giờ trồng hoa Ô-dê tuy nhà cô có mấy chục năm kinh nghiệm trồng hoa, bất cứ loại hoa nào ba cô cũng trồng, duy Ô-dê thì không bao giờ! Câu chuyện tình cò nghe lóm khiến tôi chú ý. Chàng trai chăm chú nghe chuyện, tôi cũng lắng nghe chuyện cô gái và sức nhớ đến anh Năm, phải chăng cô gái là con anh? Tôi không biết, tôi nhìn lên cô, cô ấy như bao người con gái Đà Lạt khác, hồng hào và mạnh khỏe. Còn chàng trai, nghe giọng nói có lẽ người miền Trung....Cô gái tiếp:

- Ba không lấy được bà Hạnh, giận lây hoa, còn anh nếu không lấy được Út, anh có giận Út Dầu Tây không? Nghe câu hỏi này tôi tin chắc rằng cô gái ấy là con gái út anh Năm.

Tôi nghe chàng trai trả lời:

- Anh ấy à, anh còn hơn ông già em nữa kia, anh sẽ không giận như ông ba em mà anh sẽ nuốt trộm em vào bụng mới hả hê!

Dâu Tây chắc thoả lòng với lời tỏ tình ngọt ngào của anh bạn trẻ, cô im lặng, anh bạn hỏi:

- Vậy bây giờ nhà em có trồng hoa Ô-dê không hả?

- Ba chết rồi nhà em mới trồng, mà bây giờ người ta không gọi là hoa Ô- đê nữa đâu, người ta gọi là hoa Cẩm chương.

Tôi như bị sét đánh, anh Năm chết rồi à, anh chết hồi nào mà tôi không biết, có ai ở Đất mới xa xôi ấy báo cho tôi biết một khi tôi không làm vườn như họ? Tôi dẫn vật mình vô tình với anh Năm, với cái xóm nhỏ chôn nhau cắt rốn của tôi. Bỗng đâu tôi nhớ đến ngày đầu tiên tôi gặp anh Năm từ Quảng vô, anh nói với tôi “Chín à, anh vô ở chơi với bạn mấy ngày thôi, rồi anh về lại Quảng”.

Vậy là anh chết ở Đà Lạt, không bao giờ anh về lại Quảng nữa rồi!

12/2011

HOA HỒNG

ĐẾN TỪ XỨ KHÁC

Ngân nâng một cuốn sách lên, bàn tay nhỏ nhắn của cô nhẹ nhàng lau qua cuốn sách bằng một miếng vải mềm. Sáng nào cũng vậy, bắt đầu vào ca làm việc, trước khi thay bộ áo dài, công việc đầu tiên của Ngân và đồng nghiệp là phải lau sách. Những hạt bụi bám vào sách của ngày hôm qua không được phép hiện diện trong bất cứ quầy kệ nào. Ngân làm việc này một cách chăm chỉ và cô hài lòng khi ngắm nhìn quầy sách tinh tươm sau khi lau và sắp đặt lại. Những bìa sách của thời buổi công nghệ chế bản được sự hỗ trợ của Corel và Photoshop như được phù phép và chúng cố tạo cho người đọc một ấn tượng đôi khi quá lớn. Ngân thường nghĩ không hiểu trong ngàn vạn cuốn sách mình đang bán có một cuốn nào mà nội dung rộng tuếch không giống như cái bìa đang kêu gọi những bàn tay cầm sách lên và những đôi mắt ngắm? Chắc có thôi, bìa sách như một người con gái, chắc chắn có những người con gái đẹp nhưng

tâm hồn trống rỗng. Ngược lại, chưa chắc những cái bìa thô mộc lại không chứa đựng bên trong những tư tưởng thiên tài. Những dù sao bìa sách cũng là một cái “mặt tiền”, người ta thường chăm sóc mặt tiền ngôi nhà mình hơn những căn phòng ở trong nhà. Ngàn thán phục những người làm bìa sách, hay nói đúng hơn là những ý tưởng của các họa sĩ đồ họa đã thiết kế cơ man những loại bìa sách trong rừng sách của cửa hàng. Nhưng sáng nay Ngàn không chú ý đến sách, tư tưởng của cô còn đậm dấu ấn câu chuyện tối qua. Nhà sách mà Ngàn làm việc mở cửa từ tám giờ sáng và đóng cửa lúc chín giờ ba mươi tối. Tối qua khi sắp hết ca, chính Ngàn đã bắt được một thằng bé ăn cắp sách. Chuyện mất sách là chuyện xảy ra thường xuyên trong thời buổi cái gì cũng có thể mất nếu ta lơ hổng. Nhưng thằng bé ấy không giấu vào bụng mình những cuốn truyện tranh như những đứa khác. Nó lấy trộm một cuốn sách dạy nấu ăn mà lại là những món ăn thông thường. Đây là điều bất ngờ đối với Ngàn và chị em cửa hàng. Thằng bé đã để những giọt nước mắt của mình trào ra khỏi cặp mắt thông minh với tròng đen tròng trắng rõ ràng. Nó khóc và nhất định không chịu nói ra tại sao có hành vi đó. Nó cũng không cho biết cha mẹ nó là ai, ở đâu và làm gì? Ngàn nghĩ thầm trong bụng “đây là một đối tượng không chịu hợp tác mà lâu nay mình chưa gặp”. Cô đối chiến thuật:

- Cháu à, cô cũng có một đứa con trai như cháu vậy, đến giờ này mà con cô chưa về thì cô lo lắm, cháu có muốn mẹ ở nhà lo lắng cho cháu không? Chỉ cần cháu nói ra một vài chi tiết là cô để cháu về thôi, cái chính là cô muốn giúp cháu và không muốn thấy cháu lấy trộm sách nữa!

Ngân nói đại như vậy, cô chưa lập gia đình thì làm sao có con lớn như vậy được? Và tình mẹ con rõ ràng Ngân chỉ “lý thuyết suông” thôi. Ai ngờ chiến thuật của Ngân lại thành công, thằng bé nói liền một mạch:

- Con tên là Dũng, nhà con ở đường Phan Đình Phùng, cô ơi cô có chắc mẹ con lo cho con không cô?

- Chắc chắn như vậy, bây giờ con nói đi, vì sao con lấy cuốn sách này?

Thằng Dũng trả lời rất thật:

- Con muốn mẹ nấu cơm cho con ăn, ăn cơm hộp hoài con ngán quá, mà con không có tiền, cô tha cho con đi cô?

- Vậy mẹ con làm gì?

- Con không biết, sáng nào mẹ con cũng đi đến chiều tối mới về, trưa con ăn cơm hộp bà Năm đem qua, buổi chiều ba mẹ về con lại ăn cơm hộp. Con hỏi mấy đứa bạn, nhà tụi nó đâu có như nhà con, cô ơi mẹ con không biết nấu cơm hả cô, con...con ăn cắp cuốn sách của cô đem về để mẹ nấu cho con ăn

như mẹ thằng Tiến. Cô ơi cô tha cho con đi cô, con hứa không ăn cắp sách nữa!

Ngàn ngó người khi thằng bé nói ra nguyên nhân nó lấy cuốn sách dạy nấu ăn. Thật không thể ngờ một người đàn bà không nấu cơm cho gia đình ăn trong nhiều ngày đến nỗi đưa con lại nghĩ mẹ mình không biết nấu ăn. Ngàn gắng hỏi:

- Có thật mẹ con không nấu cơm cho con ăn không?

- Thật mà cô, ngày nào con cũng ăn cơm hộp mà cô, con ước gì như thằng Tiến, mẹ thằng Tiến nấu ăn ngon lắm cô ơi?

Thằng Dũng đã khiến Ngàn ái ngại cho hoàn cảnh của nó, nhưng đêm về phòng trọ, Ngàn còn ái ngại hơn cho hoàn cảnh của mình. Đã bao nhiêu ngày rồi Ngàn chưa nấu cơm cho ba ăn, cô không nhớ nữa. Những lời thằng Dũng nói cứ nhói trong lòng Ngàn. Nhà Ngàn ở xa lắm, phải mất hai lần đổi xe và một chuyến đò ngang mới đến được nhà Ngàn. Ba Ngàn giờ đã già, nhưng hàng ngày ông vẫn cặm cui với ruộng đồng nuôi hai em Ngàn ăn học. Mẹ mất sớm, đúng ra Ngàn là chị cả thì phải ở nhà phụ ba một tay như cách bàn của xóm làng, nhưng ba Ngàn không như những người nông dân khác. Dù sao ba cũng một thời là anh bộ đội đi đây đi đó, ba biết thế nào là sự thua thiệt khi thất học. Ngày Ngàn thi tốt nghiệp, ba biết Ngàn không có ý

định thi vào đại học cho dù Ngân đã nộp hồ sơ vào tháng ba, ba gọi Ngân lên nhà rồi hỏi:

- Ngân à, con là con gái, ba biết con thương ba, thương em và con muốn thay mẹ đỡ đàn ba, nhưng ba vẫn muốn con học lên đại học. Ba đã chuẩn bị lâu rồi, con cứ yên tâm đi thi, ba tin là con sẽ đậu.

Ngân rút nước mắt khi nhận từ tay ba hai triệu đồng, những đồng tiền nhàu nhĩ, Ngân biết ba đã dành dụm từ lâu. Năm đó Ngân thi đậu vào trường đại học Đà Lạt. Chẳng biết từ cảm xúc nào mà một cô bé mười tám tuổi lại chọn khoa văn. Những giờ lên lớp đã phả vào Ngân những phút giây bay bổng của tâm hồn, nhưng mỗi khi một mình cô đơn trên chiếc giường cá nhân ở ký túc xá trong những đêm không ngủ được, Ngân mới thấm thía cái nghèo. Nhưng cái nghèo không thể cản trở bước chân Ngân, cô đã tốt nghiệp sau bốn năm vất vả, Ngân không phụ công lao của ba.

Ngày Ngân về thăm nhà, Ngân nói với ba ý định trở về quê dạy học để phụng dưỡng ba, ba Ngân buồn rầu nói:

- Không dễ xin việc đâu con, ba đã nói chuyện con với chú Bình rồi, nhà trường bên kia sông đã đủ người, không đến lượt mình đâu con ơi?

Ba lại khoác ba lô lên Đà Lạt tìm người bạn cũ cùng đơn vị. Vào làm hiệu sách này, Ngân mới thấy không phải mình cô làm trái nghề như vậy.

Thì thôi, biết làm sao được Ngàn phải vâng lời ba ở lại thành phố ngàn hoa này để mơ về một tương lai. Cô thuê một căn phòng nhỏ, sống khép kín với hàng xóm chung quanh.

Bán sách là một nghề kỳ thú, Ngàn thường nghĩ như vậy mỗi khi quan sát những người mua sách. Những gương mặt trầm lắng như muốn nói với Ngàn rằng người ta đang đắm mình vào một cõi riêng. Và trong những cõi riêng ấy, không ai muốn mình bị khuấy động vì một kẻ nào đó, nhất là những cô bán sách trong cửa hàng tự chọn. Một người quen đã nói với Ngàn “các cô có cặp mắt nhìn ai cũng thấy đáng ngờ!”. Ngàn đau đớn với nhận xét này cho dù người ấy nói lên một sự thật, các cô chỉ được khoán một tỉ lệ rất nhỏ cho những cuốn sách khách cố tình quên không trả tiền ở quầy thu ngân. Nhưng có lẽ không phải ai cũng nghĩ như vậy, Ngàn an ủi mình như thế rồi lại lặn lội hàng đêm về khu nhà trọ.

Cô vẫn tưởng cuộc đời mình trôi dài theo năm tháng, Ngàn làm thêm đại lý bảo hiểm dành dụm những khoản tiền mọn gọi về giúp ba. Hơn ai hết, Ngàn biết rất rõ ở quê đồng tiền khó kiếm thế nào, nên cô tiết kiệm từng đồng. Vậy mà đêm nay Ngàn về nhà bằng xe ôm, một khoản chi bất thường. Biết làm sao được, Ngàn không muốn giằng co với người đàn ông đó trước cửa hàng một chút nào. Tuy không ngoảnh lại, nhưng Ngàn vẫn biết người

đàn ông đó chạy theo ở phía sau, dù cách một khoảng xa. Thật là khó chịu, Ngàn nghĩ, không lẽ đêm nào Ngàn cũng phải đối mặt với một tình huống như vậy? Cô không thể ngồi đằng sau một người đàn ông chưa quen biết tuy rằng người ấy vẫn là một khách hàng quen thuộc của cửa hàng. Cuối cùng thì hoàn cảnh, sau này Ngàn nghĩ lại chính là cái duyên, đã khiến Ngàn phải nhờ vả người đàn ông đó. Đêm mưa, đường vắng, không một chiếc xe ôm, thẳng say rượu sấn sổ chực vào Ngàn. Sau một lời mời lịch sự, Ngàn sợ hãi leo vội lên yên sau của chiếc *giác mơ*. Và như một giấc mơ, ba tháng sau Ngàn là người khách trong căn nhà xinh xắn nhìn xuống vườn hoa. Ngàn đòi xuống vườn xem hoa, những loài hoa đến từ xứ khác. Anh đi trước dẫn đường như thể sợ Ngàn ngã vì không quen đôi dốc. Ngàn cười thầm trong bụng, tuy chưa quen với khu vườn, nhưng nghề nông Ngàn không lạ gì. Trong vườn anh trông những loại hoa đến từ xứ khác như cách giải thích của anh, chúng đẹp một cách kiêu sa, Ngàn không ngăn được cảm xúc khi đứng trong vườn hoa của anh. Cô cúi xuống hôn nhẹ lên những đài hoa đang e ấp. Một cơn gió mơn man tóc cô đem lại một mùi hương đang lan tỏa khắp người Ngàn. Anh nói “ngày mai mới đến đợt cắt hoa, hôm nay hoa nở để chào đón em đó”. Một câu nhỉnh, Ngàn nghĩ, nhưng trong cô cũng có một chút vui vui. Anh tiếp “hoa

hồng này đến từ nước Pháp, tính khí nó đông đánh lăm, nhưng dưới bàn tay tôi, tôi chinh phục được nó”. Anh tự hào, bàn tay anh ngắt một chiếc lá sâu, Ngàn biết anh đã dành cho những đoá hoa hồng này một sự chăm sóc đặc biệt.

Hai người trở lại phòng khách khi chiều đang xuống, Ngàn phải về rồi. Anh mời cô ở lại thêm một chút nữa, “chỉ một chút nữa thôi”, anh nói với một giọng gần như van vỉ. Ngàn ngạc nhiên, không hiểu sao anh lại muốn như vậy? Hoặc là bây giờ, hoặc là năm phút nữa, điều đó có gì là khác nhau đâu? Nhưng cái khác chính là thằng Dũng, nó xuất hiện trước mặt Ngàn “con chào cô, con chào ba, con mới đi học về”. Chào xong nó chạy xuống nhà ngang, bỏ lại đằng sau nỗi ngạc nhiên của Ngàn. Anh nói nhỏ “con tôi đó cháu học lớp sáu rồi”. Ngàn thoáng đỏ mặt khi nhớ lại đêm hôm điều tra thằng Dũng tội ăn cắp sách, cô nói với thằng Dũng rằng cô có một đứa con như nó, đó là một lời nói dối. Và cô đã lờ mờ hiểu vì sao anh đã cố tình đón Ngàn những đêm Ngàn làm ca tối. Vậy thì người đàn bà ấy đâu rồi? Như đọc được ý nghĩ của Ngàn, anh nói “chúng tôi đã chia tay nhau sau cái đêm em răn đe thằng Dũng, chừng một tháng”. Cô chào anh và ra về với một cảm giác mình bị dối lừa.

Đêm ấy cô không ngủ được, Ngàn trần trọc mãi tới gần sáng mới chợp mắt được một chút. Ba giờ chiều Ngàn đi làm với một tâm trạng nặng nề còn

động lại chiều qua. Bất ngờ Ngàn gặp thằng Dũng, nó vào cửa hàng từ lúc nào và đang mải mê đọc truyện tranh. Khi Ngàn đi ngang qua, nó ngược cặp mắt thông minh vòng tay chào cô. Ngàn ngạc nhiên khi đọc trong cặp mắt trong veo của thằng Dũng một tia vui mừng lạ lẫm. Nó toét miệng ra cười khoe hai hàm răng trắng đều và đôi môi hồng trông mới đáng yêu làm sao! Tự nhiên trong đầu Ngàn một nỗi tò mò đang lớn dần. Cô hỏi Dũng “nè Dũng dạo này ai nấu cơm cho con ăn?”. Mặt Dũng sáng rõ, nó thừa “ba con nấu đó cô, cũng nhờ cuốn sách đêm hôm đó cô cho con”. Ngàn hỏi tiếp “sao hôm đó con nói nhà con ở đường Phan Đình Phùng?”. “Dạ, nhà đó của ngoại con, bây giờ mẹ con ở với cái ông đó, mà con ghét lắm cô?”. Ra vậy, Ngàn nghĩ và cảm thấy tội nghiệp cho thằng bé. Thấy Ngàn không hỏi gì thêm, thằng Dũng đứng yên chờ đợi, nó nhìn Ngàn đăm đăm. Hình như không thể chờ lâu hơn nữa, Dũng nói:

- Cô ơi, hôm nào cô đến nhà con chơi nữa nghen cô, ba con nói tuần sau ba con có một loại hoa hồng giống mới, giống Hà Lan, mà Hà Lan ở đâu hả cô?

Ngàn giải thích cho thằng bé và tiễn nó ra về với lời hứa sẽ tới nhà nó chơi.

Chiều hôm đó anh cũng ghé vào cửa hàng sách. Anh mua một cuốn sách có lẽ vừa nhập về cửa hàng hồi sáng, Ngàn chưa hề thấy cuốn sách đó, đó

là một cuốn sách thuộc loại kỹ thuật trồng trọt. Cuốn sách với tựa đề “Kỹ thuật ghép hoa hồng giống Hà Lan”. Anh vui lắm khi tìm được cuốn sách ưng ý, anh khoe ngay với Ngàn bằng một giọng hào hứng:

- Hay quá, chủ nhật tuần sau tôi ghép hoa hồng giống Hà Lan, hôm đó em đến nhà tôi chơi nhé, cháu Dũng cứ nhắc em hoài?

Ngàn mỉm cười khi mừng tượng trong đầu mình những cánh hoa mịn như nhung với một mùi thơm dễ chịu. Ngàn nghĩ, mình cũng giống như một loài hoa, một loài hoa hồng đến từ xứ khác như cách nói của anh? Ngàn bỗng ngẩn người khi sức nhớ ở quê cô làm gì có loài hoa quý phái đó. Còn anh, chắc anh vui lắm, anh hỏi lại:

- Em đến nhé, Ngàn?

Ngàn lặng lẽ lắc đầu, một giọt nước mắt ứa ra từ đôi mắt thờ thẩn của cô.

Giọt nước mắt ấy giống y như giọt sương đêm đọng lại trên cánh hoa hồng trong vườn nhà anh mỗi sáng.

10/2004 – 7/1011

RA GIÈNG ANH CƯỚI EM

Khi những cơn mưa cuối cùng chấm dứt, cũng là lúc cao nguyên đón tiết lập đông. Không khí se lạnh, gió thổi ì ùng trong thung lũng hoang vắng là một hẻm núi nhỏ, nằm lọt thỏm giữa hai quả đồi cao, rộng chừng vài héc ta. Khi đứng bên ngoài nhìn vào, trong tận cùng thung lũng là một ngôi nhà nhỏ nằm giữa một vườn hoa. Gần hơn một chút là vườn rau, mùa này thửa đất trồng toàn loại bó xôi. Con khe nhỏ chảy giữa lòng thung, trong những đêm vắng thường vang lên những tiếng róc rách nghe thật vui tai. Bờ khe là một con đường phẳng phiu dẫn đến một ngôi nhà. Một ngôi nhà với mái ngói không còn nhận ra màu. Nhà Thường.

Nhưng vườn rau không còn là của Thường. Thường đã sang nhượng miếng vườn ấy cho ông Tám kể từ ngày mẹ mất. Thường chỉ còn lại mảnh vườn nhỏ trồng toàn một loại hoa hồng, những cánh của loại hoa này thường khiến Thường liên tưởng đến một đôi môi. Đôi môi đỏ thắm của Liên mỗi khi chu lại trông mới đáng yêu làm sao. Nhưng

đó là những lúc Liên đang giận Thường hoặc Liên đang nũng nịu với Thường. Những lúc ấy, Thường những muốn nuốt trọn hình ảnh Liên vào đôi mắt mở to của Thường. Chiều nay, Thường về nhà với một tâm trạng như vậy. Liên giận Thường và không chịu đi uống cà phê với Thường. Chỉ một câu nói thôi rồi Liên cúp máy: “Em bận không đi với anh được”. Thường lo lắng khi đọc cái âm điệu giận dỗi của Liên, Thường gọi lại, Liên không chịu nhắc máy. Thường gọi tin: “Nhưng vì sao???”. Ba dấu hỏi liên nhưng không có tin trả lời. Lúc ấy Thường cho là mạng quá tải, tin nhắn của Thường được treo lơ lửng một nơi nào đó. Uống cà phê một mình Thường không có cảm hứng chút nào, ngồi một lúc Thường về nhà. Lang thang trên con đường vắng, Thường cho xe chạy thật chậm để nghe lòng mình ray rứt. Thường chịu không hiểu sao Liên lại giận Thường như vậy. Thường có làm gì đâu để mà Liên giận?

Đến nhà, việc đầu tiên Thường làm là mở tung cánh cửa để luồng không khí trong lành thay thế bầu không khí tù túng trong nhà từ sáng đến giờ. Một bức thư rơi xuống, Thường nhặt lên và bóc ra xem. Thư của Hiền, lâu lắm rồi Thường mới nhận được thư, mà lại là thư của Hiền. Hiền rủ Thường “bỏ quách ngôi nhà vắng, một công việc đơn điệu và người bạn gái hay giận vào sống với tao, tao mới mở công ty đang để dành cho mày một chân

phó giám đốc. Phôn ngay cho tao, số..., đúng ra tao không viết thư cho mày, thì giờ của tao là vàng bạc, nhưng vì tao đánh mất số phôn của mày”. Hiền nói đúng quá, thì đi, Thường nghĩ như vậy. Từ lâu Thường muốn đóng cửa ngôi nhà nhỏ của mình để đi về Sài Gòn tìm một việc làm nào đó cho phù hợp hơn. Nhưng khi Thường nghĩ không có Liên trong những ngày sắp tới, Thường chùn lòng. Thường cũng biết rằng Liên không bao giờ chịu về sống với Thường ở thung lũng hoang vắng này. Liên thường nói với Thường rằng muốn cưới cô thì Thường phải bán cái nhà này đi và tìm mua một căn nhà ở phố. Chuyện ấy thì quá sức Thường. Thường làm sao có được những “triệu triệu, cây cây” để mà làm vừa lòng Liên? Thường chỉ được cái là khá điển trai với một vóc dáng cao cao, đôi mắt như cười và rực sáng mỗi khi bắt gặp cái đẹp nơi khuôn mặt khả ái của Liên, nơi đôi môi mời gọi, nơi mái tóc tỏa một mùi hương làm ngây ngất hồn Thường. Thường còn thiếu nhiều thứ lắm. Vậy nên Thường mới có ý nghĩ thử thời vận ở một nơi nào đó, nhất thiết không phải là ở đây, biết đâu nhờ vậy mà có thể đổi đời? Ý nghĩ đó cứ bám riết lấy Thường mỗi khi túi tiền Thường cạn kiệt, mà điều đó là chuyện thường xuyên vì lương tháng của Thường hẻo lắm.

Thường nhóm bếp định đặt nồi cơm nhưng Thường lưỡng lự khi nhìn đến cái tủ chứa thức ăn,

trong ấy không còn một thứ gì có thể ăn được. Thường tặc lưỡi, thôi thì một tô mì gói cũng tạm đủ no lòng. Bóng đêm đã trùm qua thung lũng nhỏ này từ lúc nào. Thường bật công tắc điện, một màu vàng nhợt nhạt không đủ xua tan cái lạnh đang xâm chiếm nhà Thường. Cũng may mà còn có điện, Thường nghĩ, nếu không Thường phải lui cui lọ mọ đèn dầu. Thường cảm cảnh cho mình. Nhưng biết làm sao được, mẹ đã bỏ Thường đi thật xa từ độ Thường sắp sửa ra trường. Thường cố vượt qua nỗi đau đó và gắng không phải bỏ học nửa chừng vì không có mẹ. Thiếu mẹ mọi việc cứ rối tung cả lên. Nhiều đêm nhìn ảnh mẹ, lòng Thường đau nhói. Thường lặng lẽ châm cho mẹ một nén nhang. Thường không đủ kiên nhẫn để nhìn ảnh mẹ và tàn nhang cong vòng như bàn tay của mẹ đặt lên mái tóc Thường. Những lúc ấy, Thường rúc mình trong chiếc khăn mỏng để giấu dòng nước mắt có thể ứa ra bất cứ lúc nào. Thường nhớ mẹ.

Còn đêm nay khi ăn xong tô mì, Thường đốt nhang cho mẹ như thường lệ. Nhưng khác hơn mọi hôm, Thường lâm râm khấn những câu nghe không được rõ, những câu khấn ấy cứ như chảy ra từ trong tâm tưởng của Thường, Thường cảm nhang rồi cúi đầu lạy mẹ. Thường nhìn sững sờ tấm hình mẹ trên bàn thờ. Mẹ nhìn lại Thường bằng một cặp mắt thương yêu, nhưng cặp mắt mẹ đêm nay sao vô cảm quá. Mẹ ơi sao mẹ lại nhìn con lạ thế. Thường giật nảy mình khi nhận ra mắt mẹ có hai con người

trong mỗi con mắt, chính điều ấy khiến mắt mẹ vô hồn. Vậy là mẹ chết thật rồi. Ai chết, trong ảnh mắt cũng nở ra như vậy sao? Lâu nay Thường không để ý đến điều này. Thường nhắc ảnh mẹ lên và cẩn thận bọc vào trong một tấm vải điều. Nhất định Thường không thể để di ảnh của mẹ lạnh lẽo, dù chỉ vài ngày.

Ông Tám ngạc nhiên khi nhận chùm chìa khóa nhà Thường, ông nói:

- Cháu suy nghĩ kỹ chưa, vào trong ấy cháu định làm gì?

Thường nói về bức thư của Hiền và một công việc còn chưa biết như thế nào, một thành phố còn rất lạ với Thường. Ký ức của Thường về Sài Gòn đến giờ chỉ còn đọng lại là món bánh chuối nước dừa ngon tuyệt mà Thường được mẹ mua cho vào năm lớp sáu khi mẹ dẫn Thường vào thăm người cậu họ. Ông Tám nói:

- Nếu cháu đã quyết định rồi thì cứ đi đi, chuyện nhà cửa cháu đừng lo, thỉnh thoảng ông qua nhà coi sóc cho.

Thường cảm ơn người hàng xóm tốt bụng và lên xe chạy về trung tâm thành phố.

Hiền vui ra mặt khi đón Thường, Hiền nói:

- Vào đi, tao chờ mày đã mấy hôm rồi, ôi thời buổi thông tin mà sao thư đi lâu quá, hay nhà mày trong xó núi đó người ta ngại không đưa thư?

Thường gật đầu xác nhận:

- Đúng, thường trong xóm tao ông Tám thỉnh thoảng ra quán cô Nga nhận thư cho mọi người.

Hiện vào đề ngay:

- Thôi bỏ qua, mày vào trong kia tắm rồi đi ăn cơm với tao, trong khi ăn tao bàn công chuyện với mày. Nhưng mày có đem xe vào không, trong này không có xe máy là không làm gì được?

Thường trả lời bạn:

- Có chứ, nhưng ngày mai tao mới nhận, xe máy chờ theo xe tải vào sau.

Hóa ra công ty của Hiện là một công ty in lụa, công việc Hiện giao cho Thường là quản lý gần chục công nhân để Hiện rảnh chân chạy hàng. Hiện chân thành:

- Tao nói thật, tình bạn là trên hết, nhưng tiền bạc phải phân minh, nếu mày có tiền góp với tao thì cùng chia lời trên vốn góp.

Thường đáp:

- Bán miếng vườn của mẹ tao để lại, tao chỉ còn bấy nhiêu đưa hết cho mày.

Hiện nhìn vào mấy miếng kim loại màu vàng và thong thả bỏ vào túi áo:

- Nói thật, công ty tao mở còn đang khát vốn, mà nghề này vốn bao nhiêu cũng không đủ, vốn càng to sinh lời càng to.

Vậy mà đồng vốn còm nhom của Thường đội nón ra đi thật nhanh, giờ thì Thường trắng tay rồi khi Hiền tuyên bố: “Hàng sai quy cách, khách không nhận, tao với mày thua rồi Thường ơi”. Hiền có thua thật không, Thường không rõ lắm, nhưng rõ ràng lô hàng người ta không nhận. Thường lặng lẽ chia tay với công ty Hiền, quay về phòng trọ gặm nhấm nỗi thất bại trong đời. Đúng lúc đó thì có tiếng gõ cửa phòng Thường. Thủy hỏi:

- Anh Thường đang làm gì “dzậy”, sao sáng giờ không thấy anh đi làm, em ghé thử coi, chỉ sợ anh bị bệnh. Thường cười gượng: “Tôi chẳng sao đâu, nhưng tôi không làm nơi ấy nữa”. Thủy tròn xoe mắt: “Vậy sao, rồi anh làm gì?”. Thường uể oải: “Tôi cũng chưa biết nữa Thủy à, tới đâu hay tới đó, có lẽ rồi tôi cũng phải kiếm được một việc làm nào đó”. “Hay là anh đi dạy kèm đỡ đi, để em về nói với dì Ba cạnh nhà em, dì Ba cần người kèm hai đứa con”. Thủy ra về để lại mình Thường trong căn phòng nhỏ mà sao bây giờ mệnh mông quá đời. Tối hôm sau, Thủy đến, trên tay là bịch trái cây.

Thường trở thành gia sư một cách bất đắc dĩ. Thường rất vui khi phát hiện ra mình có năng khiếu sư phạm. Hai đứa con của bà Ba tiến bộ không ngờ dưới sự kèm cặp của Thường. Cũng có bàn tay của Thủy góp vào. Thường trở thành người bạn tin cậy của lũ trẻ, Thường thuyết phục chúng học từ chính cuộc đời Thường. Thường nhớ lại một thằng bé

còm nhom ngày ngày phải đi cả chục cây số để đến trường. Trên chặng đường đi, về có biết bao nhiêu chuyện quẩn rũ đối với một chú bé lên mười. Như chuyện trên trời xanh bao la, tiếng con chim “bắt cô trời cộ” vừa bay vừa hót như thể khoe với thế gian rằng chỉ có chim ta là có đôi cánh bay cao. Rồi những bụi cây ngũ sắc với những chùm bông, chùm trái màu đen kịt gọi lũ ruồi và cả Thường. Thường say sưa thưởng thức loại trái hoang dại này cho đến nỗi miệng lưỡi Thường đen nhem nhoe nhoét. Thường kể những chuyện ấy cho lũ trẻ nghe. Với những đứa bé này, đó là những chuyện cổ tích hay là chuyện của một hành tinh nào đó chứ không phải ở trên trái đất này. Tội nghiệp những đứa trẻ thành phố, Thường nghĩ như vậy. Nhìn những đôi mắt mở to với những câu hỏi ngô nghê, Thường luôn tự hỏi vốn sống của lũ trẻ học cấp hai sao nghèo nàn đến vậy. Nhưng Thường nhầm, những đứa con của di Ba tỉnh khôn hơn lứa tuổi của Thường ngày ấy, chúng biết những điều mà Thường phải giật mình.

Hiền không bỏ mặc Thường, Hiền tới nhà Thường trợ và năn nỉ Thường trở lại công ty làm việc nhưng Thường từ chối. Thường nói với Hiền:

- Công ty đang lúc khó khăn, bớt một suất lương của tao lúc này là một điều cần thiết.

Thường không muốn nói với Hiền rằng Thường không còn vốn góp với Hiền là trở ngại

Thường khó lòng vượt qua. Dù gì Thường an ủi mình như vậy. Cũng may Thường gặp Thủy. Ở Thủy, Thường bắt gặp một nét nào đó hơi giống tính cách của Liên. Nhưng Thủy là Thủy và Liên là Liên. Thường không có ý định so sánh, nhưng trong những đêm không ngủ được, Thường bắt gặp mình hay nghĩ đến Thủy. Từ hôm Thường bỏ xứ ra đi, Thường bắt tin Liên. Gọi điện, Liên không nhắc máy. Gởi *meo*, Liên không trả lời, thôi thì Thường dùng cách truyền thống có từ ngàn xưa, đó là gởi thư tay vậy. Nhưng khi Hiền trở lại thành phố, Thường không nghĩ mình phải nhận một câu trả lời từ cô em gái của Liên: “Anh nói giùm anh Thường, đừng gởi thư cho chị Liên nữa”. Vì sao, Thường chịu, Thường không thể nào hiểu được hai năm quen nhau sao có thể biến mất nhanh đến vậy. Không lẽ trong tâm tưởng của Liên, Thường không để lại một chút gì để nhớ chẳng. Hay là Liên cô quên đi, nhưng vì sao kia chứ? Đó là một câu hỏi đau đầu hằn Thườg. Để quên đi những day dứt, Thường không cho mình có thời gian rảnh rỗi. Thường lao vào học đồ họa vi tính, cái bằng toán tin của mình hóa ra đặc dụng, Thường nghĩ thâm mỗi khi ngồi trước màn hình. Những kiến thức ấy giúp cho Thường rất nhiều khi chị Hường nhận Thường vào làm ở công ty Sài Gòn 3. Cũng là nhờ Thủy. Hóa ra Thủy quen chị Hường từ lâu, chị Hường vẫn nhận *đi dzai* cho công ty của Hiền mà. Tới đây đời Thường bắt đầu ổn định, người mà

Thường nghĩ ngay đến là mẹ, ôi đã lâu quá rồi Thường không thăm mộ mẹ, Thường biết không ai nhỏ cỏ mọc trên mộ mẹ. Thường hối hận quá, Thường xin nghỉ phép mấy ngày để trở về nhà mình. Chị Hường đồng ý ngay nhưng nói Thường cố mà vào sớm, mùa này công việc nhiều quá em thấy đó, nhưng không cho em về thăm mộ mẹ thì không được, em là một người con có hiếu đó Thường à.... Nhưng đến khi ngồi trên chiếc xe đồ tót hành, Thường mới thấy nặng trĩu trong lòng. Thường nghĩ đến Liên, không biết Liên có tiếp Thường không sau hai năm trời cách biệt. Thường đau đớn nghĩ rằng không lẽ tình cảm con người mau phai nhạt quá vậy sao?

Nhưng Thường không bao giờ còn được gặp Liên. Thường sống người khi Nguyệt Thi cho Thường biết rằng Liên không còn ở đây nữa: “Anh không biết thật à, chị Liên em đã có chồng gần hai năm rồi. Chị ấy đang ở Sài Gòn học Anh văn để chuẩn bị xuất ngoại, diện theo chồng. Anh ấy là Việt kiều Úc...”

Nắng buổi chiều hấp háy ngoài hiên, con chim sẻ nhỏ vô tư nhảy nhót trong hẻm vắng tiếng người. Thường uể oải chào Nguyệt Thi ra về. Năm giờ chiều Thường vẫn ngồi bên mộ mẹ, trong tai Thường vẫn còn lừng bưng câu nói của Nguyệt Thi. Thôi thì biết như vậy còn hơn là thắc thỏm, cuối cùng điều đáng cay rồi cũng đến. Thường chưa chết nghĩ như vậy.

Thường ngạc nhiên nhìn xuống dốc. Một người đàn ông đang đi nhanh lên đồi. Nhất định không phải là người vùng này, Thường nghĩ thầm trong đầu, có lẽ ông ấy từ xa mới đến, Thường thấy người lái xe ôm đang ngồi bệt xuống bãi cỏ chờ người khách của mình. Thường thôi không chú ý đến điều này nữa khi nghĩ về Liên và lần Thường đưa Liên về thăm nhà. Mới đó mà đã thành dĩ vãng. Cánh mũi kín của Liên chun lại khi nhìn thấy nhà Thường. Không biết Liên nghĩ gì. Một ngôi nhà quê mùa ở một vùng quê mùa? Một sinh viên xuất thân từ dân vườn muốn cưới cô và đưa cô về đây ở, bụi đỏ con đường sẽ trùm lên cuộc đời Liên mất thôi?

Thường không biết những điều đó có đúng là cảm nghĩ của Liên không, nhưng không bao giờ Liên về thăm nhà cùng Thường một lần nào nữa. Vậy mà xa lắm rồi Ái Liên ơi...

Tiếng tăng hắng của ai đó khiến Thường ngẩng đầu lên. Người đàn ông hì hục leo dốc hồi nãy đã đứng trước mặt Thường. Đó là một người cao to, dễ chừng cao đến một mét tám chứ chẳng chơi, Thường nghĩ trong đầu. Bất chợt trong tâm hồn Thường gợn lên một điều gì đó khi thấy người lạ nhìn sững vào tấm bia mộ mẹ Thường. Mới đó mà ông ta khác hẳn, không còn nữa nụ cười làm quen khi ông tăng hắng xong. Mặt ông xơ cứng như hóa đá, môi ông giật giật như cổ kìm còn xúc động

trong lòng. Thường ngạc nhiên hết sức, anh định hỏi người lạ nhưng bỏ ngay ý định khi thấy trong tâm hồn mình nhói lên hình ảnh của Liên. Thường không còn quan tâm đến điều gì nữa cả. Thường đang muốn quên hết tất cả chỉ duy nhất tập trung về người mẹ mà lâu lắm Thường mới lại có dịp ngồi bên mộ mẹ như hôm nay. Nhưng không ổn rồi, người lạ sau giây phút “hóa đá” đã lấy lại bình tĩnh hỏi Thường:

- Tôi hỏi khi không phải, người nằm dưới mộ này là gì với cậu?

Thường khó chịu:

- Điều này có liên quan tới chú à?

Người lạ nhăn mặt tỏ vẻ khổ sở:

- Nếu vì sự đường đột làm cậu mất lòng thì mong cậu bỏ qua cho, bởi vì với tôi, điều ấy quan trọng vô cùng!

Điều quan trọng vô cùng lúc này đối với Thường là hãy để cho Thường yên, đừng ai làm rộn Thường nữa. Nghĩ như vậy, Thường trả lời một câu cộc lốc “mẹ tôi” và hình ảnh người mẹ thân yêu của Thường xuất hiện trong tâm tưởng của Thường. Thường gục đầu xuống mộ mẹ như để giấu đi giọt nước mắt sắp ứa ra, Thường không muốn người lạ thấy Thường nhớ mẹ. Cũng vì gục đầu xuống nên Thường không thấy gương mặt người lạ tái mét, đến khi Thường ngẩng lên, nét thờ thẫn vẫn còn hằn rõ trên mặt ông ta. Hình như ông

ta choáng, Thường nghĩ khi thấy người đàn ông chao đảo và ngồi thụp xuống, khổ cho ông ta mà cũng khổ cho Thường? Thường hỏi:

- Chú có sao không?

Hỏi xong Thường thấy mình buồn cười quá, nhưng quả thực Thường lo lắng thật sự cho người đàn ông lạ mặt này, không hiểu tại sao như vậy? Người đàn ông im lặng như quên mất sự hiện diện của Thường. Thường nhún vai, mặc kệ. Gió bắt đầu thổi trong thung lũng dưới chân đồi, mặt trời sắp lặn. Thường uể oải đứng dậy ra về. Thường chấp tay lạy mẹ bốn lạy và gật đầu chào người đàn ông trước khi bước xuống đồi trở về nhà.

Thường bất ngờ khi thấy người đàn ông xuất hiện trước cửa nhà Thường khoảng nửa tiếng đồng hồ sau. Khuôn mặt người đàn ông đã trở lại vẻ trầm tĩnh.

Ông nói:

- Có lẽ cậu ngạc nhiên lắm phải không, cậu mời tôi vào nhà chứ?

Đêm hôm đó, trong căn nhà nhỏ ở xóm Bãi Bằng, hai người đàn ông nói chuyện với nhau thật khuya. Ông Tám thức giấc và ra ngoài sân đi tiểu lúc hai giờ sáng, ông thấy đèn nhà Thường vẫn sáng. Người đàn ông lạ mặt ở nhà Thường khoảng một tuần, trong thời gian đó, ông đã xây lại ngôi mộ mẹ Thường, một ngôi mộ đẹp nhất vùng này. Người dân xóm Bãi đồn rằng có một ông Việt kiều sau mấy chục năm ở nước ngoài về đã nhận được

con của mình tuy rằng đến bây giờ ông mới biết mình có con với người phụ nữ mà ông yêu ngày ấy. Người đàn bà đã chết sau hơn hai chục năm mòn mỏi chờ đợi ông và nuôi con ông ăn học đàng hoàng. Người khác lại nói rằng, ông ấy không phải là Việt kiều, ông ấy là một cán bộ to làm ở tận Hà Nội. Thường là kết quả của mối tình của ông và một cô gái người xóm Bãi, ngày ấy ông lên đất này nghiên cứu một đề tài khoa học về lâm sinh. Lần này ông trở lại chốn xưa để tìm một chút thư giãn cho tâm hồn sau bao năm lăn lộn chốn quan trường. Không biết ai nói đúng, ai nói sai, hay cả hai đều là những lời thêu dệt? Ông Tám là người lảng giềng gần nhà Thường nhất, ông biết rõ chuyện nhà Thường nhưng ông chỉ im lặng khi có người hỏi về chuyện đó. Khi gặp người đàn ông kia, ông Tám nhận ra ngay là người thanh niên năm ấy. Ông kể cho người khách những ngày đau khổ một mình của mẹ Thường, những buổi chiều mẹ Thường lên trên đồi ngồi ngóng về hướng Thung lũng Tình Yêu. Ông cũng kể cho ông khách câu hỏi mà mẹ Thường hỏi ông khi bụng mang dạ chửa:

- Bác ơi, anh nói với còn là “ra Giêng anh cưới em”, tháng Giêng qua lâu rồi sao anh không trở lại hả bác?

Một đám mây đen đọng ở góc trời, đang mùa mưa, tháng Giêng còn xa lắm....

10/2005

MỘT BUỔI CHIỀU VÀNG

Mặt hồ gợn sóng, phía bên kia hồ, bóng của rừng thông xanh mọc ven đồi Cù chao động dưới đáy nước. Bên này hồ, rừng thông trên đồi nhà nghỉ Công đoàn trầm tư khẽ reo lên vài nốt nhạc du dương, như có như không. Một con sáo *sâu bay vút lên cao trong nắng vàng ruộm buổi chiều*. Trời trong xanh, nước trong xanh, thế là một buổi chiều vàng! Đối diện đồi Công đoàn có một quán nhỏ được đặt tên là quán cà phê 4A, chẳng rõ vì sao? Chỉ biết rằng ngòi ở quán này nhìn ra hồ Xuân Hương là một nơi ngắm cảnh tuyệt vời. Vài thiếu nữ băng ngang qua đường trước quán, dáng đi con gái uyển chuyển dịu dàng với những đường cong khiến cho khung cảnh buổi chiều trở nên lãng đãng, như thực như mơ, đẹp lạ lùng. Đó là thời điểm sinh viên trường Cao đẳng sư phạm chắc là đi chợ, đi chơi hoặc là đi không mục đích, tỷ như vì thất tình chẳng hạn? Anh họa sĩ cười cười với ý nghĩ đó, và anh nghĩ tiếp “tình yêu là cái chi chi mà ai cũng mắc vào?”.

Nhấp một ngụm bia màu vàng bọt trắng, người họa sĩ chưa già lắm nhưng không còn trẻ nữa mắt bỗng sáng lên như mắt trẻ thơ, lúc đó trước mặt anh một cô thiếu nữ đang thả từng bước chân trong chiếc quần đen bó đôi chân thon thả, áo để lấp lửng màu hồng cánh sen, bên trong là một khuôn ngực cao vút thanh tân. Cô đang đi về phía chợ, không biết có một cặp mắt xa lạ dõi theo. Anh đang dõi theo cô thật, anh ra vẻ tiếc rẻ khi cô hút bóng phía đường xa. Dáng đi cô đẹp quá, anh liên tưởng đến ruộng lúa đang thì con gái lúc cơn gió lúa qua, sóng lúa dập dềnh uyển chuyển như dáng đi cô gái ấy. Cái đẹp đến thật bất ngờ và cũng đi thật nhanh, như mộng mị, như hư ảo nhưng sao lại đọng trong sâu thẳm tâm hồn anh chút luyến lưu? Không lẫn vào đâu được, cái mũi héch duyên dáng, miệng cười tủm tỉm, mắt huyền mơ của cô gái mà anh bắt gặp chiều nay sao cứ giống y cô gái trong tranh anh vẽ hơn hai mươi năm trước? Anh bắt lực nhìn đến cuối đường, lúc này đã có vóc dáng của mấy cô thiếu nữ che tầm nhìn của anh, anh không còn thấy cô gái ấy!

Nãy giờ ông chủ quán tên Phúc không bỏ sót chút cử chỉ nào của anh họa sĩ. Hàng ngày cứ tầm khoảng 4 giờ chiều, anh họa sĩ có thói quen xuống quán ông uống vài lon bia, lúc thì đi với người bạn, lúc một mình, lúc cùng cả đám người ồn ã (chắc là mấy người trong hội mỹ thuật bởi họ nói toàn chuyện trại, chuyện tranh, chuyện giá vẽ, chuyện

màu...và cả chuyện gái nữa), anh họa sĩ trở thành khách hàng quen thuộc của ông chủ quán. Quen thuộc thì có thể cà rớn một chút, ông Phúc nghĩ, hơn nữa cũng ngang tuổi nhau nên dễ nói chuyện thân tình.

- Này, anh lại ngắm gái nữa à, gái trường Cao đẳng đẹp đấy!

Anh họa sĩ đáp, mắt vẫn còn dòm ra phía bờ hồ:

- Gái đẹp ai mà không thích, anh cũng vậy chứ không lẽ anh lại thích...tôi à?

- Gái đẹp thì thích chứ, nhưng cái thích của tôi chắc là khác hẳn anh, ở đây anh cứ tự do ngắm gái, còn tôi, trước khi ngắm tôi phải xem chừng bà vợ tôi cái đã!

Cả hai cười xòa, ông Phúc nói tiếp:

- Con bé anh ngắm cứ như mất hồn kia nó người Nha Trang đấy, hoàn cảnh cũng khá là đặc biệt!

Anh họa sĩ ngạc nhiên, chắc là có chuyện để nghe rồi, anh giục “sao anh biết?”

- Sao tôi không biết chứ, tôi bán quán này cánh sinh viên chúng hay vào đùa thì mua cây kẹo cao su, đùa thì bao thuốc, uống ly cà phê...đủ cả. Còn con bé đó, cách đây chừng hai tháng, nó bị mưa ướt hết, vào hỏi tôi mua một cái áo mưa mỏng, tìm cả buổi không thấy tiền đâu tuy chỉ có mấy ngàn.

Hóa ra nó bị rơi hết tiền ở đâu đó nên ngưng trả lại cái áo đi mưa. Tôi hỏi thăm biết nó tên Tím, từ Nha Trang lên đây học, tôi bảo nó chờ bớt mưa rồi đi, cháu cứ lấy áo đi mưa mà mặc, hôm nào có tiền trả sau cũng được, đừng ngại. Tôi rót cho nó một ly trà gừng, cái thứ trà đó uống lúc bị lạnh là nhất, nó cảm ơn nói sao chú tốt với con thế. Tôi nghĩ, được làm người tốt thì phải tới luôn, bà nhà tôi làm mấy cái bánh nậm (người Huế mà) cúng các cụ, tôi mời nó ăn. Nó cũng không khách sáo gì, nó nói con cảm ơn chú, “trời, con đang đói bụng, đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh mà”. Rồi nó kể chuyện nhà nó cho tôi nghe, tất nhiên lúc đó đã hơi thân mật một chút rồi. Trời thì mưa, buồn muốn chết, vậy mà chuyện của nó còn buồn hơn nữa....

Ông Phúc ngưng kể, lúc này ngoài trời nắng vàng đã hơi nhạt, con đường ven hồ người đi thể dục đang độ đông nhất. Ông Phúc ngóng bà vợ về, chiều nào bà cũng đi bộ thể dục với cô con gái thứ nhất của ông, chiều nay chắc bà vui chân nên về muộn. Ông Phúc nói:

- Anh chờ tôi chút, tôi vào đặt nồi cơm rồi ra kể tiếp cho anh nghe.

...Cái Tím nói mẹ nó chỉ có mình Tím là con, Tím không biết bố đẻ là ai bởi từ khi hiểu biết Tím chỉ thấy mình mẹ, nhà không có đàn ông. Tím cũng không hỏi mẹ, nhưng trong lòng Tím rất muốn biết

gốc tích của mình. Năm Tím học lớp 7, mẹ nó lấy bố dượng, đó là một người đàn ông hàng xóm, vợ mất ở với đứa con thua Tím chừng vài tuổi. Ban đầu Tím cũng không thích ông bố dượng, nhìn ánh mắt của ông Tím thấy gai gai trong người. Nhưng ông bố dượng tìm cách gây cảm tình với Tím, con bé cũng quên dần ác cảm ban đầu. Năm lớp 9, một buổi chiều, Tím ngồi học bài, trong nhà ông bố dượng kê một bảo Tím vào đánh gió. Tím vào, và suýt nữa đời con gái đi tong nếu Tím không lanh trí kêu to “mẹ về, mẹ ơi cứu con...”.

Anh họa sĩ hồi hộp, tự nhiên anh lo cho con bé quá. Không biết nó ra sao sau chuyện động trời ấy?

“Tím bỏ đi, Tím đi dọc theo bờ biển, vừa đi vừa khóc. Tím ngồi dưới một gốc dừa khi đêm xuống, mặt Tím gục vào đầu gối nước mắt cứ trào ra. Tím bảo nó sợ tất cả mọi người, không muốn gặp ai và muốn chết cho rồi. Tím khóc. Mẹ Tím tìm được con khỏi phải nói bà mừng cỡ nào. Đêm ấy hai mẹ con tỉ tê kể chuyện...”

Anh họa sĩ tự nhiên nôn nao, còn ông Phúc vô tình vẫn cứ đều đều kể:

“Mẹ Tím bảo con có muốn biết bố con không. Tím gật đầu. Bố con là một người đẹp trai và tài hoa, mẹ gặp bố vào một buổi chiều tà. Bố đang vẽ biển thì mẹ đi ngang qua, bố sững sốt khi nhìn thấy mẹ, bố làm rơi cây cọ đang cầm trong tay. Mẹ cười tùm tùm đi qua. Bố chạy theo mẹ gọi theo cô ơi, cô gì đó ơi...”.

Anh họa sĩ gượng cười, anh nói:

- Anh kể cứ như anh là người trong cuộc, phải, biết đâu là chuyện của anh, đúng vậy không?

Nói vậy chứ trong lòng anh họa sĩ đang bối rối. Cũng họa sĩ, cũng buổi chiều, cũng cuộc gặp gỡ tình cờ....

Ông Phúc nói anh cứ để tôi kể tiếp, không hiểu sao tôi lại thuộc nằm lòng lời con bé Tím, con bé kể đúng như vậy đây!

“Mẹ chấp thuận ngồi cho bố con vẽ, bố con vẽ chân dung mẹ với biển, ôi bố con tài hoa quá. Phải mất đến mấy buổi chiều bức tranh mới vẽ xong. Đêm ấy, mẹ đi ăn với bố con. Xong cả hai ngồi tại gốc dừa này....

Tím ngạc nhiên, sao lại có việc trùng hợp ngẫu nhiên như vậy chứ. Cũng gốc dừa cũng biển đêm, cũng âm ào những sóng”.

Anh họa sĩ tái mặt, anh uống một ngụm bia to những mong mặt mình đỏ lên, nhưng anh biết mình chỉ thất vọng thôi, càng uống mặt anh càng tái mả. Anh như nghe tiếng sóng âm ào, tiếng gió lướt qua những tàu lá dừa, mảnh trăng treo trên trời cao chia biển thành hai vùng, giữa là một vạch sáng lung linh. Biển gọi, anh thăm thì trong đầu như vậy....

“Con ra đời như vậy đây. Sáng hôm sau, tất cả những huyền ảo của đêm biển mất. Bố con chỉ để lại một bức thư chỉ vài câu. Em yêu thương, hôm

nay anh có việc gấp phải về, anh đi sớm lắm không kịp chia tay em. Anh sẽ xuống Nha Trang thăm em, anh sẽ cưới em, thiên thần nhỏ của anh ạ. Mẹ chỉ biết bố con người Đà Lạt. Vậy thôi. Con lên Đà Lạt học cũng vì bố con đó. Biết đâu con lại được gặp bố, người đàn ông bội bạc của mẹ con, người bố vô trách nhiệm của con? Tím nói, nhưng chú ơi biển người mênh mông con làm sao mà gặp được bố? Bây giờ con cũng chẳng thích gặp bố nữa rồi, cứ để con tưởng tượng bố là một họa sĩ tài hoa, bố không bội bạc chỉ vì... chỉ vì một lý do nào đó mà ruồng rẫy mẹ thôi...

Cái Tím nói đúng như vậy đấy, không hiểu sao tôi nhớ như in lời con bé nói, trong mắt nó một tia sáng ngời ngời, con bé chắc là thừa hưởng cái lãng mạn của mẹ nó rồi”.

Anh họa sĩ thấy lạnh ngắt, nhưng anh vẫn chăm chú vào chuyện kể của ông Phúc. Anh run rẩy châm một điếu thuốc, cố hít một hơi thuốc thật dài và nói “rồi sao nữa hả anh?”.

“Sao à, con bé không về nhà mẹ nữa, nó hãi hùng khi nhớ lại cảnh chiều hôm đó, cũng may nó có người dì, ở với dì, ngày đi bán vé số, đêm học thêm tại Trung tâm giáo dục thường xuyên, vậy mà cũng qua được kỳ thi. Mẹ đẻ em bé, bố dựng ngày nào cũng nhậu thì đâu giúp nó được điều gì? Anh biết đấy, nó bươn chải từ nhỏ nên một mình lên Đà Lạt học, chiều chiều đi phụ người ta bán đồ sơn, tối

dạy kèm con mấy ông cán bộ...tôi tin rồi nó sẽ vượt qua được thôi”.

“Sao tôi lại kể chuyện cái Tím cho anh nghe à, anh là họa sĩ biết đâu lại biết bố cái Tím, tội nghiệp nó chỉ muốn nhìn thấy bố một lần rồi thôi, chứ chẳng mong mỗi gì khác. Anh biết sao không, cái Tím cứ thắc mắc hoài không biết bố đẻ nó đẹp trai, tài hoa cỡ nào mà khi mẹ nó kể chuyện mất mẹ nó vẫn hùng hực lừa yêu, chữ nó dùng đây?”. Và nó còn nói tiếp “con cố gặp bố đẻ được nhìn bức tranh bố vẽ mẹ, hỏi vì sao bố dùng gam màu tím, biển tím và mẹ lại đặt tên con là Tím?”.

Anh họa sĩ chia tay ông Phúc ra về. Anh cho xe chạy chậm trong đầu nghĩ về một phiên chợ đồ sơn áo quần đầy màu sắc mà chút nữa anh sẽ tới.

Nắng không còn nữa, trời bắt đầu tối.

Thế là hết một buổi chiều vàng.

6/2012

CÂU CHUYỆN Ở LẠC DƯƠNG

- Tôi còn muốn kể cho cậu nghe một chuyện, câu chuyện ở Lạc Dương, bởi vì cậu là người viết văn, nhưng mà tôi phải về rồi, tiếc thật!

Ông Hùng chấm dứt cuộc trò chuyện với tôi như vậy trước khi bắt tay tôi và bước lên xe, ông còn vẫy tay chào khi xe lăn bánh. Tôi tình cờ gặp ông Hùng tại quán anh Toàn, một dược sĩ thích làm thơ ở hồ Tuyền Lâm. Sáng hôm đó tôi đi chơi với anh bạn họa sĩ, hai người vui vẻ trò chuyện mà không để ý đến tay lái, tay lái tôi bẻ vào con đường Triệu Việt Vương từ Dinh 3 đi về hồ Tuyền Lâm lúc nào chúng tôi cũng không biết. Đến khi đi ngang qua quán anh Toàn, chúng tôi mới biết mình đã đến hồ. Vậy thì tại sao lại không vào quán làm vài ly rượu sâm Ngọc Linh trứ danh của anh Toàn? Tôi gợi ý và anh bạn ô kê ngay. Một con gà được chế biến thành 2 món, gà luộc lá chanh chấm muối ớt, còn bộ lòng làm món miến gà, quá đã! Mới cạn ly thứ hai, một chiếc xe du lịch màu đen đỗ xích

trước quán, nhóm du khách có lẽ là người Sài Gòn bước vào, họ râm rang trò chuyện, một người đàn ông đứng tuổi đi sau cùng, có vẻ trầm tư. Tôi ngỡ ngợ, trông ông ta quen quá, chắc là tôi đã gặp người này ở đâu rồi. Tôi tin chắc thế, có lẽ ông già cũng tin chắc như tôi vậy, ông đứng sững trước cửa căn chòi tôi đang ngồi và bước vội vào:

- Chào cậu, không ngờ tôi gặp cậu ở đây!

Tôi hơi bất ngờ:

- Chú là...tôi thấy chú quen lắm?

- Cậu không nhận ra tôi sao, cũng hơn 20 năm rồi còn gì, lúc ấy cậu gầy chứ không như bây giờ, tôi nhận ra cậu ngay bởi ánh mắt của cậu. Cậu nhớ chứ, mỗi khi cậu đi học ở Sài Gòn, cậu đều ghé vào nhà tôi, nhà tôi ở Xóm Mới, Gò Vấp cậu nhớ ra chưa? Cậu mang quà cho cái Hồng con dâu tôi, lúc thì ít trái bơ, lúc thì cân khoai tây vợ cậu biếu con tôi!

Tôi nhớ rồi, nhớ cô bạn của vợ tôi ở Xóm Mới. Mỗi khi đi học ở Sài Gòn tôi đều ghé thăm cô Hồng. Tiếp tôi trong căn nhà ở Xóm Mới bao giờ cũng là ông Hùng, bố chồng cô Hồng. Cô Hồng chỉ xuất hiện chào tôi, hỏi thăm đôi câu, nhận quà rồi rút lui ngay, bỏ lại tôi ngồi nói chuyện trên trời dưới đất với ông bố chồng. Bao giờ tôi cũng chỉ ngồi chừng mười phút rồi xin phép cáo lui sau khi hết một vì đoạn đường dài từ quận 3 lên Xóm Mới

với một chiếc xe đạp kéo kệt như người ốm đói. Sau này tôi mới biết chồng Hùng lúc ấy đã vượt biên, ông bố chồng ý tứ giữ gìn cho con dâu. Thực ra tôi cũng không để ý lắm đến chuyện ấy, tôi đơn thuần chỉ thực hiện “mệnh lệnh” của vợ mà thôi. Lần cuối cùng tôi gặp ông Hùng đâu như năm 88, năm sau tôi ghé lại nhưng người chủ căn nhà ở Xóm Mới lúc ấy không còn là ông Hùng nữa, người chủ mới cũng không biết ông sống ở đâu. Vậy mà hơn 20 năm sau tôi lại gặp ông Hùng ở hồ Tuyên Lâm, tôi không bắt ngờ sao được?

Tôi và ông bạn mời ông Hùng uống rượu với chúng tôi, ông vui vẻ nhận lời nhưng chỉ xin uống 3 ly thôi. Tôi nói đây là rượu sâm Ngọc Linh của anh Toàn, được sỡ, chú yên tâm đi, rượu này không những vô hại mà còn tốt cho sức khỏe nữa, nhất là người già! Nói vậy mà ông Hùng cũng chỉ cạn với chúng tôi thêm một ly nữa, uống xong thì úp ly không cho tôi rót. Thì thôi vậy, tôi tặc lưỡi, rượu bất khả ép mà. Ông Hùng hỏi thăm đủ chuyện, hỏi tôi làm gì, ông bạn họa sĩ tức thì giới thiệu tôi là “nhà văn”. Tôi vội đính chính liền, quả cháu có viết lách đôi chút, cũng có bài đăng lên báo, trên tạp chí nhưng nói là nhà văn thì hơi quá, nhà văn là cái gì lớn lao kia, nói vậy người ta cho cháu có thói hợm đời chú ơi! Ông Hùng cười cười ông nói làm người viết văn thì phải là người có trí lực, luôn ngâm ngợi chuyện đời? Tôi không muốn nói tiếp

chuyện ấy nên tức thì bỏ qua chuyện khác, chuyện của ông Hùng. Ông Hùng cho biết rằng gia đình ông vượt biên năm 89, chuyển tàu ra khơi an toàn, nhưng bị cướp biển tấn công, rồi được 1 tàu Phi vớt. Trên đảo, ông suýt bị trả lại Việt Nam bởi ra đi trái phép, nhưng nhờ ơn Chúa, ông đậu qua mấy kỳ phỏng vấn. Tôi hỏi cô Hồng giờ ra sao, có về thăm quê với ông không, ông Hùng cười buồn, thôi cậu chuyện con dâu tôi, tôi không muốn kể cho ai nghe nữa, nó đã trở thành quá khứ rồi. Tôi ngạc nhiên nhất định đòi kể, nhất là có mấy ly rượu tung tung nên nói năng thuyết phục lắm. Ông Hùng cau mặt:

- Tôi xin cậu, hãy để cho con tôi yên, dù sao nó cũng chết rồi mà!

Tôi điếng hồn, tôi xin lỗi, tôi chuộc lỗi bằng cách ực trọn một ly rượu tràn đầy sau câu khẩn thẳm trong bụng “cô Hồng tôi xin lỗi cô, tôi không biết cô lại ra đi sớm như vậy!”. Ông Hùng trầm ngâm sau câu nói, ông nhìn ra hồ. Lúc này họa sĩ Văn Lại đang vẽ tranh, anh chỉ chăm chú vào nét cọ, không để ý bất cứ chuyện gì. Tôi để mặc anh với cảm hứng của mình, tôi và rượu và ông Hùng với câu chuyện quá khứ còn chưa rõ nét. Ông Hùng cho tôi biết qua đến Mỹ ông chẳng làm gì, ở nhà trông cháu cho con, đi đâu cũng phải có người chở, mà đi đâu bây giờ, chỗ tôi ở cũng không đông người Việt, nhưng nói chung sống được. Nói vậy chứ khi tôi nhìn vào mắt ông, tôi thấy một nỗi buồn

vời vợ, nỗi buồn cứ muồn đông cứng trong ấy bởi không có ai chia sẻ. Tôi cũng vậy, chắc là không chia sẻ được chút xíu nào với ông Hùng, tôi đâu biết ở Mỹ con người sống với nhau ra sao, đâu biết những nỗi niềm triền miên của một người già? Vậy thì tôi quay ra an ủi, mà an ủi điều gì khi mình không chắc lắm với những điều mình biết?

Cả hai chúng tôi im lặng, ngoài kia tiếng chim hót líu lo trong vườn nhà anh Toàn, rừng thông bên kia hồ nổi bật trên nền trời trong xanh, đang độ xuân mà. Tôi biết Văn Lại đang bắt cái thần của nắng, của gió, của rừng, của không gian để đưa vào nét cọ của mình lên tấm vải toan căng sẵn trong một khung tranh. Anh lắng nghe thiên nhiên và để hồn vào đó, một bức tranh sẽ ra đời và được góp vốn với nhóm “Những mảng màu tháng hai” tuần sau mở cửa triển lãm. Sau phút im lặng, ông Hùng hỏi tôi:

- Cậu biết Lạc Dương chứ?

Tôi trả lời cháu nhiều lần lên đó, huyện Lạc Dương cũng không xa nhà cháu lắm. Ông Hùng nói tiếp, cậu xem cánh rừng bên kia hồ có giống cánh rừng khi qua khỏi cây cầu chia đôi ranh giới giữa Đà Lạt và Lạc Dương? Tôi nói giống, cũng rừng thông, cũng bầu trời trong xanh, cũng một góc nhìn nên giống lắm. Lúc này, người trong đoàn du khách Sài Gòn lục tục kéo ra khỏi nhà chòi, một người trông khá giống ông Hùng, nhưng trẻ hơn

nhiều gọi ông ra xe. Đúng là chồng cô Hồng rồi, tôi ngấm người đàn ông chết vợ, đáng anh ta lại hạnh phúc mới thật lạ kỳ? Bất ngờ một người phụ nữ quàng tay anh kéo anh đi chỉ chỗ cái gì đó dưới hồ. Thì ra anh có vợ, chắc là cô vợ sau, cô Hồng ở đâu trong cái đầu được chăm chút cẩn thận của anh? Tôi thấy anh tỏ ra vui vẻ, hạnh phúc, có lẽ cô Hồng mờ phai trong trí nhớ của anh rồi!

Lạc Dương, Lạc Dương, tôi thầm nghĩ trong đầu, cái gì ông Hùng muốn kể ở Lạc Dương? Ở Lạc Dương tôi quen đôi người, anh K'Pia, người mà khi viết bao giờ cũng viết tên mình là K'Pièrè, một tên Pháp chính tông, cho dù anh chẳng liên quan chút nào đến cái xứ xa xôi ấy. Ngày trước, anh K'Pièrè dẫn nhóm sinh viên chúng tôi thăm đỉnh núi Lang Bian có cái tháp địa chính, ở đó nhìn xuống Đà Lạt thì đẹp tuyệt trần. Anh K'Pièrè chắc là không liên quan gì đến chuyện ông Hùng. Hay là anh Hoàng? Tôi biết anh Hoàng từ lâu lắm, năm 75 anh là cán bộ cốt cán của Đà Lạt, rồi được cử tham gia vào Đội công tác khi chuẩn bị tách huyện Lạc Dương ra khỏi huyện Đơn Dương vào năm 80. Anh nắm nhiều vị trí công tác, cho đến chức vụ cuối cùng là phó Bí thư Huyện ủy rồi về hưu. Anh Hoàng này làm sao biết ông Hùng cho được? Hay là anh Tuất, anh Tuất bộ đội chuyển ngành làm sao có liên quan đến ông Hùng cơ chứ? Tôi chịu! Còn những người tỷ như thằng Cường chụp hình, thằng

Dũng lùn làm ở Trung tâm Văn hóa, những đứa bạn học trò xưa của tôi thì làm sao có mặt trong câu chuyện của một người xa xứ? Lạc Dương bây giờ khác xưa nhiều lắm, lúc tôi theo K'Pièrè đi chơi núi, xã Lat còn là một buôn với những dãy nhà dài buồn thảm và nghèo, con suối chúng tôi lội qua nước trong xanh, bên dưới là những hòn đá cuội trắng phau. Lạc Dương bây giờ người dân sống trong những ngôi nhà xây khang trang, trồng rau, trồng hoa như dưới Đà Lạt. Hoa Hồng trồng trên đất ruộng ở Lạc Dương cứ gọi là nhất, Đà Lạt không sánh được, chắc vài năm sau một làng hoa sẽ hình thành mang tên gọi Lạc Dương. Tôi để tâm trí mình bay bổng với Lạc Dương, mặc cho họa sĩ Văn Lại vẽ cảnh hồ, Lạc Dương, Lạc Dương....

Buổi sáng ấy tôi ra về mà lòng thì mang mang buồn, chắc là tôi bắt gặp cái vẻ phờ phơ của chồng cô Hồng nên buồn chăng? Hay nỗi buồn ẩn chứa trong mắt ông Hùng là nguyên nhân tôi không vui trong một buổi sáng đẹp, ở một cảnh đẹp với một anh bạn họa sĩ chép thiên nhiên vào tranh của mình? Nhưng dù sao chuyện buồn cũng mau qua, tôi quên ngay chuyện buổi sáng ở hồ, cho đến một ngày tôi vào mạng 2 tháng sau. Tôi lục trong cuốn sổ lịch túi tìm địa chỉ một người bạn, lật trang cuối tôi thấy một địa chỉ viết bằng nét bút lạ: lvhungxommoigv@gmail.com. Tôi vỗ vỗ vào trán,

hóa ra địa chỉ ông Hùng, bữa rượu sâm Ngọc Linh khiến tôi quên mất chuyện ông viết địa chỉ cho tôi.

“ - *Chú kể tiếp đi, câu chuyện ở Lạc Dương mà chú định kể khiến cháu tò mò bấy lâu nay?* ”

- *Câu chuyện này lúc mới gặp cậu tôi không muốn kể, nhưng khi biết cậu hay viết văn, nên tôi muốn cậu viết, chỉ ít là một truyện ngắn, hay hơn nữa là một tiểu thuyết, ok? ”*

Tiểu thuyết? Điều hấp dẫn đang kích thích tôi, chắc là một chuyện tình, chuyện tình ở Lạc Dương?

Tôi trả lời ông Hùng:

“- *Chú ạ, cháu luôn thích những chuyện tình, bây giờ là thời gian của chú, cháu xin lắng nghe!* ”

- *Trước năm 75, tôi là Quận phó quận Lạc Dương, ông Quận trưởng là một Đại tá quân đội, cậu biết đấy, chế độ cũ quy định như vậy mà. Chúng tôi khá hợp tính nhau, trong những cuộc rượu cả hai trò chuyện chuyện gia đình, tôi và ông Quận trưởng hứa gả con cho nhau. Tưởng là chuyện trà dư tửu hậu, vậy mà thằng Dũng nhà tôi lại ư cái Hồng con anh Hải thật. Lúc anh Hải cái tạo ở phía Bắc, tôi làm đám cưới cho hai đứa. Cậu đừng ngạc nhiên, tôi cũng phải học tập mười lăm tháng, xong nhờ ông cậu là “cách mạng” bảo lãnh nên mới được trở về Xóm Mới. Thằng con tôi vượt biên năm bảy tám, bỏ cái Hồng ở lại với vợ chồng*

tôi. Lúc cậu vào thăm, tôi sợ hàng xóm dị nghị, nên không cho cái Hồng tiếp chuyện cậu, cậu thông cảm!

Qua Mỹ, tôi cứ bồn thần mãi, cảnh cái Hồng lao xuống biển cứ ám ảnh tôi hoài. Tôi trách tôi tại sao lại bỏ đi ra đằng sau tàu để không kịp kéo con dâu khi nó lao xuống biển? Cậu ơi, tôi vẫn hằng xem nó là con gái, vậy mà tôi không cứu được con tôi khỏi nanh vuốt hải tặc Phi Thằng Dũng con tôi cũng không hơn gì, nó không khóc khi nghe tôi kể chuyện cái Hồng. Mắt nó ráo hoảnh, im lặng nhìn vào khoảng không vô tận, nó ử dột như không còn sinh khí. Thằng Dũng cứ như vậy hoài, tôi khuyên lơn đủ điều nhưng nó không nghe. Năm ngoái nó về Việt Nam, tôi không biết nó làm gì trong một tháng nghỉ phép. Khi về lại Mỹ, nó bác vói vợ chồng tôi rằng nó vừa cưới vợ, vợ nó tên Lam, là cháu gọi nhà tôi bằng dì họ xa. Thằng Dũng vui ra mặt.

Lúc nhìn ảnh cái Lam lần đầu, tôi sùng người bởi nó giống cái Hồng như lột. Khi về lại quê hương, lên Lạc Dương thăm nhà sui gia, gặp mặt cái Lam tôi tin chắc cái Hồng sống lại vì lời ăn tiếng nói, cử chỉ, vóc dáng...đều là của cái Hồng. Tôi rợn người khi nghe anh sui kể năm 89, ngày ấy tháng ấy cái Lam bị một trận ốm suýt chết khi vừa lên tám. Tôi giật mình nhấm tỉnh, ngày ấy tháng ấy năm 89 cái Hồng lao xuống biển, làm sao tôi quên

được cái thời khắc đau đớn tột cùng của một người cha? Cái Hồng hơn cái Lam 20 tuổi.

Cậu là người viết văn, tôi muốn nhờ cậu chấp nối những khoảng thời gian của tôi, của thằng Dũng, của cái Hồng cái Lam để viết thành một truyện ngắn hay truyện dài gì đấy, đó là chất liệu sống mà?”

Đến đây không hiểu sao skype không liên lạc được, mặt ông Hùng biến mất khỏi màn hình.

Tôi không hứa với ông Hùng, qua email tôi giải thích rằng tôi tài mọn không đủ sức để viết một chuyện tình như vậy bởi tình yêu của họ đã cứu vớt một con người, cái đó vượt quá sức của tôi.

Anh Văn Lại gọi điện cho tôi rủ chiều mai lên Thung lũng trăm năm chơi. Thung lũng trăm năm nằm dưới chân núi Lang Bian huyện Lạc Dương, tôi sẽ đi ngang qua cánh rừng bên kia Huyện ủy, không biết có nhận ra gốc thông nơi Dũng gặp Hồng để bắt đầu một cuộc tình?

4/2012

BÀN TỜ ĐỘNG CỦA TÔI

1. Siêu thị sách là một gian nhà khá rộng. Ở đây bán đủ các loại sách, phục vụ mọi đối tượng có nhu cầu về văn hóa đọc. Trông coi siêu thị sách là một phụ nữ tầm thước. Nhìn dáng chị nâng niu, chăm sóc sách trong các buổi sáng, người ta liên tưởng đến hình ảnh một phụ nữ đảm đang trong các gia đình hạnh phúc.

Chị Đông đảm đang thật sự. Với một nhà sách mà nhân viên đều là nữ, người cửa hàng trưởng không đảm đang, không khéo phân xử thì không dễ gì tạo một cảm giác ấm cúng và thân thiện như vậy. Tôi là một người ham đọc sách nên thường xuyên đến siêu thị này tìm mua sách. Đồng thời tôi đến để đắm mình vào một không gian hơi có chút lãng mạn với tiếng nhạc êm dịu được điều chỉnh âm thanh vừa phải, lời giới thiệu sâu lắng của chị Đông về các cuốn sách mới, nụ cười của các cô bán hàng, nhất là của Thu Dung, một nữ thu ngân khá ái. Vì vậy sáng thứ bảy nào tôi cũng ra siêu thị sách để tìm cho mình một cách giải trí... sang trọng. Nhưng cách giải trí này quả là tốn kém so với đồng

lương một công chức trung bình như tôi. Tôi mua sách bằng những khoản thu nhập ngoài lương, mà loại thu nhập này thì bấp bênh và không thường xuyên. Chị Đông cất những cuốn sách mà tôi ao ước khi chưa đủ tiền mua vào một nơi nào đó và bất ngờ đưa ra cho tôi với một nụ cười không ai nỡ từ chối. Hình như chị biết lúc nào tôi có tiền thì phải. Còn tôi, tôi ái ngại vì biết chị được khoán quỹ lương, không hiểu những cuốn sách chị cất riêng để dành cho tôi có ảnh hưởng đến thu nhập của các chị hay không?

Cứ tưởng cuộc đời sẽ êm trôi trong cái thế giới sách của các chị và niềm đam mê của tôi. Nhưng không phải như vậy. Bất ngờ tôi trở thành cấp trên của chị Đông và các cô bán sách. Số là công ty tôi và công ty sách hợp nhất làm một để tăng tính cạnh tranh, tăng khả năng chiếm lĩnh thị trường. Trong cơ cấu mới của công ty, tôi được phân công phụ trách mảng kinh doanh, trong đó có siêu thị sách của chị Đông. Đúng là chưa bao giờ tôi nghĩ mình phải làm việc này để chuẩn bị cho mình một tư thế phù hợp. Tôi hơi bị hẫng trong công việc mới và mọi việc tôi đều trông cậy vào chị Đông. Trước kia tôi làm việc trong môi trường mà đàn ông nhiều hơn đàn bà, những trận nhậu với anh em chiến hữu, những lời văng tục của cánh đàn ông... là những điều bình thường. Nhưng bây giờ thì không phải vậy, các nhân viên nữ ở nhà sách bao giờ cũng mặc

áo dài, lúc nào cũng lịch sự như... phim, khiến tôi có chút ngỡ ngàng. Có người nói rằng tôi ví như Đường Tăng lọt vào Bàn Tư động. Đường Tăng nhờ định lực của Phật pháp vô biên mới vượt qua được cám dỗ của những con "nhên nhện", còn tôi với tám thân phàm tục liệu có lọt vào lưới... tình? Tôi chỉ biết cười trừ chứ biết nói sao? Trong cái thế giới đàn bà ở siêu thị sách, mình tôi là đàn ông, mà lại là người cấp trên của những bông hoa, tôi thường có cảm giác một mình tôi đối nghịch với phần còn lại của thế giới đàn bà. Nhưng những nụ cười của các nhân viên nữ mỗi sáng, mỗi trưa khiến cảm giác bất an trong tôi tiêu tan lúc nào không rõ. Đàn bà chinh phục đàn ông bằng những nụ cười, điều đó hình như đã trở thành quy luật. Tôi đã bị những nụ cười của các cô gái có chồng và chưa chồng thu phục!

Nhi là người gây ấn tượng nhất trong tôi. Nhi trang điểm rất sơ sài, thậm chí hầu như không trang điểm khi đi làm. Trong một lần họp cửa hàng, tôi đã nửa đùa nửa thật phê bình các nhân viên nữ không chịu trang điểm. Mặt Nhi hơi khó chịu khi tôi nhắc đến điều đó. Tôi thấy mặt Nhi hơi tái tái và bỗng dưng trong tôi một cảm giác áy náy xuất hiện. Tôi nói sai rồi sao? Phải chăng tự do của mỗi người đã không được tôi tôn trọng? Nhưng tôi nói với một ý tốt chứ có xúc phạm ai đâu? Tôi chợt dạ và chuyển qua đề tài khác không nhắc đến chuyện

ấy nữa. Vậy mà trong một chiều mưa, khi trò chuyện với Nhi, Nhi nhắc lại chuyện ấy. Trời mưa dầm dai dẳng, siêu thị vắng khách, tôi nhìn trời và hỏi Nhi:

- Mưa buồn nấu ruột, Nhi có thấy buồn không?

- Dạ có, em không thích trời mưa, trời mưa khiến em nhớ...

Tôi ngạc nhiên:

- Nhi nhớ ai?

- Không có gì đâu anh, trời mưa em buồn vậy mà.

Đôi mắt Nhi như có nước mắt, tôi nhìn vào đó và bắt gặp một nỗi niềm khó tả. Nhi nói tiếp với tôi:

- Hôm trước anh phê bình em không chịu trang điểm khi đi làm phải không?

Tôi chống chế:

- Thì tôi nói chung chung vậy thôi, đàn bà có chút son phấn càng tôn vẻ đẹp của mình lên chứ sao?

- Em cũng thích trang điểm lắm chứ, nhưng em không bao giờ trang điểm nữa đâu anh ạ, bởi vì đã có lúc em quá dại để mà ân hận suốt đời.

Tôi thật sự ngạc nhiên về những lời tâm sự của Nhi. Người chồng Nhi đang sống hiện nay là người chồng thứ hai. "Số em thầy bói nói là hồng nhan đa truân. Em lấy chồng sớm lắm, mười tám tuổi đã

bước lên xe hoa về nhà chồng. Chồng em hơn em mười hai tuổi, lập công ty xây dựng riêng. Em quen anh trong dịp anh thầu xây dựng nhà cho cậu em. Quen nhau ba tháng thì cưới. Lúc ấy em còn trẻ con lắm, thấy má khen thằng Toàn chịu khó làm ăn, đứa nào lấy nó sẽ sướng tấm thân, em nhìn anh cũng đẹp trai, em ưng thầm trong bụng. Trong tiệc liên hoan mừng nhà mới của cậu em, Toàn mời em đi uống cà phê. Đêm đó anh cầm tay em và nói yêu em, em chỉ cười không trả lời. Vậy mà một tháng sau tụi em làm đám cưới. Tụi em sống với nhau đúng một năm mười hai ngày, chưa kịp có con...". Giọng Nhi trầm hẳn xuống và bắt đầu Nhi khóc. Tôi bối rối, không nghĩ mình rơi vào một tình thế như vậy. "Em thường nghe nói các ông xây dựng hay đi hát karaoke... ồm. Người ta thuê dợt đủ điều về những cô gái trong các tiệm này, em không kể ra nhưng chắc anh hiểu. Trong bụng em cũng có hơi ngờ vực, em gắng hỏi thì anh trả lời rằng không có chuyện ấy đâu rồi lảng qua chuyện khác. Điều đó càng khiến em nghi ngờ hơn nữa. Em nghĩ ra một trò tình nghịch. Hôm ấy anh đi nhậu về, trong khi anh tắm em áp môi son mình vào vai áo anh, một vết môi son mờ mờ hiện ra. Anh từ phòng tắm bước ra tươi cười nhìn em, miệng định nói với em điều gì đó. Em làm mặt giận rồi chỉ vết son trên áo, không nói gì cả. Đang cười mặt anh bỗng cứng đờ như hóa đá. Bất thần anh hét lớn "mấy thằng khôn nạn" rồi lấy áo khoác vội vào người, lấy xe chạy đi.

Lúc ấy em sợ điếng người vì tiếng hét của anh. Lúc em bình tĩnh trở lại thì anh đã đi xa rồi, đêm ấy anh không về. Mãi mãi không về. Anh chết vì tai nạn giao thông". Ngừng một hồi lâu, Nhi kể tiếp: "Em không kể những ngày sau đó em sống như thế nào, nhưng đó là những ngày đau khổ nhất đời em. Em chỉ muốn chết để chuộc lại lỗi lầm của mình. Mọi người xúm lại khuyên nhủ em, trong đó có người bạn thân của anh, anh Sinh. Năm năm sau em và Sinh cưới nhau sau biết bao trắc trở, nhưng suốt đời em không thể nào quên được Toàn. Bây giờ thì anh đã hiểu vì sao em không trang điểm rồi chứ?".

Tôi thở dài nói:

- Tôi xin lỗi Nhi, không ngờ chuyện của Nhi buồn quá, nhưng tại sao Nhi lại kể cho tôi chuyện này?

- Em cũng không hiểu, có lẽ do trời mưa, hôm ấy trời mưa dầm rả rích.

Nhi nín bật, mắt Nhi nhìn ra ngoài trời và hầu như quên bằng tôi. Dòng nước mắt chưa kịp lau của Nhi hằn rõ trên khuôn mặt mịn màng. Kệ sách văn học trong nước có tập truyện Khi người đàn bà khóc, tôi chưa kịp đọc, không biết trong đó người đàn bà có khóc giống như Nhi không ?

2. Không như Nhi, Khánh là một thiếu nữ chưa chồng. Em mới hai mươi ba tuổi và vào làm việc ở siêu thị mới có hai năm. Nước da con gái trắng hồng của Khánh có lẽ làm ngáy ngất bao chàng

traí. Nhưng rất tiếc trong cửa hàng sách không có chàng trai nào chưa vợ để tôi xem thử người trẻ tán tỉnh nhau, yêu nhau như thế nào? Lạy Chúa, nếu tôi còn là trai chưa vợ, nhất định tôi phải tán công Khánh cho bằng được. Khánh nói với tôi:

- Hôm nào chú chở thím xuống cửa hàng chơi để tụi con biết mặt, con nghe nói thím đẹp lắm phải không chú ?

Tôi nhăn mặt:

- Sao Khánh không gọi là cô mà kêu bằng thím nghe già và... nghe sao sao ấy!

Tôi định nói nghe già và quê quá, nhưng tôi ngừng lại kịp bởi vì tôi biết nhà Khánh ở một vùng quê. Khánh như không nhận ra chỗ giọng gạo của tôi, em tiếp tục:

- Dạ con gọi vậy quen rồi, ở nhà con sống với chú thím là chính mà. Hồi nhỏ ba con đi hoài, không biết đi những đâu, mỗi năm con gặp ba có một hai lần à! Giọng em trầm hẳn xuống nghe như có chút nước mắt trong tiếng à thật dễ thương và tội nghiệp. Tôi hỏi:

- Vậy mẹ Khánh đâu?

Khánh buồn hẳn, em không giấu nổi buồn của mình, lấy khăn tay chạm hai giọt nước mắt vừa ứa ra rồi nói:

- Năm con hai mươi tuổi, chú thím Ba mới nói cho con biết là ba con đi tìm mẹ con từ hồi con ba

tuổi. Đó là một chuyện buồn chú à, con không hiểu người lớn nghĩ sao mà lại làm những chuyện con không thể chịu được!

Tôi sững sốt. Tôi cũng là một "người lớn", không hiểu mình có làm điều gì phật ý Khánh không? Nhưng hình như Khánh không đề ý đến chuyện đó, em nói với tôi như nói với một người bạn, điều đó cũng có một chút an ủi trong tôi. Khánh tiếp tục:

- Mẹ con bỏ nhà đi lúc con hai tuổi. Khi con lên ba, đến lượt ba giao con cho chú thím rồi đi tìm mẹ con. Chú biết sao không, trước khi mẹ con "mất tích", có một gánh cải lương đến xã con hát. Gánh hát diễn ba đêm rồi dọn đi, mẹ con cũng biến luôn từ đó. Con nghe kể lại ban đầu ba con cũng giận ghê lắm, ba thề là sẽ không bao giờ đi tìm mẹ con, ba sẽ ở vậy nuôi con. Nhưng một năm sau không hiểu sao ông lại đổi ý. Ba nhờ chú thím nuôi dạy con, ba lên đường tìm mẹ. Có lẽ ba yêu mẹ, ba không thể sống thiếu mẹ hay sao con cũng không biết. Ba làm đủ nghề để có tiền đi tìm mẹ. Từ bán vé số đến phụ hồ, làm mướn..., hề nghe nơi nào có gánh hát là ba tìm đến. Ba con trở thành một kẻ giang hồ chính hiệu, thỉnh thoảng mới ghé về thăm con ít bữa rồi lại lên đường. Chú con nói số ba con đóng ở cung thiên di nên phải trôi dạt gần hết cuộc đời.

Khánh im lặng một lúc lâu, mắt em nhìn nơi xa thăm nào đó, hình như đang chìm trong quá khứ

với những kỷ niệm buồn. Tôi sốt ruột nhưng đành bấm bụng chờ, nhưng chờ mãi không thấy Khánh tiếp tục kể, tôi đành phải hỏi:

- Sau đó rồi sao, ba có tìm thấy mẹ không?

- Dạ có, nhưng phải tới mười ba năm sau, lúc đó con mười sáu tuổi. Con nghe thím Ba kể lại, ba con tìm mẹ con để xem người kếp hát đó có điều gì hơn ba con mà mẹ con lại mê đến nỗi phải cả đời phiêu bạt. Nhưng khi gặp được rồi ba con lại thất vọng. Người nghệ sĩ khi bắt đầu ở tuổi xế chiều trong đời thường buồn lắm, thím Ba nói vậy. Ba con nói đó là một thằng cù bơ cù bất, không đáng để ba con bận tâm. Nhưng thím Ba con nói ảo tưởng trong mẹ con thì quá lớn về chàng kếp hát của mình. Trước khi mẹ con lấy ba con, có một năm gánh hát về xã diễn, mẹ con đã thề non hẹn biển với ông ấy. Nhưng mãi năm năm sau ông ta mới trở lại, lúc ấy con vừa được hai tuổi... Chú ơi, bây giờ thì mẹ con không có đường về nữa rồi, chắc mẹ con mãi mãi là người nấu cơm vô danh trong một gánh hát cũng vô danh. Con không nhớ mặt mẹ con, nhưng con cũng không muốn biết người đàn bà ấy. Đối với con, từ thím nghe thân thương hơn, thím Ba nuôi con từ nhỏ mà. Bây giờ chú còn muốn con gọi thím ở nhà là cô nữa không?

Em nhìn vào mắt tôi, tôi cũng nhìn vào mắt em, đáy mắt em trong xanh không một chút vẩn đục. Tôi những muốn ôm em vào lòng để vỗ về an ủi

em nhưng không dám, chỉ còn cách bóp nhẹ bàn tay búp măng của Khánh để chia sẻ một cảnh đời. Tôi cảm động đến ứa nước mắt. Tiếng Khánh vắng vắng bên tai tôi:

- Ba con còn giấu con một chuyện gì nữa đó chú à. Ba không muốn cho con biết.

Tôi hỏi Khánh:

- Sau đó rồi sao nữa?

- Ba con bỏ gánh hát ra về lúc nửa đêm. Hình như mẹ con có đưa ba ra bến xe. Đến nhà chú thím Ba, ba con nói chuyện với chú thím lâu lắm rồi ba con lại lên đường sau khi thở dài nhìn con và khóc. Lần này ba con không đi tìm mẹ nữa, ba đi tu ở một ngôi chùa tận Vũng Tàu. Bây giờ ba đã là Đại Đức.

3. Nhà Đông thì khỏi phải chê, đó là một ngôi nhà hạnh phúc. Anh Chánh chồng Đông còn "đảm đang" hơn cả vợ. Cháu Trung là một học sinh ngoan và học giỏi, cháu chuẩn bị thi vào Trường Đại học Bách khoa, khoa Công nghệ thông tin. Tôi tin cháu sẽ đậu vào trường này. Hôm tôi đến nhà theo lời mời của vợ chồng Đông, nhìn những món ăn được dọn trên bàn, tôi thấy những món này y như hiện ra từ trong sách dưới bàn tay phù thủy của Đông. Mới chỉ ăn bằng mắt, tôi đã thấy bụng dạ mình bay bổng đến chín từng mây ! Cũng cần nói thêm rằng Đông thua tuổi tôi, đủ để tôi gọi bằng cô, từ chị đã lui về ngày xưa... xa lắc.

4. Đông nói:

- Tụi nó trông thế mà hợp với nhau, hình như trong đời những người có những cảnh ngộ đau khổ na ná như nhau thường tìm đến nhau thì phải ?

Tôi hỏi:

- Bao giờ thì đám cưới?

- Tuần sau, thứ bảy, anh chưa nhận được thiệp mời à?

- Nhận rồi nhưng chưa kịp đọc.

Đông nhìn tôi rồi tiếp:

- Con bé định nhờ anh đại diện họ nhà gái, hình như mai nó đưa chú Ba nó lên nhà anh thì phải.

Tôi im lặng. Khánh có chồng! Tôi mừng cho cuộc nhân duyên của Khánh. Khánh lấy em trai Sinh. Khánh và Nhi trở thành chị em bạn dâu, tình thân của họ rồi sẽ thân hơn. Tôi tin là thế!

Đám cưới Khánh diễn ra theo đúng kịch bản, vui, đẹp, cô dâu Khánh xúng xính áo váy bên chú rể Thành trông đẹp đôi lắm. Tôi tin là Khánh sẽ có hạnh phúc khi nhìn Khánh cười và hướng trọn vẹn nụ cười đó cho Thành. Tôi không dự tiệc ở sảnh lớn, tôi bận tiếp vị Đại Đức ba Khánh trong căn phòng nhỏ của nhà hàng. Nhìn nhà tu hành, tôi không tưởng được ông đã trải qua một đoạn đời giống bão. Mặt ông bình yên như mặt nước hồ thu. Nhìn ông trầm mặc tôi tin tâm hồn ông đã thật sự bình an.

Trước khi ra về, vị Đại Đức gọi vợ chồng Khánh vào căn phòng nhỏ, ông nói:

- Ta không dạy các con điều gì cả, chú thím Ba đã thay ta dạy con từ thuở ấu thơ, ta biết ơn chú thím. Trước khi ra về, ta trao lại cho các con kỷ vật của bà nội con, ta đã lấy lại từ tay mẹ con trong ngày ấy. Mô Phật, con hãy đem vật này tìm đến mẹ con và nói rằng ta đã tha thứ cho bà ấy. Ta muốn các con cũng tha thứ cho lỗi lầm của mẹ con, con phải có mẹ, phải nhận mẹ để an ủi bà ấy lúc xế chiều. Đức Phật dạy rằng "bể khổ mênh mông hồi đầu thị nạn".

Nhà tu hành để chiếc dây chuyền mặt ngọc vào tay con gái rồi nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng. Trông dáng ông đi tôi bỗng thấy ông như một đám mây đang trôi về phía cuối trời.

5- 2004

LỜI HẸN CUỐI MÙA THU

Tôi sẽ kể cho các bạn nghe chuyện của ông già Chín, ông già đến nỗi tuổi tác của mình ông thường quên mỗi khi có ai đó hỏi thăm. Trong những buổi sớm mai ngồi một mình ngoài hàng hiên, ông nghĩ nhiều đến những người đàn bà đã đi qua đời ông. Người đàn bà đầu tiên đến với ông là một người lớn hơn ông hai tuổi. Mỗi tình ấy không để lại trong ông chút dư vị nào, ông nhanh chóng quên ngay “chị Sáo”. Sau này khi nghĩ lại, ông tự vấn mình, rằng đó chỉ là những cảm xúc đầu đời, không thể gọi là tình yêu. Tình yêu với ông lúc đó vẫn là một điều kỳ bí. Nó phải như thế nào kia chứ không thể là một đôi mắt nhìn nhau cho dù đắm đuối, những cái nắm tay cứ làm như ra vẻ vô tình và giật vội ra như bị điện giật, để rồi cả hai nhìn nhau e thẹn. Cái thời ấy nó như vậy đấy, không như bây giờ, lũ trẻ.... Nghĩ đến đó, ông nhớ ngay đến thằng cháu nội, không biết giờ này đàn đúm những đâu? Quả thật làm sao ông biết những nơi chúng đến, những trò chúng chơi và những gì chúng nghĩ?

“Khi ta bằng tuổi nó, ta đâu có được đi chơi, mà có ai quan tâm đến việc chơi nhởi của ta?”. Cha mẹ ông là những người nhà quê, nghèo khổ cả đời, làm sao dám nghĩ đến hai tiếng chơi bời? Cơm áo gạo tiền đâu có thể là trò đùa? Mà đã không đùa là phải làm cật lực, còn thì giờ đâu mà nghĩ đến chuyện khác. Lúc nhỏ, ông đâu biết thế, ông oán thăm trong bụng, ông oán tất cả, từ tiếng ho một nhọc của cha ông cho đến tiếng thở dài của mẹ mỗi khi nhà hết gạo, mà chuyện đó là điều thường xuyên xảy ra. Nghĩa là ông oán cái nghèo đó thôi, cũng vì nghèo mà nhà ông sinh ra bao nhiêu là buồn thảm. Ông bỏ nhà ra đi lúc còn nhỏ lắm, làng quê sau đó chỉ còn là những kỷ niệm nhạt nhòa.

Người đàn bà thứ hai trong đời ông là một thiếu nữ kỳ diệu, ông luôn nghĩ về người đàn bà của mình như vậy. Mỗi khi nhớ lại cái đêm hôm ấy lòng ông thấy nao nao. Nàng đen lấm, một màu da đen giòn. Ông ôm nàng vào vòng tay trai ba mươi tuổi, đang thềm đàn bà đến bức bối trong lòng. Trắng mờ bên suối vắng, ông nhớ đến ánh trắng da diết, một ánh trắng ngà chỉ xuất hiện một lần trong đời. Không bao giờ mình còn nhìn thấy một ánh trắng như thế nữa, ông nghĩ, ánh trắng đêm ấy ông nhìn thấy từ mắt nàng! Hình như chỉ là một giấc mơ thôi. Nàng tên là gì nhỉ? Nếu mùi hương của nàng là tên gọi, thì ông đã biết tên nàng. Mùi trinh nữ, cái hương thơm ấy đã vĩnh viễn nằm trong trí nhớ của ông.

Ông thường ra ngoài hàng hiên ngồi cả buổi trời để chỉ nghe một tiếng chim hót trong lùm mận trước nhà. Tiếng chim cô độc quá chừng, con chim sót lại trong vùng chưa bị bắn hạ bởi nòng súng của *bọn thợ săn tận diệt*. Tiếng hót của con chim thấm vào tim ông nghe như tiếng khóc, ông ngậm ngùi cho sự liên tưởng của mình. Mà quả như vậy thật, từ lâu ông nhận thấy trong vùng này không còn có nhiều tiếng chim. Nếu ai để ý, tiếng chim giờ đây đã trở thành của hiếm. Vậy mà mỗi sáng ông còn có thể nghe một tiếng hót đón đầu của con chim cô độc như vậy cũng là một điều an ủi. Nó an ủi ông chăng? Ông có đáng để còn ai đó quan tâm đến ông, cho dù cả cuộc đời ông mong mỏi? Nhưng đây là con chim, con chim mồ côi vợ, ông đồ rằng như thế. Nghĩ đến đó, ông mỉm cười một mình, niềm vui, tự nó xuất phát từ trong tâm. Thì ra người ta có thể tìm cho mình niềm vui dù ở bất cứ hoàn cảnh nào. Phát hiện ra điều này, ông sống sót. Ông nhớ lại những tháng ngày qua ông đã lãng phí biết bao giây phút quý giá của cuộc đời. Giá như ông biết sớm điều này có lẽ ông không cô độc như bây giờ? Người già cô độc dễ sinh bệnh lắm, ông biết vậy, nhưng lấy ai ra để mà chia sẻ?

Từ ngày phát hiện ra tiếng chim ở cây mận vườn nhà, sáng sáng ông háo hức ra ngồi ngoài hiên để chỉ nghe tiếng chim. Khi con chim bay ra khỏi vòm lá um tùm, bỏ lại đằng sau tiếng hót cô độc, một niềm vui oà vỡ trong ông. Ông đi vào

trong nhà với một nụ cười trên đôi môi khô héo. Cho đến một ngày...

Ông chờ mãi không thấy tiếng chim hót trong lùm mận vườn nhà cho dù trời đã trưa trập trờ. Ông cảm thấy lòng hồi hộp. Ông linh cảm một điều bất hạnh nào đó sẽ đến. Đúng như ông nghĩ, sau một tiếng kêu xé nát hồn người là một khoảng im lặng đáng sợ, lát sau một con mèo đen tha con chim tội nghiệp trong tiếng gừ gừ hoan hỉ. Ông lên một cơn đau tim đột ngột, cố lết vào giường, ông nằm vật xuống sau khi cố uống mấy giọt thuốc trợ tim. Mồ hôi ông vã ra trên khuôn mặt trắng bệch một mồi và thiếp đi với những hơi thở nặng nề. Ông mơ thấy nàng. Đúng là nàng rồi, nàng vẫn đen giòn, vẫn tươi nguyên như ngày ông mới gặp. Ông cố chạy tới nàng, nhưng vô ích nàng vẫn cách ông một khoảng ngày càng xa, và nàng mất hút vào bóng tối. Khi ông tỉnh lại, điều ông nhận biết trước tiên là trời đang bão. Từng cơn gió giật ùng ùng, mưa như trút nước xuống mái tôn nhà ông như hàng ngàn con ngựa phi nước đại ông đã từng xem trong những bộ phim lịch sử. Ông nằm im, cũng may cơn bệnh qua mau, điều này có được là do ông có một chế độ ăn uống luyện tập đúng bài bản. Nhưng lời của nàng trong cơn mơ vẫn văng vẳng bên tai ông “anh Hải, lời hẹn cuối mùa thu?”. Lời hẹn nào ông quên mất? Ông uống một ngụm nước, cố nhớ lại cái đêm trăng ấy. Mầu ánh trăng trắng ngà phớt qua khuôn mặt nàng, phớt qua bộ nhũ hoa

non tơ và cả đôi chân nuột nà. Chàng trai ba mươi như chết chìm trong dục vọng, anh muốn nuốt trọn nàng vào cặp mắt hau háu của anh. Thôi đúng rồi, trước khi cho anh tất cả, nàng còn hỏi đóng một câu “bao giờ làm đám cưới?”, anh trả lời không chút ngập ngừng “cuối mùa thu?”. Lúc đó đang xuân, mùa thu đang xa lơ xa lắc....

Tôi đọc được những điều ấy trong cuốn nhật ký của ông Chín Hải sau khi ông mất và cố ghi lại theo cách cảm nhận của tôi. Dù ghi ra sao chắc cũng là gần đúng tâm trạng của ông ấy trong những năm tháng cuối đời. Tôi, một thằng trai hai mươi tuổi đang yêu và thèm yêu tâm trạng yêu chắc cũng gần như thế. Yêu mà! Nhưng còn những phần đan xen trong cuốn nhật ký, tôi cố đọc nhưng không cách nào ghi lại theo cách cảm nhận của mình. Đơn giản vì tôi không là một quan chức một thời như ông, cũng không là một doanh nhân một thời như ông...và cũng không giàu có như ông! Cái thế giới của tôi khác hẳn của ông Chín thì làm sao mô tả lại, dù chỉ là vẻ hời hợt bên ngoài, những mưu toan, bầy sập, căm thù, hoặc giã vui sướng điên cuồng trước tai họa của kẻ thù? Vậy thì không nên ghi cảm nhận của mình làm gì. Tôi chỉ kể cho các bạn nghe cái đêm mưa bão mà ông Chín nghe như tiếng sấm sập của hàng ngàn con ngựa, ông già lặng lẽ trút hơi thở cuối cùng sau khi viết xong trang nhật ký. Ông không biết rằng, ngay trong

đêm hôm ấy, người con trai duy nhất của ông, một “đại gia” đang hoan hỉ yêu đương với một cô người mẫu trong một ngôi nhà sàn cất bên bờ suối, ngôi nhà nên thơ như tranh vẽ, bị một cơn lũ ổng quét qua không còn một vết tích nào!

Điều an ủi duy nhất dành cho ông Chín Hải là người cháu nội của ông không hư như ông tưởng, cậu ấy không muốn thấy một chút dấu tích nào của những kỷ niệm đau buồn, nên bán tất cả những gì của cha và của ông nội để đi xa. Cậu ấy cho tôi cái tráp gỗ cũ kỹ của ông nội và không biết rằng bên trong là một cuốn nhật ký có lời hẹn cuối mùa thu với một cô con gái! Tôi, một thằng khuan vác có bằng tốt nghiệp cấp ba loại giỏi, chẳng biết làm gì với cái tráp gỗ có chứa cuốn nhật ký của một người giàu, bèn viết ra câu truyện này, biết đâu có một tờ báo nào đó in và trả cho triệu bạc cũng đủ để sống lây lất gần hai tháng trời trong chặng đường dài lấy bằng đại học.

Biết đâu?

11/2010

CÀNH ĐÀO

PHIÊN CHỢ CUỐI NĂM

Tôi không về quê ăn Tết. Khi quyết định như vậy, tôi buồn lắm, nhưng không thể nào khác hơn khi trong túi tôi không còn đủ một trăm thì lấy đâu ra tiền để đi tàu xe, mà tàu xe ngày tết không phải ít tiền, vậy chỉ còn cách nằm trong phòng trọ mấy ngày xuân, nhìn thiên hạ vui chơi mà lòng ủ rũ buồn?

Thằng Tiến tìm tôi vào ngày 23, ngày ông Táo về trời. Nó nói “mày đi làm không, kiếm tí tiền lẻ chứ nằm khèo ở nhà buồn chết?”, ra về uể oải tôi đáp “được thôi, chờ tao tí”, nói thế chứ lòng tôi vui lắm. Khoác chiếc áo ấm vào tôi nghĩ “không biết thằng này giờ trò gì, mặc nó, trò gì mình cũng chơi”. Hai đứa chạy xe ra trung tâm thành phố. Phố vắng, ngày này những kẻ xa quê đã bắt đầu hành trình về quê ăn Tết rồi, bạn tôi cũng vậy chúng đã về hết, phố xá bỗng nhiên như rộng hơn mọi ngày. Ôi ước gì tôi cũng có mặt ở nhà trong những ngày

này, mẹ vui lắm, tất nhiên, em gái vui lắm, tất nhiên và

Thằng Tiến cười với một cô diêm dúa “cháu chào cô, đây là bạn cháu, nó muốn kiếm một chân phụ việc, được không cô?”. Bà cô nhìn tôi lom lom, mày nhú lại “bữa nay chưa có việc chi, ngày 29 mới khai mạc hội chợ tết, cháu ra đây cô sẽ “bổ trí” việc cho!”.

Tôi và Tiến cảm ơn rồi rít, tôi thận trọng cắt cái danh thiếp của cô Vy vào cái ví bèo nhèo mỏng lét của mình. Thằng Tiến rủ “về nhà tao chơi đi”. Tôi chả biết làm gì thì đi theo nó thôi. Trời se lạnh, nhà nó ở hơi xa, một xóm vắng làm vườn. Những luống rau đang run rẩy trong cơn gió lạnh, xe chạy qua mấy dãy nhà lợp ny lông rách chúng tôi bỏ qua rồi rẽ vào một con đường đất. Nhà Tiến cũng không lớn lắm, ba mẹ nó làm vườn và có được mấy sào đất cũng đủ để nuôi nấng bốn người. Tôi gật đầu nói “cháu chào chú”, “vào nhà chơi đi cháu, cháu không về quê ăn tết sao?”. Ông bố Tiến nói tiếp “cháu không về, qua nhà chú ăn tết cho đỡ nhớ nhà?”. Tôi nghĩ chắc là thằng bạn dễ thương này đã kể chuyện tôi quyết định không về quê ăn tết cho cả nhà nó biết rồi, cái thằng... “Đừng ngại gì cả, tao lúc trước cũng như “bay” thôi, vào xứ này làm ăn đến khi tết nhứt, trong túi lại không có một đồng..., mà thôi, Tiến ơi con lấy mấy củ khoai mẹ mới luộc mời bạn ăn đi”. Quà quê bao giờ cũng

mang đến trong tôi những hoài niệm. “Quê mình trồng khoai ngon lắm, khoai trồng đất cát mà...mà nơi nào khoai ngon chính là vùng đất nghèo kiệt xác, người ta trưởng thành rồi bỏ quê ra đi tìm cái ăn....đến khi khá giả, trở về quê thì ngoài kỷ niệm chẳng còn gì cả...”. Ai đã nói với tôi những cảm nghĩ đứt đoạn như vậy? Ai chứ? Tiến nói “ăn đi mày, mày biết ông già tao trồng chỉ có mấy vòng thôi, để đỡ nhớ quê đó mày”. Tôi ngơ ngác, ăn khoai để nhớ quê? Ai nhỉ? Thôi đúng rồi, ông già Chín! Những trang viết đầy chất tự sự của một ông già buồn ngồi một mình ngoài hàng hiên chỉ để nghe một tiếng chim hót trong lùm mận vườn nhà, sao tôi lại nhớ đến ông ấy trong buổi sáng ngày cuối năm như vậy chứ?

Thằng Tiến kéo tôi vào phòng nó, đó là một căn gác xếp thấp lè tè, những dầu sao cũng là một chốn riêng tư, chẳng bù cho tôi, ba thằng lớn bọn sống chung trong một căn phòng thuê mười hai mét vuông, mùi người nồng đậm suốt cả ngày! Thằng Tiến nói chiều nay nó chở tôi về xóm trọ lấy đồ. Tôi ảm ừ, cái thằng cũng lạ, tôi đã trả lời nó đầu cơ chứ? Nhớ lại lời ông già nó, giọng miền trung nhiệt thành khiến tôi không dám nói ra cái ý nghĩ của mình. Một mình cô đơn trong ngày Tết, chưa biết ý vị thế nào chứ buồn là điều không thể tránh. Và cả đói nữa, một ngày ba bữa mỳ tôm đủ để chống đói chờ qua Tết và không biết những gì chờ đợi mình phía tương lai?

“Anh Bá nói, mày nghĩ lại đi, bỏ đi, đừng học nữa, học làm cái đánh chi không biết, mày cứ theo tao, sức dài vai rộng thì cái ăn cái mặc mày đủ sức giành giật với đời. Tôi cười im lặng. Anh Bá lại giảng một thôi một hồi về cái sự kiếm tiền trong thời buổi này, cái sự học của tôi không có trong những cuộc kiếm tiền...dễ ợt của anh. Anh nói đến nỗi tôi phải gào lên “em hiểu rồi” dù tôi chưa hiểu gì cả. Bởi vì trong lúc trảng đạn ngôn ngữ của anh nả về phía tôi, tôi lại nhớ đến lời mẹ tôi “trước khi cha con chết, cha dặn mẹ phải cho anh em con học đến nơi đến chốn, vậy mà mẹ lại để cho con đi kiếm sống thế này....”. Anh Bá bỗng im lặng, chiếu rượu cũng im lặng theo, bên ngoài trời lạnh, tiếng côn trùng hình như cũng vì vậy mà im luôn? Anh Bá cầm ly rượu lên nói làm chút đi rồi tao tính. Tôi nín hơi nhấp một chút, “rượu không dung nạp mày đâu, Châu ạ”, tôi lại không muốn anh Bá buồn nên cố nuốt đánh ực hớp rượu nhỏ xuống dạ dày. Nhìn cái ly chỉ vơi một chút, một thằng trong chiếu rượu giật lấy và đổ vào miệng tôi cùng lúc với một thằng khác bóp miệng tôi ra. Chỉ còn biết nuốt, nuốt cái đắng cay vào bao tử đang lép xẹp của mình. Máu tôi chạy rần rần, mấy thằng trong chiếu rượu cười như điên, nhìn chúng cười tôi bỗng nổi khùng, tôi giật lấy chiếc ca màu vàng và cứ thế dốc chỗ rượu vào họng mình. Mấy thằng im bật nhìn tôi. Một thằng nói “thôi đừng bắt nó uống nữa, nhìn nó tao thấy nó giống thằng em tao!”.

“Thằng em mày mà giống thằng Châu à?”. Một thằng hỏi và cười chế diễu. “Nó giống chỗ khác kìa, thằng em tao thấy gì cũng đọc, trong lúc tao đi đánh lộn, nó đọc, tao đánh bài tú lơ khơ, nó đọc, tao hái trộm ổi nhà bên cạnh, nó cũng đọc. Nó đọc bất cứ thứ gì mà nó vớ được, đọc quên cả trời đất”. “Bây giờ nó trở thành ông tiến sĩ kĩ sư gì rồi?”. Thằng châm chọc tiếp tục truy. Thằng kể chuyện thằng em ham đọc không cười hưởng ứng, nó im lặng, lát sau nó nói “em tao chết rồi!”. Cả năm người chúng tôi nín lặng, không ai hỏi vì sao thằng nhỏ chết. Thằng kể chuyện đưa em không đợi ai hỏi, nó nói một thôi một hồi. Trong hương nồng nàn của rượu, tôi lôm bôm hiểu, cái thằng ấy bỏ vào rừng làm lâm tặc, nghèo mà, mùa mưa năm ngoái, nó suýt chết trong một trận lũ rừng, khi trở về nhà, căn nhà tranh của nó, nơi mà nó cứ tưởng rằng mẹ và các em của nó chờ đón nó, nó sẽ chạy a lại ôm mẹ và nói con sẽ không đi mô nữa, con ở nhà với mẹ có cháo ăn cháo có rau ăn rau....Vậy mà khi nó về, căn nhà nó giờ trở thành một bãi sỏi đá ngổn ngang. “Chắc con lũ rừng quét tau không chết, nó quét mẹ và ba đưa em tau...chúng nó còn nhỏ quá, chưa có ngày mô sung sướng!”. Tôi say, trong cơn say đầu đời, tôi nghe chúng nó bàn chuyện làm ăn với anh Bá, tôi cười khinh, mặc kệ anh Bá với mấy thằng đàn em, mặc kệ ngày mai. Tôi chỉ nhớ lơ mờ rằng anh Bá và chúng nó chỉ cho phép tôi một tuần đi làm một lần vào ngày thứ bảy.

Tôi muốn hét vào mặt chúng rằng làm một thằng khuân vác có cái chi là hãnh diện mà chúng mày chỉ cho tao làm mỗi một ngày? Nhưng tôi kịp nghĩ lại, một ngày hơn trăm bạc cũng giúp tôi sống sót cả tuần. Anh Bá nói như giảng hoà “tụi mày thương thằng Châu là tốt rồi”. Tôi say”.

“Anh Bá và ba thằng đệ cũng đã về quê! Cái thằng không còn ai chờ đón cũng đã về quê, tao thì mẹ và em gái đang chờ ngày đêm lại đón tết một mình, mày thấy có buồn không?”. Thằng Tiến thành thực “tao không biết, tao chưa lâm vào cảnh đó bao giờ, mà nè, mai mày đi bán hoa đào với tao không?”. Sao lại không cơ chứ, một ý kiến tuyệt vời của một thằng bạn tuyệt vời.

“Mua đào chưng tết chú ơi!”, “mua đào đón xuân đi cô”....Tôi không ngờ mình cũng dẽo miệng đến thế. Vườn đào nhà Tiến chỉ con độ dăm cành, cứ đà này đến chiều 30 chắc là bán hết. Một cô gái cứ đi đi lại lại này giờ, trên tay cầm xấp vé số, một con nhỏ bán vé số như hăng hà sa số những đứa con gái bỏ quê vào đây bán vé số, đi làm thuê đủ thứ. Nhưng con nhỏ này trông là lạ, nó hơi buồn. Khi nghĩ đến chữ buồn, tôi chú ý hơn đến con bé. Nó thấy tôi nhìn nhìn, có lẽ nó sợ nên lảng ra xa. Tôi vờ như không chú ý đến nó, nhưng nó không qua khỏi mắt tôi, dù chỉ một giây! Nó muốn gì vậy nhỉ? Thôi kệ, tôi làm sao biết hết chuyện đời, chỉ chuyện của mình thôi cũng không kham nổi huống hồ lại là một đứa con gái?

“Anh ơi cảnh đào này bao nhiêu vậy?”. Tôi ngược lên, con bé vé số, tôi đáp “một trăm”, con bé nói “bớt cho em đi anh?”. Tôi nhìn nó, nó không nhìn tôi mà nhìn vào cảnh hoa đào. Đó là cảnh đào cuối cùng của tôi chiều nay, nụ hoa đang ló phớt lẩn trong đám lộc xanh, là cảnh đào phai nhỏ nhất trong chợ đào cuối năm. Tôi hỏi dù đã biết câu trả lời “em bán vé số hả”, nó gật đầu, hình như lấy hết can đảm nó trả giá. “Em con năm chục anh bán cho em đi?”. Tôi nhú mày “mà em mua làm gì chứ?”. Hỏi xong tôi biết mình hơi bèn cười trừ “vì anh thấy chưa ai bán vé số mà mua đào chưng tết cả”. Con bé không để ý đến câu nói của tôi, em chăm chăm nhìn cảnh đào đang hé nụ. “Nghen anh, năm chục, em chỉ có nhiều thôi!”. “Em nói đi, mua tặng ai à?”. “Em tặng mẹ em”. Tôi nhướng mắt, nhìn nó chờ nói tiếp. Quả nhiên nó nói thật, lần này là một câu dài.

“Mẹ em thích hoa đào lắm, mỗi lần tết đến, mẹ nói với em ước gì nhà mình có một cảnh đào chưng ba ngày tết, mà bao nhiêu năm rồi nhà em không có cảnh đào nào cả, nhà trọ mà anh, nhỏ xíu chỗ đâu chưng, mà tiền thì...”. Tôi hỏi “mẹ em ở đâu?”. Nó ngược nhìn tôi, tôi thấy trong mắt nó ngấn nước mắt. “Mẹ em chết rồi, chiều 28 tết năm ngoái, mẹ bị xe tông, em mua cảnh đào lên mộ mẹ!”. Tôi không nghĩ câu hỏi của mình lại động chạm đến nơi sâu thẳm của con bé, tôi mím môi và

lẳng lẳng lấy cành hoa đào ra khỏi chậu nước và dúi vào tay con bé. “Em cầm lấy lên viếng mộ mẹ”. Nó ngớ người khi tôi không lấy tiền. Nó đâu biết rằng tôi chùi nước mắt khi nó vừa quay đi. Ôi con bé....

“Tao sẽ đưa tiền cho mẹ mi đúng chiều 30, đừng lo, mà sao chỉ có vậy?”. Tôi không biết phải trả lời chú Tính ra sao bèn cười cười và chào chú tôi về. Thằng Tiến nói “đi uống cà phê, kệ ông, với ông đó là số tiền quá nhỏ, với mày trong đó còn có mùa xuân cho mẹ”.

Ngày mai đã là tiết lập xuân.

12/2010

HOA ĐÀO VẪN NỞ MỖI ĐỘ XUÂN VỀ

Mới đầu tháng mười một mà trời đã trở lạnh. Hoa đã quỳ đang nở báo hiệu một mùa mưa sắp hết. Ngày còn sớm lắm, ở phương đông mặt trời vừa nhô lên đỉnh núi, sương mù dày đặc ở các lũng sâu. Giai vừa thức dậy. Anh thong thả bước xuống vườn, tay chạm vào những giọt sương bám vào cánh cửa vườn lan. Giọt sương khiến anh tỉnh táo hẳn. Trong vườn màn sương mỏng hơn, màu trắng của sương bằng bạc như mây trên đỉnh núi Langbian. Giai thận trọng vệt từng chiếc lá, bắt những con ốc sên đang núp dưới lớp dớn, một loại giá thể dùng để trồng lan. Đây chính là hung thần của những chồi lan. Những nụ hoa bằng ngón tay út vừa ra khỏi bọc, chỉ cần những con ốc sên này bò qua, cánh lan sẽ héo vàng, không cách gì cứu vãn được. Vườn lan của Giai có trên ngàn chậu là công sức của anh trong ba năm qua. Thuở ấy, thung lũng này chỉ toàn bụi rậm, không ai trong xóm Bãi Bằng thèm để ý đến. Thật ra, vườn lan của

anh nguyên là một thung lũng nhỏ nằm giữa hai doi đất của một quả đồi khá cao, không thể nào làm vườn được. Dân Bãi Bằng chuyên nghề trồng rau, họ cần những vạt đất rộng, có nước tưới và thuận lợi cho việc vận chuyển khi thu hoạch. Giai đến xóm này chỉ là một sự tình cờ, qua giới thiệu của một tay cò đất nghiệp dư kiêm xe ôm, anh mua được thung lũng nhỏ này. Mới đó mà đã ba năm rồi. Ngày ấy, ông Hiền người bán đất phải chỉ vẽ cho anh tất cả mọi chuyện của cái nghề trồng lan, cái nghề mà ông gợi ý cho anh khi anh sang lại miếng đất của ông. Ông Hiền giúp anh mua từng cây cọc sắt, bày cách rào lưới B 40, đặt lan giống ở trại giống Langbian của anh Đường, cho đến việc chăm sóc lan hàng ngày. Ông Hiền còn giúp anh xin giấy phép xây dựng một căn nhà nhỏ vồn vẹn hai mươi bốn mét vuông để anh tạm trú. Căn nhà được cất ở rìa lô đất trên triền đồi nhìn xuống vườn lan. Điện được ông Hiền kéo qua từ nhà ông, còn nước anh phải bơm từ dòng suối nhỏ lên chứa trong những thùng phuy dùng dần. Những chuyện ấy nếu không có ông Hiền anh chẳng biết xoay sở ra sao. Anh đã quá quen với những tiện nghi vật chất mà từ lâu anh coi những thứ ấy như một sự tất nhiên! Còn đối với ông Hiền, điện về đến xóm Bãi Bằng đã thay đổi cuộc đời ông và bà con lối xóm. Tới đóng điện đầu tiên, tay ông run run đặt lên chiếc công tắc. Một tiếng tách nhỏ vang lên, đèn

điện bùng sáng! Bao cảm xúc của gia đình ông òa ra thành những tiếng cười hết cỡ. Ông sung sướng quá, nhà ông hết cảnh đèn dầu lọ mọ lúc chạng vạng chiều hôm. Điện về xóm Bãi Bằng ba tháng trước khi Giai đến cư ngụ ở xóm này. Ông Hiền thấy nét mặt Giai cau lại khi nhìn màu đỏ quạch của chiếc bóng tròn 75 W trong đêm đầu tiên anh đến nhà ông. Ông hơi ngạc nhiên. Ông cứ tưởng việc có điện ở một xóm vùng sâu là cả một sự kiện văn minh, ông chờ đợi ở Giai một thái độ khác hẳn. Ông bắt gặp một chút không bằng lòng ở ánh mắt Giai, nhưng khi ông nhìn kỹ thì ánh mắt đó không còn nữa, ông đọc thấy một nỗi buồn u uất! Ông kết luận “hắn cũng chỉ là một con người thành phố”.

Xóm Bãi Bằng là một xóm nhỏ khá xa thành phố, điều này khiến Giai thích nhất. Anh đã quá ngán cảnh xô bồ nơi phố xá. Mấy chục năm lăn lộn nơi chốn phồn hoa, giờ đây anh muốn tìm cho mình một khung cảnh thanh vắng để quên đi hệ lụy cuộc đời. Và Bãi Bằng đáp ứng những đòi hỏi của anh, anh phải học lại từ đầu. Đầu tiên là chuyện bếp núc. Cơm thì dễ rồi, chỉ cần vo gạo, đổ nước cắm điện là xong. Nhưng phải đến chục lần anh mới biết đổ nước tới đâu thì cơm vừa ăn, không khô không nhão. Anh nhớ lại những bữa ăn ở nhà hàng, cơm là thứ anh ít để ý nhất. Bây giờ tự nấu lấy ăn, anh mới biết thế nào là giá trị một nồi cơm! Về thức ăn, anh không biết nấu bất cứ món nào, trừ

món luộc. Vì vậy chỉ có món luộc là anh hay làm. Su su, luộc! Cải thảo, luộc! Nhiều lúc quá ngán nhưng anh biết làm sao! Anh thường mua cá hộp về làm món mặn. Nhưng cái lưỡi tinh tế của anh nhận ra ngay rằng mùi vị của món ăn này cũng không khoái khẩu lắm. Bây giờ anh mới biết nấu ăn quan trọng cỡ nào. Cũng may một hôm anh ghé qua hiệu sách, thấy người ta bán cơ man nào là sách dạy nấu ăn, anh mua mấy cuốn về đọc và thực hành. Từ bữa đó cơm nước không còn là chuyện khổ tâm nữa.

Giai sông rất hợp với dân xóm Bãi Bằng. Chẳng biết từ lúc nào anh bỏ được thói thờ ơ đối với hàng xóm. Trước đây, hàng xóm nhà anh tên gì, làm nghề gì đó anh biết được. Nhưng ở xóm Bãi Bằng này, sau nửa năm, anh thuộc “tiêu sử” từng hộ gia đình. Anh là khách mời thường xuyên của dân xóm Bãi trong những ngày giỗ, ngày cưới, đầy năm, đầy tháng. Nói cho đúng, chính những người dân xóm Bãi đến với anh trước. Những người nông dân này thấy một người thành phố chịu sống ở chỗ đèo heo hút gió khiến họ tò mò. Khi còn ở tạm nhà ông Hiền trong khi chờ căn nhà đang xây, những người hàng xóm của anh đã xăng xái tới giúp. Họ hỏi anh đủ điều, anh đều vui vẻ trả lời. Nhưng cái lý do khiến anh tới đây anh giấu kín, anh cười giả lả rồi bắt qua chuyện khác. Nhiều đêm anh hay qua nhà ông Bộ để uống trà tán chuyện nhà nông. Ông

Bộ là hàng xóm gần nhất của anh. Thôi thì đủ thứ chuyện, từ chuyện thế giới đến chuyện trong nước rồi quay qua chuyện xóm Bãi Bằng. Ngoài sân, gió hú như chơi trò trốn tìm trong thung lũng. Ngồi trong nhà ông Bộ, anh nghe rõ tiếng gió lang thang trong đêm vắng, anh cảm thấy chạnh lòng. Một cảm giác trống không đang xâm chiếm lòng anh. Lúc này nếu anh trở về căn nhà nhỏ, anh không thể nào chịu đựng được. Đã không ít lần anh định bỏ quách cái vườn lan, từ giã những buổi chiều ngồi một mình trong căn nhà nhỏ im lặng để trở lại nơi mà anh đã nghiện rằng quay mặt bỏ đi; nhưng khi đã khóa chặt cánh cửa nhà leo dốc hai cây số đường đồi để ra chỗ có xe ôm, anh lại do dự. Ngồi sau chiếc Simson anh tưởng tượng khuôn mặt đắc thắng của Thu Nga khi nhìn thấy anh, nàng sẽ buông một câu: “Em biết mà, thế nào rồi anh cũng về, em nói có sai đâu?”. Nghĩ đến đó, anh thấy mình như người thua cuộc khiến anh thủ tiêu ngay cái ý định trở về. Anh đi lòng vòng trong phố nhỏ, uống một ly cà phê, tìm mua vài tờ tạp chí, vài món đồ lặt vặt rồi trở lại bên xe ôm. Anh dặn người lái xe quen mặt chờ mình rồi vào bưu điện gọi cho con gái. Con gái anh mừng quá hỏi dồn dập: “Ba hả ba, ba có khỏe không ba? Thôi ba ơi, ba về trong này sống đi ba, mình ba lủi thủi con lo cho sức khỏe của ba...”. “Cảm ơn con, ba sống một mình cũng quen rồi, con đừng lo không sao đâu”. “Ba ơi, sao

lâu quá rồi ba mới điện cho con, hay để con mua cái điện thoại di động cho ba, chớ lâu lâu không thấy ba điện về con lo quá!”. “Ba sợ chỗ ba không có sóng, thôi con đừng mua nữa, tốn tiền, ba cảm ơn con”. “Ba yên chí đi, con đã hỏi rồi, Vinaphone phủ sóng sáu một tỉnh thành, ba không thể nào ra ngoài vùng phủ sóng, chỗ ba gọi con hiển thị trên máy của con nè, ba đang ở mã vùng 063 phải không, con biết ba đang ở Đà Lạt mà, ba cho con địa chỉ đi, con gọi máy lên cho ba”. Anh lưỡng lự một hồi rồi đọc cho con gái số hộp thư thuê bao.

Mỗi sáng thức dậy, sau khi đi một vòng quanh vườn lan, anh châm một ấm trà ngồi đọc âm một mình. Sáng nay cũng vậy, ấm trà bắc đặc quánh gây vị chát nơi đầu lưỡi, nhưng khi nuốt vào tới cổ, vị ngọt của trà mới lan tỏa khiến cho anh thấy dễ mê. Nhà ông Hiền đang tưới rau. Những vòi nước đan ngang dọc khắp mảnh vườn, tiếng máy nổ đều đều vẽ nên một bức tranh thanh bình của làng quê. Anh vào nhà mang ra một cuốn sách. Anh chăm chỉ đọc, thỉnh thoảng dừng lại nhấp một ngụm trà. Ngày xưa anh đâu biết thú uống trà. Sáng nào cũng vậy, anh bước xuống giường là uống ngay một ly cối nước lọc để giải cơn khát của cuộc nhậu đêm qua. Riết rồi thành thói quen, ly nước lọc tạo một cảm giác óc ách nhưng bù được sự mát nước của cơ thể. Bây giờ anh rung mình khi nhớ lại cuộc sống ngày ấy. Một cuộc sống nối tiếp nhau bởi

những trận nhậu liên miên. Nhậu cũng là cách kiếm tiền của công ty và của những người như anh. Ngày xưa, anh là một sinh viên kinh tế đa tài. Anh biết chơi đàn classic, anh biết làm thơ và giọng hát của anh đã làm rung động bao trái tim thiếu nữ. Thu Nga ngày ấy là một người con gái đẹp, con nhà giàu, cô là kẻ chiến thắng trong cuộc chơi không tuyên bố giữa anh, Thu Nga và Quỳnh. Thu Nga đã tỏ ra có bản lĩnh trong tình trường và anh trở thành người mà nàng chiếm hữu! Kể từ năm ấy, không biết Quỳnh sống ở đâu, làm gì.... Mãi nghĩ ngợi đâu đâu, anh không thể nào đọc được nữa, anh bỏ sách đứng dậy vào nhà. Đúng lúc đó, con Misa sữa, tiếng sữa của nó âm vang trong thung lũng, phá tan buổi sáng yên lành. Giai nhìn xuống vườn, ai như ông Hiền đang đưa người nào đó đến nhà anh. Đúng vậy thật, ông Hiền dẫn một người đàn bà đi lên dốc.

Ông Hiền nói:

- Đây là cô Năm chuyên buôn bán các loại hoa, tôi đưa cô tới, cô muốn mua lan của anh.... Ông Hiền ngừng lại khi thấy Giai không trả lời. Khuôn mặt anh hơi tái, nhìn sững người đàn bà. Ông đưa mắt về phía cô Năm cũng bắt gặp một trạng thái y như vậy. Cả hai như đang chìm vào nhau, rồi như quên mất sự hiện diện của ông, họ lao vào nhau, tay trong tay, mắt trong mắt, thế gian này hình như chỉ còn có hai người! Đến khi họ sức tỉnh thì ông Hiền đã kịp uống một tách trà. Ông già cười hà hà:

- Tưởng sao, ngờ đâu hai người là bạn cũ, tôi về à, hai người cứ tâm tình tự nhiên, lát nữa cô Năm ghé thăm lan của tôi sau cũng được!

Anh ngượng ngùng:

- Bác ở chơi chút về làm gì vội. Đây là cô bạn học cùng lớp với tôi ngày xưa, tình cờ gặp lại, mừng quá bác ơi!

- Tôi về à, tôi nay mời chú qua nhà tôi lai rai chút đỉnh.

Chỉ còn hai người, chưa ai biết nên bắt đầu từ đâu. Giai nói:

- Kỳ lạ thật, tôi mới nghĩ về Quỳnh, bỗng nhiên Quỳnh xuất hiện như chuyện cổ tích....

Chuyện cổ tích của đời thường diễn ra giữa hai người như không có cái khoảng cách trên hai mươi năm. Quỳnh đã có chồng, có con như bao phụ nữ khác. Nhưng Quỳnh không được hạnh phúc lâu bền với chồng. Hai người đã chia tay nhau. Bây giờ Quỳnh sống với cậu con trai đang học sau đại học. Quỳnh lập một công ty chuyên cung cấp hoa tươi cho các thành phố lớn. Công việc làm ăn ngày càng phát triển. Hôm nay ông Hiền giới thiệu Quỳnh đến mua lan của xóm Bãi Bằng, không ngờ gặp lại Giai. Quả là trái đất tròn. Quỳnh chia tay Giai và Thu Nga sau lễ tổng kết khóa K2. Sau buổi lễ, Thu Nga đã khéo léo báo tin cho Quỳnh biết Giai và Thu Nga sẽ tổ chức lễ hỏi vào đầu tháng tới. Lúc ấy, Quỳnh có cảm giác như trái đất đang quay với

tốc độ gấp đôi, cô chóng mặt với những lời lẽ ngọt lịm của Thu Nga. Không kịp nói một lời chia tay hay một câu chúc hạnh phúc với Giai, cô lên tàu ngay trong đêm hôm đó. Ở Nha Trang, biển xanh cát trắng của mùa hè năm đó hình như có làm nổi buồn của Quỳnh vui đi một ít, hay cái nắng như nung người đã làm thăng hoa nỗi buồn trong cô? Quỳnh tập chia tay với quá khứ bằng cách lao vào công việc với một nhịp độ mà bây giờ nghĩ lại Quỳnh cũng cảm thấy tự phục mình. Và chính điều đó đã giúp cô thành công trong nhiều lĩnh vực cả thời bao cấp và thời mở cửa. Quỳnh là mẫu người thành công và thành danh trong sự nghiệp. Ở thành phố ngàn hoa này, bất cứ mùa nào cũng có hoa tươi ai cũng biết tiếng cô Năm Quỳnh Hoa. Cô Năm Quỳnh Hoa là người đầu tư trồng lan giống mới sớm nhất ở đây. Cô Năm Quỳnh Hoa là người chuyển giao kỹ thuật trồng hoa trong nhà kính và ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Cô Năm là người nhập khẩu giống hoa mới, cô Năm là người có trang web đầu tiên.... Nhưng cuộc sống riêng tư của Quỳnh là một chuỗi những ngày buồn nối tiếp nhau. Quỳnh nói như có nước mắt:

- Quỳnh kể hết rồi, đời Quỳnh buồn lắm, còn anh?

Còn anh? Cho đến lúc này anh cũng không thể xác định được đời mình buồn hay vui? Mà vui hay buồn giờ đây anh đều thấy vô nghĩa cả, anh chỉ biết

mình đang cô đơn, mình đang thèm một tình bè bạn hay nếu được là tình yêu thì thật là hạnh phúc. Anh nói với Quỳnh:

- Quỳnh thành công trong thương trường, chúc mừng cho Quỳnh. Còn tôi, hai mươi mấy năm trôi qua tôi chẳng làm được trò trống gì cả. Tôi làm lại từ đầu mới ba năm nay, cũng may tôi chọn nghề trồng lan này mới được gặp lại Quỳnh!

- Nhưng Quỳnh muốn nghe chuyện gia đình anh. Anh và Thu Nga bây giờ ra sao mà anh lên đây sống một mình?

Anh ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao Quỳnh biết tôi sống một mình?

- Ông Hiền kể với Quỳnh từ lâu rồi. Ông ấy kể rằng, nói anh đừng giận, rằng có một ông chắc không được bình thường, từ Sài Gòn bỏ vợ, bỏ con lên đây mua đất nhà ông trồng lan và sống một mình, Quỳnh đâu ngờ lại là anh!

Giai cười buồn. Anh kể cho Quỳnh nghe cuộc đời mình trong mấy chục năm qua. Thời gian trôi đi như nước chảy. Từ một chàng thanh niên yêu đời, đầy ấp những ước mơ anh đã trở thành một nông dân chính hiệu. Chừng ấy năm đâu thể nói trong mấy câu là xong, nhưng anh kể cho Quỳnh nghe chuyện đời mình chỉ bằng một câu ngắn gọn:

- Tôi không muốn nói dối Quỳnh, tôi cũng không muốn nói xấu Thu Nga trước mặt Quỳnh,

nhưng nếu Quỳnh muốn biết tôi đành nói thật rằng tôi nghĩ Thu Nga chỉ xem tôi là một nhân vật trang trí đời nàng. Khi đã lỗi thời tôi đâu còn giá trị gì, tôi bỏ lên đây vì lẽ đó. Thật ra khi mới lên tôi không có ý định ở luôn đâu, nhưng số phận dun dũi, qua anh xe ôm, tôi gặp ông Hiền và bà con xóm Bãi Bằng, tôi cảm nhận được một thứ tình cảm mà trước đây tôi chưa gặp bao giờ. Đó là tình làng nghĩa xóm. Đúng, họ sống rất mộc mạc nhưng rất chân tình, ở thành phố tìm đâu ra những tình cảm đó?

- Nhưng Quỳnh muốn biết rõ hơn?

Giai nghĩ thầm Quỳnh vẫn là người đàn bà đầy tò mò, nhưng khi nhìn vào mắt nàng, anh đọc thấy một sự quan tâm sâu sắc. Điều đó khiến anh xúc động, anh bối rối nhìn Quỳnh rồi nói:

- Quỳnh ạ, mỗi người trong chúng ta ai cũng có số phận cả thôi. Tôi và Thu Nga có hai đứa con, một trai một gái đủ để đạt điểm mười, chúng ngoan, học giỏi, tóm lại chúng tôi lo cho con cái đầy đủ cho đến khi chúng ra trường và có việc làm ổn định.

- Còn anh?

Giọng của Quỳnh đầy vẻ ái ngại, Giai phải kể thế nào để Quỳnh hiểu được trong chừng ấy năm trời anh ngụp lặn trong cái vũng bùn kinh doanh với biết bao mưu ma chước quỷ, để rồi khi tỉnh lại, *thấy mình trắng tay khi cái công ty trách nhiệm*

hữu hạn mà mình làm giám đốc phá sản, Thu Nga nhìn anh với một cặp mắt xem thường? Còn đâu những ngày nàng coi anh là thần tượng? Anh nhận ra rằng Thu Nga cần ở dáng dấp điển trai của anh đi kèm với chức vụ giám đốc công ty được thành lập bằng vốn liếng của nhà nàng. Phát hiện ra điều đó làm anh đau đớn. Anh bỏ lên Đà Lạt, Thu Nga chớ hề có một chút quan tâm. Không, anh không thể kể cho Quỳnh chừng ấy chuyện. Đó là những chuyện riêng của mình với Thu Nga! Anh cười buồn nói với Quỳnh:

- Thôi Quỳnh ạ, chúng ta không nên kể những chuyện buồn trong ngày tình cờ gặp lại hôm nay. Tôi muốn đi thăm cơ ngơi của Quỳnh được chứ?

- Quỳnh sẵn sàng thôi, nhưng trước hết Quỳnh muốn anh bán hết lan năm nay cho Quỳnh, anh đồng ý không?

Một hợp đồng được ký kết giữa hai người, hợp đồng có lẽ tiền bạc chỉ là thứ yếu, nhưng nó có giá trị đến hàng trăm triệu đồng!

Tết sắp về. Thung lũng Bãi Bằng được tô điểm bằng những cây mai anh đào đang nở rộ. Màu hồng của loài hoa rực rỡ này trông y như má các cô thiếu nữ vừa mới lớn. Sang năm, những chùm hoa sẽ biến thành những chùm trái, đến lúc trái mai anh đào biến thành tím thẫm là lúc trái chín. Đó là món quà mà đất trời dành cho trẻ nhỏ với hương vị chua chua ngọt ngọt và màu tím khó phai. Nhưng chưa

phải mùa trái chín, những bông mai anh đào đang báo hiệu mùa xuân khiến Giai nhớ nhà vô kể. Đã ba cái tết rồi anh ăn tết một mình không một bóng người thân, mình anh thui thủi trong thung lũng nhỏ này. Anh không trồng mai anh đào mà trồng mấy cây đào quanh nhà từ lúc mới xây xong. Năm nay là năm đầu tiên đào ra hoa, những nụ hoa hồng thắm trong những ngày cuối năm sẽ mãi khai đúng vào đầu năm. Anh cảm thấy lòng mình ấm lên một chút trong mùa xuân sắp đến này. Buổi chiều cuối năm, một mình anh ngồi ngắm hoa đào nhâm nhi nước trà quả là một thú hưởng nhàn! Một chiếc xe đang chạy vào xóm Bãi Bằng bỏ lại đằng sau một quầng bụi mịn mù. Chiếc xe dừng lại ở lối lên nhà anh. Hai người đàn bà xuống xe, anh đứng vụt lên, trong anh một cảm xúc khó tả đang lớn vội. Anh chạy nhanh xuống cổng nhà. Như quên hết mọi chuyện chung quanh, anh lao vào Thu Nga và ôm chầm lấy nàng. Thu Nga úp khuôn mặt đầm lệ vào cổ anh, nàng nói trong nước mắt:

- Anh, em nhớ anh quá, em đã tìm lại được anh rồi....

Còn Giai, anh không nói được tiếng nào. Trong khoảnh khắc thiêng liêng đó, anh cảm nhận hạnh phúc thật gần gũi và giản dị. Mãi mãi anh có Thu Nga, mãi mãi anh yêu nàng, mãi mãi.... Khi cả hai đã bình tĩnh trở lại, Thu Nga đẩy anh ra và quay lại nhìn Quỳnh. Lúc đó, Quỳnh nhìn hạnh phúc của

hai người với một ánh mắt buồn. Nàng chạnh lòng khi nghĩ đến số phận mình.

Thu Nga hỏi bạn:

- Sao vậy Quỳnh, bồ mệt à?

- Mình không sao đâu, mừng cho hai người tìm lại được nhau!

- Mình cảm ơn Quỳnh nhiều lắm, không có Quỳnh không biết bao giờ mình tìm lại được ảnh và giải tỏa mọi uẩn khúc trong lòng.

Quỳnh mỉm cười:

- Nga khỏi phải cảm ơn, mình mong tình thân giữa chúng ta ngày càng nồng ấm, Nga kể cho anh Giai nghe chuyện của thằng con mình với cháu Thu Hà đi.

Thu Nga nhìn chồng với một ánh mắt ngời hạnh phúc:

- Anh ạ, chúng nó yêu nhau từ lúc nào mà em đâu có biết, em cũng không ngờ cháu Hoài lại là con của Quỳnh. Hình như số phận muốn trêu ngươi chúng ta thì phải.

Hàng đào nhà Giai rung rinh trong gió. Ánh nắng buổi chiều khiến những cánh hoa lộng lẫy hơn.

Hoa đào vẫn nở mỗi độ xuân về.

12/2003

ĐÔI MẮT

Bây giờ khi nhớ lại những ngày còn nhỏ, tôi hay cười mỉm một mình. Ngày ấy, tôi là một con bé nhí nhảnh, tóc cột đuôi ngựa, mặc chiếc áo đầm màu xanh nước biển hay chạy chơi quanh xóm. Xóm là một dãy nhà liền sân nhau không có hàng rào, hàng cây hay đại loại những gì có thể phân định địa giới của mỗi nhà. Nhà bà cô tôi nằm ở cuối xóm có cái sân rộng nhất. Nghe đâu ngày trước đất này là của bà cô, không hiểu sao bà phải bán đi như vậy. Tôi chỉ nhớ bà là một người cao to, hay nói, hay la tôi mỗi khi tôi nghịch đất. Bà vừa rửa đôi tay dính đầy đất bẩn của tôi vừa dọa “tao méc mẹ mi cho mà coi”. Chỉ cần như vậy thôi là tôi đã sợ lắ lắ rồi. Mẹ tôi hay phát vào mông tôi mỗi khi tôi phạm lỗi, mà lỗi thì ngày nào tôi không phạm? Mẹ tôi là một người dữ tướng, mỗi khi mẹ trừng mắt lên tôi đã run lập cập. Mẹ tôi đẹp lắm, không đẹp sao bố tôi lại ung cơ chứ? Tôi không biết sao người lớn phức tạp quá, bố tôi đã có mẹ lớn rồi lại ung mẹ tôi và sinh ra tôi? Tôi không biết tại làm sao, chỉ biết rằng bố tôi không ở với mẹ lớn

nữa mà theo mẹ tôi lên ở nhờ nhà bà Ba? Những chuyện của bố mẹ, tôi đều nghe lén trong những đầu đêm khi hai người tưởng rằng tôi đã ngủ và thủ thỉ vào tai nhau nhiều chuyện lắm, tôi chỉ hiểu có bấy nhiêu. Tôi đâu có ngủ, cặp mắt tôi khi ngủ không khép lại, mẹ hay nói rằng tôi ngủ dòm, tôi nghe không sót một câu nào. Tôi định hỏi mẹ, nhưng khi vừa mở miệng thì cơn buồn ngủ ở đâu ập đến, tôi trôi ngay vào giấc ngủ trẻ thơ.

Sáng hôm sau tôi quên hết chuyện hôm qua, lại nhong nhong chạy chơi trong sân đầy đất cát. Việt hay bắt tôi làm “vợ” khi chúng tôi chơi trò chơi vợ chồng. Khi không có ai chơi cùng, tôi chơi một mình. Tôi nhặt những chiếc lá vàng làm tiền và tự buôn bán với chính mình. Lúc thì tôi làm bà bán cá, lúc thì tôi làm mẹ. Tôi trả giá y như mẹ, còn cá là những hòn đất nằm im không cựa cựa trong đôi tay lấm lem của tôi. Khi đã chán chê với trò chơi buôn bán, tôi quay ra hái hoa. Hoa dại mọc đầy dưới đất, tôi biết nơi chúng mọc và những cái hoa bé xiu được tôi cài lên mái tóc, mái tóc có lẽ hoe vàng vì phơi nắng. Nhưng tôi nào để ý đến nắng với gió, tôi mãi mê chơi với vô vàn những trò trẻ con tôi nghĩ trong đầu.

Lớn lên một chút, tôi đã biết chia sẻ cùng mẹ những việc trong nhà. Tôi thường kiểm tra thùng gạo, lọ bột ngọt hay chai nước mắm và thông báo với mẹ bằng một gương mặt nghiêm trọng rằng

những thứ ấy đã hết. Những lúc ấy mặt mẹ tôi nhăn lại trông thật tội nghiệp, tôi biết mẹ tôi khổ đến chừng nào trong việc lo cuộc sống cho cả ba người. Nhà tôi không còn ở nhờ nhà bà Ba nữa, thỉnh thoảng bà Ba ghé thăm tôi và cho nhà tôi một gói bột ngọt hay vài thứ rau trồng ở vườn nhà. Tôi nói bà Ba thăm tôi vì bố mẹ tôi luôn đi vắng, tôi ở nhà một mình, căn nhà thuê của bác Lợi bạn bố tôi. Đó là một căn phòng nhỏ, tường quét vôi màu vàng nhạt, chỗ đen chỗ nổi mốc vì lâu ngày không được quét vôi mới. Nhưng với tôi căn phòng nhỏ ấy quả là tuyệt vời. Chung quanh nhà tôi bạt ngàn là hoa quỳ, mỗi khi mùa mưa chấm dứt, hoa quỳ nở vàng óng cả không gian. Tôi thường hái quỳ chơi, mãi miết và bị cuốn hút bởi màu vàng không lẫn với bất cứ màu nào.

Xóm mới của tôi nằm trên một triền đồi, cạnh nhà tôi có con bé Ý, bằng tuổi tôi. Nó là con của chú Tánh và cô Quyển. Hai người một là nhạc sĩ, một là diễn viên đàn tranh. Những âm thanh thánh thót của chiếc đàn mười sáu dây mỗi đêm cô Quyển khảy bằng mười ngón tay thon thả làm tôi mê tít. Còn con Ý, con bé luôn coi chú Tánh là thần tượng, nó luôn hát nhạc của bố nó và bảo rằng nhạc bố nó là hay nhất trên đời. Quả thật với đứa con gái nào, bố cũng là nhất trên đời. Tôi ghen tỵ với con Ý vì nó có bố làm nhạc sĩ, còn bố tôi không có một chữ “sĩ” ở phía sau như chú Tánh.

Nhưng bố tôi đẹp trai, vậy thì bố tôi đẹp trai nhất trên đời chứ còn gì nữa?

Cạnh nhà tôi là phòng của bác Lợi, tôi không thể nào hiểu nổi vì sao rượu lại làm bác Lợi đắm say đến vậy? Bác Lợi có thể uống rượu cả ngày, buổi sáng, mặt trời vừa mọc bác Lợi đã ngà ngà. Bác uống rượu với vài trái ớt cay lè hoặc giả với chỉ một trái ổi xanh hái được từ một cây ổi còi mọc vạ vạ ở góc sân nhỏ trong một giàn su su. Một hôm tôi đánh liều hỏi bác Lợi rằng vì sao bác lại uống nhiều rượu như vậy, bác nhìn tôi một lúc rồi trả lời bằng một giọng điệu là lạ:

- Con bé hỏi lạ, bác có uống rượu đâu, nước đó chính là tinh túy của hạt ngọc trời cho....mà bác có uống nó, bác mới viết được chuyện của bố mẹ mày chứ?

Dường như ân hận vì nhận ra mình lỡ lời hay sao, bác Lợi cười khoả lấp và bỏ tôi ngồi một mình trong căn phòng nhỏ, bác đi ra ngoài, tôi đồ chừng rằng bác đi mua rượu. Nhưng câu trả lời ồm ồm của bác khiến tôi tò mò kinh khủng. Bác là nhà văn, tôi biết từ lâu rồi. Với tôi, văn chương là một cái gì không thực, không lẽ lại liên quan đến bố mẹ tôi sao? Tôi không cưỡng nổi sự tò mò, tôi lục tung đóng sách trên bàn bác Lợi. Bác là nhà văn mà, bác có nhiều sách lắm. Tôi cầm trên tay một cuốn sách, bìa đã cũ, tên cuốn sách đập vào mắt tôi: “Đi về phía mặt trời mọc”. Đó là một tập truyện ngắn của

bác Lợi, tôi giờ từng trang và mơ hồ linh cảm rằng mình sẽ tìm thấy một chút gì trong đó. Sau truyện “đi về phía mặt trời mọc” là truyện “người vợ của chồng tôi”. Sao lạ lùng như vậy? Vợ của chồng tôi là sao? Tôi ngạc nhiên hết sức và say sưa đọc một lèo cho đến hết truyện. Hoá ra là như vậy, vợ của chồng tôi là như vậy. Trong tôi cảm xúc dâng trào, tôi cố nén một tiếng thở dài và lặng lẽ chùi giọt nước mắt vừa ứa ra từ đôi mắt. Tôi vốn dĩ là một con bé mau nước mắt, không hiểu tại sao tôi lại có thể khóc dễ dàng như vậy? Có phải đó là chuyện của bố mẹ tôi không?

Tôi giật mình quay đầu nhìn bác Lợi, bác vào nhà từ lúc nào tôi không biết, trên tay bác không phải là chai rượu như tôi hằng nghĩ, mà là một gói bánh. Bác nhẹ nhàng nói:

- Cháu ăn đi, tiền nhuận bút bác vừa nhận hồi sáng ở trên Ty.

Giọng bác Lợi nghe thật ấm, hình như bác “chuộc lỗi” với tôi hay sao mà bác lại mua nhiều bánh cho tôi đến vậy. Thuở ấy, quà vật của tôi chỉ là mấy cục kẹo cau mà mẹ làm cho tôi. Với tôi, kẹo cau đã là ngon lắm rồi, vậy mà bác Lợi lại cho tôi cả một gói bánh su to tướng. Lúc ấy, tôi đâu biết bánh đó kêu bằng bánh su, chỉ thấy nó ngon quá là ngon mà còn thơm nữa. Hương vị của bữa bánh su theo tôi nhiều năm sau đó, đến nỗi có lúc nó trở thành biểu tượng của sự thơm ngon!

Tôi ngừng ăn khi nghe bác Lợi nói tiếp:

- Cháu đang đọc truyện của bác à, mà cháu đừng có tưởng những gì trong đó đều là sự thật. Bác hư cấu thêm đó, chuyện của bố mẹ cháu không phải vậy đâu!

Hình như bác Lợi cố thuyết phục tôi rằng bác chỉ “mượn” bố mẹ tôi để viết về người khác, rằng tôi không nên tin vào những điều tưởng tượng thêm vào của bác. Tôi tin những gì bác nói. Lúc ấy tôi là một con bé mười ba tuổi, có cặp mắt mờ to và nhìn đời toàn một màu hồng. Bác Lợi đưa tôi một ít tiền và nhờ tôi xuống quán ông Tàu mua giùm bác đĩa dôi chó để bác nhắm rượu với bố tôi. Tôi rủ con Ý đi cùng, hai đứa vô tư ăn vụng một miếng dôi chó còn nóng hôi. Phải công nhận rằng dôi chó ngon thật, sau này tôi được thưởng thức nhiều món ăn nhưng hương vị của miếng dôi chó hôm ấy vẫn là hấp dẫn nhất.

Lớn hơn một chút nữa, khi nhà tôi không còn ở cùng nhà bác Lợi, tôi vẫn nhớ đến cái truyện ngắn xem vụng, bữa bánh bất ngờ và vẫn ghé thăm bác Lợi mỗi khi có dịp đến nhà con Ý. Bây giờ Ý đã là một thiếu nữ mười tám tuổi, vẫn ồm nồm như ngày xưa vậy. Điều khác duy nhất nơi Ý là Ý đã có người yêu. Và Ý lấy chồng. Đời thiếu nữ chấm dứt tuy không vội vàng nhưng nó đã trôi qua thật rồi. Còn đâu nữa những ngày mộng mị thơ ngây trong sáng? Là tôi nói về con bé Ý, một đứa con gái lãng

du trong những ca từ đẹp của một ông bố tuyệt vời. Tôi thì không được như vậy, tôi biết giá trị của cuộc sống, nói một cách văn chương, chính là những giọt mồ hôi chảy trên mặt mẹ tôi với bao nỗi nhọc nhằn. Không chỉ với mẹ tôi, dù sao sau đó gia đình tôi vượt qua được những khó khăn chồng chất, điều mà tôi muốn nói chính là bác Lợi, bác vẫn sống nghèo khổ như thuở nào! Bây giờ có lẽ tôi đã hiểu những trang văn của bác Lợi xuất phát từ những mảnh đời cơ cực như của mẹ, của bố, của bà Ba...và cả tôi nữa chẳng?

Hôm ấy, tôi qua thăm Ý, em bé của nó trông khá khinh và giống mẹ như tạc. Nó khoe với tôi về con bé con bằng một giọng tự mãn. Quả thật, người mẹ vĩ đại trong nó đã sáng tác được một tác phẩm diệu kỳ. Nó bảo với tôi rằng “đó là kết quả của tình yêu”, cứ như là trong tiểu thuyết! Câu nói của Ý đánh thức trong tôi một chút nôn nao khó tả, nó thôi thúc tôi đi tìm một thứ tình cảm mà tôi chưa trải nghiệm. Đúng lúc đó, bác Lợi gọi tôi vào nhà. Bác đã say lắm rồi, khuôn mặt bác hơi tai tái, trông bác mới ốm làm sao. Bác nói:

- Cháu lại thăm bác à, tội nghiệp cháu quá, bác cảm ơn. Mai một bác đi xa rồi, cháu khỏi tốn công thăm bác nữa đâu, thật đấy mà!

Bác mời tôi uống nước mà lại rót lộn bằng chai rượu đã vơi một nửa, tôi vụng dại ngăn bác và khiến chiếc ly bị đổ, bác có vẻ không vui:

- Cắt cổ không bằng đổ rượu, rượu đổ không hốt lại được đâu cháu ơi!

Tự nhiên bác Lợi chuyển đề tài:

- Tình cảm cũng vậy thôi, đã đánh mất rồi không bao giờ tìm lại được, cháu hiểu không? Quỳnh này, cháu là một người nhạy cảm, nhìn mắt cháu bác biết rồi cháu sẽ khổ vì tình cho xem! Bác nói tiếp, dường như không phải cho tôi:

- Tình yêu là gì mà ai cũng lao vào thế nhỉ?

Tôi ra về lòng bấn khuâng ghê lắm, nhưng lời nói của bác tôi không bao giờ quên cả.

Bây giờ bác Lợi chết rồi, bà Ba chết rồi, sao những người tốt lại chết sớm như vậy?

Hình như lời dự đoán của bác Lợi đã trở thành hiện thực khi tôi vừa học xong đại học. Tôi gặp Tuấn và yêu say đắm, nhưng mỗi lần anh cầm tay tôi, tôi lại linh cảm rằng mình sẽ khổ vì anh?

Và tôi khổ thật với những hẹn hò hờn giận, với những cơn say ngày càng dày, Tuấn vốn là một tay máy của nhà đài, nơi ấy người ta uống rượu như cơm bữa, và tôi còn khổ vì những cơn ghen vô cớ. Vậy thì tôi phải chia tay thôi, đầu óc tính toán của tôi bảo vậy, còn con tim tôi bảo rằng tội nghiệp Tuấn, Tuấn sẽ buồn lại vùi đầu vào rượu, Tuấn sẽ.... Tôi yêu Tuấn biết chừng nào? Tôi trần trố trong những ý định rồi mù.

Chính lúc ấy Việt xuất hiện, cái anh Việt từng đòi làm “chồng” tôi thuở nhỏ. Việt rủ tôi đi chơi,

buồn quá tôi theo anh vào quán cà phê Chiều tím. Nhạc ở đây buồn, hay tâm trạng của tôi rồi? Trong không gian dường như không thực, Việt kể với tôi nhiều thứ, nhất là những chuyện ngày xưa hai đứa chơi chung....Và bất ngờ Việt cầm tay tôi rồi nói:

- Biết đâu trò chơi trẻ con rồi trở thành hiện thực, Quỳnh có tin không?

Tôi ư? Tôi có tin không ư? Sao lạ vậy, trò chơi ấy ám ảnh tôi và cũng ám ảnh cả Việt sao? Tôi chỉ biết cười buồn! Việt tiếp:

- Còn Việt thì tin lắm, Quỳnh, Việt yêu Quỳnh từ lâu lắm rồi!

Việt nhìn vào mắt tôi khi nói lên câu đó, trời ơi, đó chính là đôi mắt của Tuấn khi ngỏ lời yêu tôi!

Đêm, tôi nằm mơ thấy bác Lợi, bác dịu dàng cầm tay tôi và nói “bé con đã thấy khổ chưa?”.

Tôi thức giấc và phát hiện đêm qua mình khóc!

7/2008

GIẤC MƠ

Buổi sáng nắng vàng, gió nhẹ lay những lá cờ đủ màu bên trên một cổng chào của khu phố văn hoá. Con đường nhựa bờ ngoằn ngoèo xuyên qua một thung lũng, lên đồi và mất hút khi tiến về bên phải. Phía đối diện là một nhà thờ tọa lạc trên triền đồi, tiếng chuông ngân nga từ sáng sớm đã đánh thức nhiều người dậy và bây giờ họ đã có mặt ở trước sân ngôi giáo đường trầm mặc. Không biết trong những người thức dậy sớm như vậy có Việt không? Có lẽ là không, Việt rất ít khi đi lễ nhà thờ này, vì sao vậy, Quỳnh có hỏi nhưng Việt cứ ậm ừ trả lời rằng là...rằng là, nhưng Quỳnh biết Việt không muốn nói thật lòng mình. Ngôi nhà thờ trầm lặng và trang nghiêm khiến Quỳnh trùn trùn không dám cho xe rẽ về phía con đường nhỏ dẫn lên đồi, nơi ấy lẽ ra sáng nay phải là nơi ta đến. Quỳnh cho xe chạy thẳng khi nghĩ đến hình ảnh những đôi mắt xa lạ sẽ ném về phía Quỳnh với một dấu hỏi. Nhưng chắc gì đã là như vậy, chỉ là Quỳnh tưởng tượng ra thôi, nhưng rõ ràng Quỳnh không dám. Thì thôi vậy, sau này về với Việt, Quỳnh sẽ đi

nhà thờ lớn với Việt vậy, nhưng còn mẹ Việt, còn những bà dì, ông chú hay những đứa em luôn coi nhà thờ xóm đạo là nơi họ gửi linh hồn, không biết sẽ nghĩ gì?

Buổi sáng trời se lạnh, đang là mùa thu, nắng vàng lấm, ước gì có ai đó cùng ta vi vu trên con đường đẹp như tranh lúc này thì thật tuyệt vời. Cũng tại ta thôi, tò mò muốn biết vì sao một ngôi thánh đường đẹp như thế mà Việt không muốn đến, nếu không giờ này ta còn nằm rảnh trên giường thưởng thức lời ru của biển, của gió hay đại loại văng trảng khóc, tiếng rao...hay chí ít cũng một đoạn phim nào đó mô tả tình yêu, nỗi buồn hay giận hờn ghen ghét. Nhưng tất cả hình như không có ta trong, không có những giây phút vui buồn thả hồn trong menh mông cảm xúc. Quỳnh cười buồn cho xe chạy về bên phải khi đến ngã ba. Con đường lên dốc, phía dưới là một lòng thung sâu giờ còn những mảng sương mù đang vương vất trên những luống rau. Còn bên kia là một rừng thông đang độ lớn, màu xanh đầy sức sống đang hân hoan chào đón những tia nắng ấm của mặt trời. Nhưng còn Quỳnh thì lạnh lấm, Quỳnh chạy xe một mình trong nắng sớm, Quỳnh cảm giác rằng mình đang hoà tan trong cái lạnh. Gió lạnh, nắng lạnh và cả hồn lạnh nữa mới là điều đáng nói. Vậy sao ta không vào nhà Việt nhỉ? Chỉ mới nghĩ đến thôi Quỳnh cảm thấy lạnh hơn. Không phải vì mẹ Việt,

không phải vì cô em sẽ là em chồng, càng không phải là bà ngoại. Tất cả đều đón tiếp Quỳnh niềm nở lắm mỗi khi Quỳnh đến nhà, ai cũng chăm sóc Quỳnh, gấp vào chén Quỳnh những món ngon nhất trong bữa ăn. Nhưng cảm giác xa lạ, không phải nhà mình là cảm giác thường trực trong Quỳnh. Quỳnh chỉ biết dựa vào mỗi mình Việt, mà Việt là một người quan trọng trong nhà, đâu phải lúc nào cũng bên Quỳnh. “Để Quỳnh tập làm dâu cho quen đi chứ?”.

Đường Phù Đổng Thiên Vương, trước mặt là Thung lũng tình yêu giờ này vắng ngơ vắng ngắt, không một du khách, không một bóng người. Cánh cổng đóng im lìm mang một vẻ trầm uất. Vì sao vậy, Quỳnh ngạc nhiên khi cảm nhận ra rằng mình sao giống như khung cảnh buồn hiu hắt của một nơi đáng lẽ ra phải tràn đầy cảm xúc. Thung lũng tình yêu, không biết ai khéo đặt tên sao mà không vọng một tiếng ngân trong hồn ta vậy? Phải rồi, thu phạm chính là buổi sáng sớm có chút nắng vàng mùa thu, có không khí lạnh từ đồi thông tràn xuống, từ dưới những mảnh vườn tràn lên bao vây ta vào giữa. Phía sau lưng là nhà Việt, một xóm đạo với ngôi giáo đường tuyệt đẹp ngày càng xa. Cô đơn. Bất giác Quỳnh tự thán một câu như vậy.

Xe êm ru chạy giữa hai dãy nhà xen lẫn vào đó là những vạt rau, hoa chưa bị chủ nhân xóa sổ để xây nhà. Đường Nguyễn Tử Lực sắp thành phố mất

rồi, vài năm nữa thôi ta đâu có thể một mình nhong nhong đường vắng? Thôi thì bây giờ cứ thưởng thức một chút sót lại của thiên nhiên cũng đủ an ủi ta rồi. Vài năm sau, vài năm sau không biết ta sẽ ra sao. Con bông con bế, tóc tai rũ rượi, đánh mất bóng dáng thon gầy đời thiếu nữ? Eo ơi sao mà kinh khủng quá, không dám nghĩ vợ vẫn nữa, Quỳnh cho xe chạy thật nhanh như cố gắng xoá bỏ hình ảnh không đẹp ấy. Nhưng trong sâu thẳm trong hồn Quỳnh biết rồi mình sẽ phải trải qua thôi, không cách gì cưỡng lại được, lấy Việt làm chồng như một sự tất nhiên?

Không nghĩ nữa, toàn những thứ gì đâu trong một buổi sáng chủ nhật có nắng vàng, trời se lạnh, khung cảnh thanh bình đẹp như tranh? Đen quá với một ngày nghỉ trong tuần. Vậy thì một mình ta tìm cho ta chút thú vị hư ảo gì đi, bỏ mặc Việt, bỏ mặc xóm đạo xa lạ và đầy cảm dỗ, bỏ mặc Thung lũng tình yêu không một chút ấn tượng trong lòng, ta đi tìm cho ta chút gì hư ảo....Hăm hở với những mớ ý nghĩ lộn xộn trong đầu, Quỳnh cho xe chạy lên dốc nhỏ. Bất chợt trong nắng sớm, một mái nhà tranh hiện ra trong một khu vườn có hoa, có cây cảnh, có cả một cái hồ nhỏ xíu. Cà phê Gợi Nhớ. Cái tên nghe ấn tượng. Gợi nhớ ư? Gợi nhớ gì cơ chứ, dù gì chỉ gợi một chút dĩ vãng đã ngủ sâu trong tiềm thức cũng đủ an ủi mình rồi. Quả là như vậy, mái tranh cũ kỹ, bức phen không rõ màu, màu thời gian

chứa chất cứ như chỉ mới hôm qua. Một trời dĩ vãng ập đến trong buổi sáng cô đơn này, bây giờ như là xa lắm? Một mình ngồi trước ly trà nóng trong quán vắng, Quỳnh nhớ quay quắt những gương mặt thân yêu. Thủy với khuôn mặt tròn tròn hay cười, hay kể chuyện “thằng chồng”...nhưng Quỳnh biết Thủy yêu chồng lắm. Đàn bà thật là tội nghiệp, bỏ lại sau lưng đời thiếu nữ với gia đình yêu thương của mình để về một nơi xa lạ, theo một người xa lạ mà sao bỗng yêu thương người ta đến nỗi quên hết bố mẹ mình? Khuôn mặt anh Tiến với bộ râu nghệ sĩ và nụ cười dễ thương vụt hiện. Bây giờ thì thôi rồi, không còn được làm việc với anh ấy nữa, cho dù đôi khi cũng bị la oan vì tính nóng của anh. Thôi thì tạm để anh Tiến với những món đồ cổ may ra chỉ mình anh biết giá trị thật của nó. Rồi Mai âm thầm ít nói, rồi Hương nhỏ xíu với khuôn mặt dễ thương. Và Lập, và chú Hưng bảo vệ lại biết nghề điêu khắc. Chết thật tại sao ta lại quên một khuôn mặt lẽ ra là phải nhớ nhiều nhất. Ôi thầy ơi, em xin lỗi, mãi nghĩ đến những vụn vặt mà quên mất thầy!

Như một cái máy được lập trình sẵn, khi bật nút *on* thì sau đó là một trời thương nhớ tràn về. Bắt đầu từ nhiều năm trước khi ấy ta là một cô bé mắt tròn màu hạt dẻ than với thầy rằng “tiếng Anh em đỡ lắm thầy ơi”. Rồi một hôm thầy vào nhà nói với ta rằng “em làm kế toán cơ quan thầy nhé, cơ

quan mới thành lập”. Một lời mời không thể cưỡng lại được. Rồi những lần dong chơi, những lần hát hò, ăn uống... Sinh nhật thầy ta tặng một chiếc áo khoác màu xanh, ta bắt thầy mặc liền để vừa ngấm khuôn mặt vừa cảm động vừa mắc cỡ của thầy...

Không chịu đựng được nữa, Quỳnh lấy điện thoại ra và bấm vào số 1, số gọi nhanh thầy. Tiếng chuông hồi hả đổ dồn dập rồi tiếng “a lô” không lẫn vào đâu được. “Em đang ngồi một mình ở cà phê Gọi Nhớ, thầy đến được không?”. Không kịp nghe câu trả lời của Vân, Quỳnh tắt máy và thoáng đỏ mặt. Ai đời lại gọi thầy ra đây vậy, con gái có hư quá không nữa? Cũng tại ta thôi, cảm xúc là một điều gì đó kỳ dị, buổi sáng lạnh gọi nhớ đến buổi sáng năm ấy khi ta và thầy thong dong đi dạo quanh lễ hội trà. Cũng có mái tranh, cũng phen giậu, cũng ly trà bốc khói, hai thầy trò thưởng thức trà bắc ngon kỳ lạ để rồi đêm ấy ta không tài nào ngủ được. Cũng có lúc ta chờ đợi nơi thầy một lời ngỏ ý, nhưng thầy im lặng quá, chỉ có cặp mắt thôi, trong ấy đầy ắp những lời muốn nói, nhưng đó không phải là ngôn ngữ đời thường. Con gái yêu bằng tai mà! Yêu? Ta?

Khi chia tay, buổi tiệc ở hồ cá ngoại ô là một đêm đáng nhớ. Khắc khoải nữa. Thầy lại đọc bài thơ của ai đó mà cứ như bầu vào hồn ta. Đêm ấy ta đã khóc một mình vì bài thơ ấy, vì bờ vai trong đó, vì một nỗi buồn gặm nhấm... Nhưng tất cả đều đã muện mẫn.

Như một phép lạ, sau cuộc điện thoại 12 giây, 1 phút sau Vân đến Gọi Nhớ. Vẫn gương mặt trầm lặng đó, vẫn bình tĩnh như mọi ngày, Vân nói “em đến lâu chưa?”. Quỳnh ngược nhìn sững, không tin là thầy lại nhanh đến vậy. Quỳnh chưa kịp hỏi, Vân đã giải thích liền. “Đêm qua tôi mơ thấy em, em mời tôi đi cà phê cái gì nhớ ấy, tôi quên mất. Mới 6 giờ tôi lấy xe chạy ra đường, không định hướng, bất ngờ nhận được điện thoại của em khi đang gần đây. Có gì không ổn hả em?”.

Một đôi mắt ngược nhìn lên, mắt to màu hạt dẻ, trong ấy dường như có một giọt nước. Giọt nước long lanh, giọt nước cuộc đời hư ảo.

Nhạc bỗng dừng chuyển qua bài *Đưa em tìm Động hoa vàng*. Nhạc cũ như thời gian vậy. “...Nhớ xưa em chữa theo chồng, mùa đông may áo, áo hồng đào rơi, mùa thu em mặc áo da trời, sang đông lại khoác lên người áo hoa...”. Vân chợt lên tiếng “em đừng nói gì cả, để tôi tưởng buổi sáng chỉ là mộng kéo dài của tôi qua, cho tôi lạc lối động hoa vàng...”.

9/2008

VÙNG VEN

Ngã ba đang thay da đổi thịt từng ngày. Con đường từ trung tâm thành phố dẫn về ngã ba có bề ngang tám mét được mở rộng ra hai bên và đổ bê tông nhựa nóng. Sức vươn của con đường như đang đánh thức một vùng ven. Đầu tiên, khi con đường vừa đổ nhựa xong, ông Tám xây ngay một căn nhà, ông cười hà hà nói với bà Ba Quảng:

- Lâu nay đường xá tệ quá tôi cũng không chú ý đến nhà cửa, bây giờ nhà nước làm đường ngon lành, mình cũng xây căn nhà coi cho đường được một chút!

Bà Ba dăm chiêu:

- Anh sẵn tiền muốn làm gì chẳng được, còn tui cũng muốn sửa lại cái nhà nhưng không biết lấy tiền đâu?

- Tiền chị thiếu khối gì?

Ông Tám chỉ cho bà Ba miếng đất bên cạnh nhà bà. Mắt bà Ba sáng lên. Đêm hôm ấy không biết bà Ba tính toán ra sao mà tuần sau người ta thấy một chiếc xe hơi đời mới đậu trước cửa nhà

bà. Tháng sau bà Ba kêu Tư thầu khoán lên nhà bà đo đo vẽ vẽ. Bà có vẻ vui lắm, nhưng bà cố giữ bí mật không nói với ai một điều gì. Vậy mà làng trên xóm dưới đều biết cả. Tư thầu khoán đâu phải là con người kín miệng! Y kể với mọi người mình sẽ xây cho bà Ba một căn nhà đẹp cực kỳ: “Tui nói thiệt với bà con, giá cả mềm hết biết, tui làm lấy tiếng để bà con còn kêu tui chớ”. Hai năm sau, lời Tư “bốc phét” vậy mà thành hiện thực. Ngã ba đã trở thành một khu phố, tuy còn lâu lắm mới được gọi là phố. Phố xá gì một vùng ven? Hàng ngày những chiếc xe tải chở rau thường xuyên bồi bấn con đường nhựa nóng khiến con đường nắng thì bụi mà mưa thì bùn. Cũng không trách được những chiếc xe, nhà nước đâu có đủ tiền để bê tông hóa hết mọi con đường? Mà xe vào đường đất thì phải mang bùn ra thôi. Còn dân ngã ba thì cực kỳ dễ tính, bụi một chút đâu có chết ai, nhưng được con đường bê tông nhựa là ngon rồi. Chiều chiều, tôi tôi lũ con nhà Hấn rú xe chạy bạt mạng dọt le với mấy đứa con gái vừa mới lớn khiến chúng vừa thích vừa sợ đồn cục lại với nhau rồi đổ nhau thẳng Hoàng thích đứa nào? Nhà Hấn mua đất của ông Sáu, cất một cái nhà rõ to nhưng thô vụng đến tội nghiệp. Nhà Hấn làm nghề đồ tể. Sáng tinh mơ chưa ai thức giấc, Hấn đã hành nghề, tiếng kêu eng éc của lũ heo đánh thức mọi người. Phở, bún, mì, cà phê...rồi karaoke cũng xuất hiện. Ngã ba trở

thành “trung tâm thương mại”. Chợ ngã ba họp từ sáng đến trưa, bán đủ thứ hàng tươi sống, giá cả cũng vừa phải. Hàng quán thì khỏi phải nói, tiếng nhạc xập xình như lôi kéo thực khách vào thưởng thức món quà sáng thay cho chén cơm nguội thường ngày. Ngã ba như náo nhiệt hơn khi quán cây tơ của cha con ông Tường xuất hiện. Chẳng ai biết họ ở đâu tới, nhưng ai cũng biết món lẩu chân cây của cha con ông Tường ngon hết ý. Còn món nướng ai cũng tấm tắc khen là tuyệt vời. Nghĩa là những món của cha con ông Tường chế biến từ “nai đồng quê” đều hấp dẫn dân nhậu. Nhưng đặc biệt hơn là giá cả phải chăng, chỉ cần vài chục ngàn là hai người có thể “vui vẻ” cả buổi chiều.

Không biết cha con ông Tường mua chó ở đâu mà ngày nào quán Lá Mơ cũng thịt hai con. Nói cho đúng, dân ngã ba làm sao đủ tiền để ngày nào cũng thịt chó, rượu đế? Tiếng lành đồn xa, dân phố tìm lên nhà ông Tường nhậu thịt cây cũng không phải là ít! Nghĩ đời cũng lạ, ngày xưa thịt cây chỉ là món ăn chơi, nhưng ngày nay khi kinh tế đã khá lên một chút, thịt cây trở thành món đặc sản. Nhưng đặc sản ở đâu chó ở ngã ba này thịt cây vẫn là...thịt cây. Món nai đồng quê mang đến cho dân ngã ba bao nhiêu là sáng khoái quanh bàn rượu và cũng đem đến cho vùng ven này bao nhiêu lần cãi vã với những khuôn mặt đỏ gay vì rượu. Cũng may vì là một khu phố đã đăng ký “khu phố văn hóa”

nên chưa có trận đấu võ nào xảy ra. Cho dù có hay chưa có điều gì xảy ra, hàng ngày cha con ông Tường vẫn đều đều thịt chó!

Không chỉ những lời tâm sự quanh bàn rượu và những trận đấu võ môm, đêm đêm ngã ba trở nên yên tĩnh vì chó bị mất tích ngày càng nhiều. Không còn những tiếng sủa trắng của con vàng, con vện, không còn tiếng rên ư ử vui mừng khi chủ vuốt ve...lũ chó hình như rủ nhau đi...không ai biết chúng đi đâu. Nhưng mọi người đều nghi cho cha con ông Tường là thủ phạm bắt chó. Bà Ba Quảng nói:

- Anh Tám à, anh là khu phố trưởng, anh không thể để chuyện mất chó mất mèo xảy ra trong xóm làng, nếu không ngăn lại, mai kia còn mất đến nhiều thứ khác!

Ông Tám làm việc với cảnh sát khu vực, điều động dân phòng tuần tra hàng đêm, bọn trộm như đánh được hơi...dân phòng bèn án binh bất động, không thấy chó mất trộm nữa. Nhưng khi dân phòng lơ lửng, lập tức chúng hoạt động trở lại, chó càng bị mất nhiều hơn. Điều đó khiến ông Tường càng bị mọi người nghi ngờ nhiều hơn nữa. Đến nước này, ông Tám đành nói thẳng với ông Tường:

- Ông Tường à, tôi nói ông đừng giận, dạo này ngã ba mình tình hình an ninh không được ổn, chó mèo bị mất trộm hoài, người ta dị nghị ông đó?

Ông Tường nhìn sững ông Tám một lúc lâu rồi nói:

- Oan cho nhà em rồi bác ạ, bố con em không bao giờ làm chuyện thất đức ấy đâu. Nhà em thấy chó không rõ ràng “nà” không mua, dù giá có rẻ cách mấy. Nhà em đặt hàng ở tận Phương Lâm, dưới ấy người ta bán chó cứ như trên “lày” người ta buôn bán con “nợn”. Không tin mời bác xuống nhà ngang xem, nhà em đang dự trữ cả chục con cây.

Dù ông Tám sợ mất lòng hàng xóm, nhưng ông cũng tò mò, ông đi theo ông Tường ra sau nhà. Ôi ngón ngang là chó nhốt trong các chiếc sọt đan bằng dây kẽm. Lúc ấy con ông Tường đang thui một con chó trên đồng lửa đốt bằng rơm.

- Bác thấy đây – ông Tường sỏi lời – cái món “lày” phải thui bằng rơm “ló” mới thơm thịt. Ấy! xin bác cứ kiểm tra đi xem có con “lào” giống con Dắc-ki nhà bà Hai Xin mất tới qua không? Còn con đang thui kia “ló” chỉ bằng “lửa” con chó nhà bà Hai....

Ông Tám nghĩ trong bụng “cái lão này gớm thiệt, chuyện gì lão cũng biết, mình cứ tưởng lão chỉ biết mỗi chuyện cây tơ” ông ra về thấy tạm yên lòng một nửa. Nhưng chỉ một nửa thôi đâu đã đủ, trách nhiệm khu phố trưởng của một khu phố đã đăng ký là khu phố văn hóa đâu có là chuyện giỡn. Ông Tám phải tìm cho ra thủ phạm. Nhưng khôn nổi ngoài cha con ông Tường, ngã ba bây giờ không ít người tạm trú. Nhà Trần Đức xây hai chục căn phòng cho thuê tháng kiếm vài triệu ngon ơ. Thấy dễ ăn, nhà bà Kỳ cũng vội xây nhà rồi treo

bảng “cho thuê phòng trọ” thật to. Không biết từ lúc nào, ngã ba trở thành một khu nhà trọ. Ông thường xuyên đi kiểm tra các nhà trọ nhưng nào thấy ai đáng nghi đâu?

Ông Tám cứ tưởng chuyện mất chó đi vào ngõ cụt. Biết làm sao được, ông cũng đã làm hết sức mình, đã giải thích cho bà con cha con ông Tường không phải là thủ phạm. Nhưng không mấy người tin, dân ngã ba “cắm vận” cha con ông Tường bằng cách không nhậu cây tơ nữa, dù món chó vẫn là món hấp dẫn mọi người. Ông Tường bán hàng ế hẩm, ông buồn lắm nhưng biết làm sao? Cuối cùng chuyện gì cũng lòi ra ánh sáng. Cha con ông Tường rắp tâm bắt thủ phạm cho bằng được. Và họ đã thành công. Đêm hôm ấy, hai giờ sáng ông Tám được mời qua nhà ông Tường để lập biên bản kẻ trộm chó. Hóa ra kẻ trộm chó là thằng Hóa chạy xe ôm ở xóm ba nhà. Nó biết hôm nào dân phòng đi tuần, phục kích ở đâu, mấy giờ về ngủ.... Khi bàn giao tên trộm cho công an xong, ông Tám an ủi ông Tường:

- Mai họp khu phố tôi sẽ thông báo cho mọi người biết, ông cứ yên tâm.

- Nhờ bác nói hộ với bà con chúng tôi là người làm ăn tử tế. Trước khi đến Đà Lạt chúng tôi đã đi nhiều nơi nhưng chưa thấy ở đâu dân ta hiền như vậy, nếu như chỗ khác, chúng tôi ôm đồn từ lâu rồi bác ạ!

Ông Tám nhìn quanh nhà ông Tường rồi nói:

- Ông yên chí đi, ngã ba này bà con sống đang hoàng lắm, ai như thế nào bà con cũng nhận ra thôi.

Nhưng cuộc sống không như ông Tám nghĩ. Sau chuyện bắt được kẻ trộm chó, ông Tám phải một phen nhức đầu nữa, lần này thì ông Tám không phải mất công rình kẻ trộm, mà “kẻ trộm” tự ra đầu thú! Một kẻ trộm tình. Số là đưa con gái út nhà ông Sáu có bầu. Phải chi con Hoa có chồng thì chuyện có con là lẽ thường tình, nhưng ác nghiệt nó mới mười tám tuổi, chưa có nơi có chỗ. Không như người ta, con Hoa đi méc với làng trên xóm dưới là nó đang mang bầu, người làm cho bụng nó ngày càng to là thằng Hoàng con nhà Hấn. Nó cũng không giấu má nó, nó nói huých toẹt ra câu chuyện thằng Hoàng rủ nó đi chơi vào lúc nào, thằng Hoàng còn rủ con Thúy đi dạo ở Thung lũng Tình yêu ra sao, nó kêu bà Sáu qua nhà Hấn bắt đền thằng Hoàng....Ác nổi nhà ông Sáu không thích nhà Hấn chỉ vì một lý do là Hấn làm nghề đồ tể, ông Sáu lại là một Phật tử mộ đạo. Tuy vô cùng hậm hực, nhưng ông Sáu cũng đành bấm bụng qua nhà ông Tám nhờ ông xử hộ chuyện con Hoa:

- Anh Tám à, anh cũng biết rồi, con Hoa tui lỡ đại, bây giờ mà bắt nó đi phá thì ác hơn thất đức quá, tui qua nhờ anh tính giùm, tui rối trí quá!

Ông Tám biết còn tính sao nữa. Ông qua nhà Hấn kêu thằng Hoàng ra, dùng lời ngon lẽ ngọt để

thuyết phục nó cưới con Hoa cho làng xóm yên ổn, ai ngờ thằng Hoàng nhận là “tác giả” một cách ngon ơ! Nó còn nói với ông Tám:

- Thưa ông Tám, đời nay hàng giả nhiều quá đồi, con phải thử “chất lượng sản phẩm” trước khi “mua” chứ?

Đám cưới thằng Hoàng và con Hoa ông Tám phải làm chủ hôn, bà Tám không ưng bụng lắm vì bà sợ xui do con Hoa đã có bầu ba tháng, nhưng ông Tám không tin vào điều đó, ông nói với bà Tám:

- Bà tính coi, tui thấy bao nhiêu đám cưới mà cô dâu có bầu trước, có ai xui đâu? Đời nay “giống ngắn ngày” hình như chiêm đa số?

Bà Tám trề môi:

- Ông cứ nói, cũng tại người lớn sống không nên hình nên lũ trẻ sinh hư, ngày xưa ai có bầu trước không? Nếu có không bỏ xứ mà đi được à? Ông Tám chịu bà Tám nói phải. Ngã ba này còn bao chuyện của người lớn cần bàn. Dù đã từng này tuổi đầu rồi mà ông Tám cũng không hiểu hết chuyện cuộc đời. Ông thường nghĩ thầm “không biết chữ tình vì sao nó cuốn con người ta vào vòng xoáy của nó dữ vậy”. Ông đang nghĩ đến chuyện tăng tịu của Đình với cô nhân viên, hai người chờ nhau đi chơi Suối Vàng, vợ Đình bắt gặp tại trận, làm âm ỉ cả xóm làng mấy hôm nay! Không biết Đình tìm kiếm gì ở cô Én mà phũ phàng với vợ đến

vậy. Vợ Đình nổi tiếng ở ngã ba vì tính chịu thương chịu khó, dành dụm làm ăn lo cho mấy đứa con ăn học đàng hoàng. Một tay cô Bông lo liệu chuyện nhà. Thử hỏi làm trưởng phòng nghiệp vụ một công ty nhỏ xíu như Đình đem về cho cô Bông được mấy đồng để có thể xây được ngôi nhà trên năm trăm triệu? Mà thôi chuyện này khó nói lắm, nhưng là khu phố trưởng ông cũng phải can thiệp để yên ổn xóm làng. Sau khi ông phân tích cho cả hai người nghe chuyện phải quấy, nhìn cặp mắt cum cúp của Đình, ông biết công của mình trở thành công cốc! Mà đúng vậy thật, mấy hôm sau Đình bỏ nhà xuống cơ quan ở luôn lấy cớ tiện việc đi công tác thường xuyên. Bông lông lộn chửi chồng mắng con vài ngày rồi cũng im bởi công việc làm ăn cuốn cô vào. Chuyện của Đình chưa đâu vào đâu thì nổ ra chuyện lục đục của nhà bà Ba. Cũng từ chuyện đất cát cả thôi. Không biết từ lúc nào đất ngã ba có giá trên triệu đồng một mét vuông, người ở đâu đến đây mua đất, làm giá, bán trao tay cứ ầm ĩ cả lên. Không biết họ nắm thông tin ở đâu mà đi lòng sục tìm mua đất, đẩy giá lên chóng cả mặt. Hai năm trước bà Ba bán một miếng đất xây được ngôi nhà, bây giờ nếu cũng miếng đất ấy có giá gấp nhiều lần. Biết vậy mà bà vẫn bị hớ! Bà quyết định bán hai trăm mét vuông đất mặt tiền rất tiện cho việc kinh doanh buôn bán. Không biết bà bán giá bao nhiêu, nhưng một tháng sau có người lên trả ba triệu đồng một mét vuông. Vậy là

cả nhà bà Ba sôi sục hẳn lên. Anh con trưởng trách bà sao khi bán không hỏi ý anh, còn anh con thứ giận mẹ vì không chịu chi tiền cho anh mua một chiếc Đa Lim một trăm năm mươi phân khối để tham gia đội mô tô! Còn cô út thì bênh mẹ, trách hai anh bất hiếu, chỉ nghĩ đến mình. Nhà bà Ba bỗng nhiên có ba phe cũng chỉ vì miếng đất! Ông Tám phải mất công hai buổi tối sinh hoạt gia đình với nhà bà Ba mới giải quyết xong. Ông ngán ngẩm nghĩ thầm ngày xưa ngã ba đâu có những chuyện như bây giờ, cùng lắm là những chuyện cãi cọ vì con gà con què, hoặc chuyện chửi nhau của đàn bà lắm chuyện! Nhưng bây giờ đâu còn những chuyện như vậy nữa. Không còn ai nuôi gà thả rong để phá rau hoa hàng xóm. Người ta đồ xô nhau nuôi gà công nghiệp hoặc gà tam hoàng, muốn kiếm một con gà ta để thưởng thức hương vị đậm đà ngọt thịt thơm dai phải cất công xuống tận chợ. Ông Tám thở dài nhớ lại những ngày đầu tiên ông lập nghiệp tại ngã ba. Thuở ấy, đất ở đây rộng, còn lòng người thì mênh mông như câu “tứ hải giai huynh đệ” mà trong một lúc bỗng ông đã xăm lên tay, dòng chữ đó còn mãi đến giờ. Mới đó mà đã gần năm chục năm trôi qua, chàng thanh niên Tám Thanh ngày nào đã trở thành một ông lão. Trong chừng ấy năm, ông đã nhờ mảnh đất này mà nuôi nấng bốn đứa con nên người, nhưng cho đến ngày xế chiều của cuộc đời, chỉ còn cô út là chịu ở lại với ông, còn hai anh trai và chị của út lại bay

nhảy tạt đâu đâu. Thành lập nghiệp ở Sài Gòn sau khi tốt nghiệp cử nhân, bây giờ đã là một tiến sĩ có tên tuổi của ngành hóa. Còn thằng Thọ cũng không kém anh, học xong cái bằng kỹ sư xây dựng nó cũng ở riết Sài Gòn và mấy năm sau đã trở thành ông chủ một công ty trách nhiệm hữu hạn tầm cỡ. Cô con gái thứ ba cũng không kém cạnh gì hai anh, cái bằng cử nhân sư phạm Anh văn đã giúp nó trở thành Trưởng phòng nhân sự một công ty nước ngoài. Còn cô Út đang sống với vợ chồng ông, cô đang học lớp mười hai. Ông tin chắc rằng rồi như anh chị, cô con gái út của ông cũng về Sài Gòn. Ông Tám cứ tự hỏi tại sao chẳng có đứa nào chịu ở lại nơi này? Không lẽ từ đây cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, ông và bà phải sống xa con cháu như vậy sao? Thành và Thọ từng bàn với ông bà, chúng mời ông bà về sống với chúng ở Sài Gòn, nếu được, ông bà bán nhà về Sài Gòn mua một căn chung cư, có phải tiện cả đôi bề không? Thật tâm, ông cũng muốn sống gần con cháu, nhưng ông đã thử sống ở Sài Gòn rồi, ông và cả bà không thể nào thích hợp được chốn phồn hoa đó, làm sao ông có thể sống thanh thoi được với cái nóng, cái ồn ào náo nhiệt với một lối sống “tốc độ” như các con ông? Sau nhiều ngày ngẫm nghĩ, ông Tám đi đến kết luận là Sài Gòn chỉ phù hợp với những người tuổi trẻ, ở đó chúng có nhiều cơ hội để thể hiện bản lĩnh của mình. Chúng cũng như ông ngày xưa vậy, ông bỏ xứ đi giang hồ khắp nơi,

cuối cùng trụ lại ở đây. Chính vùng đất này đã cho ông đủ thứ, hà cớ gì ông phải phụ rẫy tình đất và tình người? Không, ông không đi đâu hết, cho dù phải chịu cảnh cô đơn lúc xế chiều. Ai dám nói hai ông bà già hủ hỉ với nhau là kém hạnh phúc, cũng may, cả ông và bà tuy già nhưng sức khỏe vẫn tốt, vậy thử hỏi ông còn đòi hỏi gì hơn nữa?

Điều mà ông Tám ít khi muốn nghĩ đến là ngã ba sẽ trở thành phố hoàn toàn. Ông biết ngày ấy sẽ đến thôi, dù ông có muốn hay không cũng mặc. Ông tiếc rẽ những buổi chiều ngồi nhâm nhi nước trà ngắm hoa lan với ông Sáu. Còn đâu nữa vườn lan, nó đã trở thành nhà hàng Nguyên An của nhà Hân chuyên tổ chức đám cưới cho những ai có nhu cầu. Hân giàu lên trông thấy nhờ “công nghệ” mua heo tận vùng xa, giết heo, nấu đám cưới, bỏ mỗi thịt, cho thuê mặt bằng.... Ông Tám càng thần thờ hơn khi người ta hạ những cây thông mọc hai bên đường. Những cây thông vừa vắn một vòng ôm của ông. Nhớ ngày ông mới đến ngã ba, những cây thông này chỉ cao khoảng người ông. Vậy mà giờ đây nó phải ra đi trước ông để nhường chỗ cho con đường được rộng hơn! Vật đổi sao dời là lẽ thường tình của cuộc đời, ông biết thế, nhưng lòng vẫn thấy nao nao khi mỗi lần lên mặt đường ông không còn nhìn thấy hàng thông xanh ngút mắt.

Ông Tám đang nhớ chuyện ngày xưa của vùng đất này. Và chuyện ngày xưa bao giờ cũng hay

cũng tốt, đó là cái tật của người già. Ông thường ngẫm nghĩ trong đầu cái câu mà ông đọc ở đâu đó rằng “bao giờ cho đến ngày xưa?”. Thằng Hoàng đứng sau lưng ông Tám này giờ, khi thấy ông quay lại, nó vòng tay cúi đầu nói:

- Thưa ông Tám, chiều nay con mời ông Tám qua nhà con dự đám đầy tháng của thằng cu Sin. Ông Tám nhớ qua cho tụi con mừng, con cảm ơn ông Tám!

Chiều nay ông Tám thắt cái cà vạt màu vàng đất, ông nhét cái bì thư vào túi áo vét. Bà Tám nói vọng theo “ông nhớ đừng uống nhiều kẻo lại say, rõ khéo, hết tên đặt sao lại đặt tên là cu Sin”. Ông khu phố trưởng vờ như không nghe lời vợ dặn, ông đi thẳng tới nhà Hấn, bóng ông khuất sau cánh cổng hoa giả của tiệc cưới buổi trưa nhà Hấn còn chưa dọn kịp.

Cuộc sống vẫn tiến lên phía trước, ngã ba bẻ bộn những mảnh đời.

12/2003

NHỮNG MÓN NỢ ĐỜI

Như một quy luật bất thành văn, mỗi khi một con đường vươn ra xa thì hai bên đường nhà cửa mọc lên. Con đường Đan Kia cũng vậy, hai bên đường nhà ván, nhà xây mọc lộn xộn theo ý thích của từng chủ nhà. Con đường tuy nhỏ nhưng đã được tráng một lớp nhựa cho nên cũng tránh được cảnh lầy lội khi mùa mưa đến. Sống ở ngã ba có tên gọi là cây số sáu này đa số là dân miền Trung đến lập nghiệp, mỗi gia đình một hoàn cảnh, nhưng họ rất giống nhau ở cái cảnh nghèo khi mới đến. Trồng rau là nghề đương nhiên của họ. Nói đương nhiên vì theo những ông già lớn tuổi, ngày lập ấp, ty canh nông đã từng thử trồng lúa tại đây, nhưng nghe nói thổ nhưỡng không thích hợp, lúa làm đòng nhưng hạt lép hết trơn, không có được một hạt thóc nào cả. Thật lạ, cách chỗ này độ năm sáu cây số, người Thượng lại trồng được lúa, tuy là lúa đồi, cơm cứng, năng suất thấp, nhưng dù sao cũng là hạt ngọc nuôi người. Đã không trồng được lúa thì chỉ còn cách làm vườn, dân ngã ba trồng rau đem bán cho người phố thị. Vậy là một nghề

nghiệp ra đời, nghề buôn “la ghim” như cách gọi của một số người có chút ít chữ Tây, dù chỉ là Tây bồi. Sáng sớm những người buôn rau lũ lượt gánh những gánh sù, gánh lơ, gánh cải, khoai tây, cà rốt...xuống chợ Tân Thị để mong kiếm được chút ít tiền đóng gạo. Chợ Tân Thị là cách gọi “sính chữ” của một số người, còn đa số gọi là chợ Mới để phân biệt với chợ Cây mà bây giờ gọi là khu Hoà Bình. Ngôi chợ mới đó do một ông kiến trúc sư tài hoa thiết kế, khi mới xây xong đã nổi tiếng trong cả nước. Người ta dành cho những người bán rau một khoảnh đất để bán sản phẩm của mình. Không có sự phân biệt ở đây, người buôn rau và anh làm vườn đều giống nhau, họ đều muốn bán cho nhanh gánh rau của mình để về sớm sau khi mua vài thứ hàng trong chợ. Đó là những năm đầu của thập kỷ sáu mươi.

Chị Hoá là một người buôn rau như vậy. Quê chị ở Quảng Trị, vào vùng đất cao nguyên này, chị vẫn giữ nguyên giọng nói đặc sệt miền quê nghèo khổ. Quả chị nghèo khổ thật, thằng con đầu ba tuổi của chị cứ khóc thét lên mỗi sáng sớm thức dậy quơ tay không thấy chị đâu. Lúc ấy có lẽ chị đã đi được một nửa đoạn đường với chiếc đòn gánh cong vòng kẻo kẹt. Chị đi tắt qua bãi tha ma mà người ở đây hay gọi là ma thánh. Chẳng biết có thánh thần gì ở đây không, nhưng còn ma thì chị sợ lắm. Chị tin là ma ở khắp nơi rình rập từng bước chân con

người trong đêm hôm tăm tối. Nhưng nỗi sợ trong chị vẫn không thắng nỗi sợ mệt nhọc khi phải gánh đến sáu chục ký lô rau và đi xa năm, sáu cây số đường trường. Ai đã từng lao động cật lực như chị mới thấm thía nỗi vất vả mà người đàn bà gần ba mươi tuổi phải gánh chịu. Người ta cũng như chị thôi, ai cũng phải băng qua một quả đồi nhấp nhô mồ con mã lớn trong đêm vắng vẻ để có thể bớt đi một khoảng đường dù phải leo lên một con dốc tối tăm. Chị đi không mệt mỏi, ngày nào cũng vậy, sau khi bán rau xong, chị vội đi lấy hàng bỏ mỗi mà mấy quán tạp hóa gần, mua một ít thức ăn đơn giản thường là mắm hay cá khô, rồi tong tả trở về.

Anh Vinh chồng chị là một người đom đống, anh giống như một con gà trống đẹp mã lúc nào cũng có thể cất cao tiếng gáy khoe mẽ với bầy gà mái vây quanh. Hình như trời sinh anh ra là để làm cảnh hay sao mà trông anh lúc nào cũng bảnh bao. Anh có bằng tiểu học nên xin đi làm thư ký cho một đội diệt trừ sốt rét ở quận Lạc Dương. Sáng sáng, anh đạp chiếc xe đạp cà tàng của mình đi làm sau khi nhét bụng một bát cơm rang. Thằng Thiên con anh nhìn theo mà lòng lại mong mẹ về. Mẹ về nghĩa là nó được một tấm bánh, cho dù tấm bánh chị Hoá mua cho con chỉ là loại rẻ tiền, thường là bánh cam làm bằng bột bắp, nhân khoai lang. Nhưng thằng Thiên ăn ngon lành lắm, nhìn nó ăn ai cũng bắt thèm. Không chỉ có Thiên, chị Hoá lại để

con, ông trời chi đâu mà bắt chị sòn sòn năm một, hai đứa con gái ra đời tiếp theo thằng Thiên chỉ trong vòng có bốn năm. Nhưng cái ăn thì lúc nào cũng cần thiết, nên vừa ở cử xong chừng một tháng, chị Hoá lại tiếp tục gánh rau đi bán. Trời thương người nghèo khổ, sức khỏe chị Hoá chỉ sa sút chút ít trong những lần vượt cạn. Có phải vì chị làm lụng từ thuở nhỏ nên có sự chịu đựng dẻo dai? Cũng có khi con người ta muốn thoát ra cảnh bần cùng nên không còn sự lựa chọn nào khác?

Đến giữa thập kỷ bảy mươi, chị Hoá đã có tới sáu đứa con. Đời sống chị cũng đã ổn định hơn chút ít. Chị thôi không còn phải sáng sáng gánh rau đi chợ bán, vả chăng người ta ai ai cũng không còn phải làm cái việc vất vả đó, vì đã có những chiếc xe lam thay thế con người. Chị Hoá quay sang bán tạp hoá, chị học nghề của mấy cái quán mà một thời gian dài chị chạy hàng cung cấp cho họ. Chị thuê một căn nhà ngay bên xe lam và mở cửa hàng thật sớm và đóng cửa thật khuya để bán hàng hòng mong kiếm tiền nuôi một bầy con ăn học. Nói là thật khuya, nhưng cũng lắm chỉ đến chín giờ, vì bọn nghĩa quân đi tuần đêm, nếu mà thấy quán chị còn đèn, chúng sẽ làm khó dễ. Thời buổi nhiều nhương, không ai muốn lụy vào thân cả. Chị Hoá thức khuya dậy sớm tần tảo nuôi sáu đứa con, lạ thật, đứa nào cũng mạnh khỏe và học giỏi. Chị thường nghĩ rằng nó giống chồng chị, anh Vinh,

nhưng chị cầu Trời cho con chị không giống cái thói đa tình của anh. Chị từng nhiều lần bắt gặp anh Vinh lang chạ với với đủ hạng đàn bà, sau những trận “*ghen tuông thì cũng người ta thương tình*”, chị trở về với cái nghiệp buôn bán của mình.

Năm bảy lăm, người ta di tản, chị Hoá không đi. Chị ở lại giữ cơ nghiệp của mình. Chị biết cho dù chánh quyền là ai chẳng nữa thì cũng phải ăn phải uống để sống. Mà đã ăn uống thì phải có người cung cấp, một trong những người ấy là chị. Cái quán tạp hoá bên đường giờ đã là của chị, chị bán đủ thứ cả, tất nhiên là bán lén. Thuở ấy, thương nghiệp nắm tắt tàn tật, hợp tác xã mua bán được người ta lập lên chỉ là cái bóng mờ của thương nghiệp quốc doanh. Còn những tiểu thương như chị là đối tượng phải cải tạo. Nhưng những người chịu trách nhiệm “cải tạo” chị là những người chịu ơn của chị, họ đã từng có những ngày thiếu thốn đủ điều mà chỗ chị bán thiếu cho họ lại là quán nhà chị. Điều nhơn nghĩa ở đời ai cũng muốn thực hiện, huống chi chị Hoá lại không đòi nợ họ, dù chỉ là lời nhắc khéo. Nhưng chức trách thì họ phải làm, có điều những lần vào khám nhà chị, người ta không thấy chị bán mặt hàng phạm pháp nào cả. Vậy thì làm sao nói chị Hoá là tư sản thương nghiệp được? Nói tóm lại, chị Hoá là người mua bán, vậy thôi. Mà mua thì phải có người bán, và bán thì phải có người mua. Người mua của chị thuở ấy không

thiếu, họ sẵn sàng bán đi phân vàng cuối cùng để mua một xê xê thuốc “xọc ba” của Thái Lan để diệt đám sâu tơ đang tàn phá vườn sù của họ. Nhưng còn người bán? Đó là điều bí mật chị để tận đáy lòng. Chị không thể nói ra cho một ai nghe tên những người cung cấp hàng cho chị từ những cái kho thương nghiệp? Nghĩa là chị mua đồ tẩu tán, đồ bán nội bộ, đồ “buôn lậu”, những thứ người ta cấm tư thương buôn bán. Mua thì rẻ, bán thì mắc sao không giàu to được? Nói cho công bằng, công an kinh tế cũng “sờ gáy” chị, nhưng chị có nguồn tin “nội gián” nên không một chú trình sát địa bàn nào bắt giữ được chị buôn gian bán lận như cách gọi thời đó.

Đến thời đổi mới, chị giàu lắm rồi. Chị tung vốn ra buôn đủ thứ và phát lên trông thấy. Cả một vùng rộng lớn, dân vườn ai cũng là con nợ của chị. Nói cho đúng, họ nợ xoay vắn, mua của người khác nợ một ít, không có tiền trả, họ quay qua mua nợ nhà chị. Mà đã vào tay chị khó ai thoát khỏi “vòng kim cô” của chị. Khổ thân dân vườn đâu có ai lo cho họ, nên mắc vào tay những người buôn bán vật tư nông nghiệp là mắc cả đời. Ông Tư Nhân đến chết vẫn nhớ còn mắc nợ chị và trăng trối con cái phải trả. Trước khi ông thở hắt ra, đưa con gái út vay được chục triệu đồng đem trả nợ cho cha những mong cha mình ra đi thanh thản. Mà nào thanh thản được một kiếp người khổ sở từ miền

trung nghèo đói lặn lội vào đây những mong có được ít ngày sung sướng?

Chị Hoá giàu nhưng không sướng gì như nhiều người đồn. Hiên nhiên thôi, một đời chịu cực chị quen rồi. Sáng sương mù còn phủ kín mặt đường chị đã dậy, tiếng la của chị cả dãy nhà bên cạnh ai cũng nghe. Đầu tiên chị la anh Vinh chồng chị trưa trưa trật mà còn ngủ. Thứ đến chị lôi hai con bé giúp việc mà chị lặn lội về quê đem vào ra chửi vang lừng. Chúng đang độ lớn, con gái dậy thì ngủ cứ như chết. Chị ghét cay ghét đắng những đứa như vậy, bằng tuổi chúng, chị đã có con, đã lặn lội với những đám rau cải để sớm mai gồng gánh xuống chợ bán, chứ đâu có sướng như chúng bây giờ? Vậy là chị tức, chị xách roi vào giường quất túi bụi những cái mông tròn lẳn, những cái mông con gái mà anh Vinh cứ nuốt nước bọt mỗi khi nhìn vào. Những lúc ấy, chị bắt gặp ánh mắt có lửa của anh, thế nào đêm ấy bắt về anh cũng bầm tím chớ chẳng chơi. Chị quất hả hê như cô tuột ra ánh mắt của anh Vinh hằn lên bờ mông trắng nõn nà của con Nguyệt, con Ngà. Bà Bảy bán xôi ngồi nhờ hiên nhà chị chặt lưỡi tội nghiệp hai con nhỏ đang độ tuổi ăn tuổi ngủ, nhưng chẳng biết phải can thiệp làm sao?

Bây giờ đám con nhà chị không còn đứa nào ở với chị. Chị dựng vợ gả chồng cho chúng theo tiêu chuẩn của chị. Con dâu thì chị mặc đám con trai

muốn lấy ai thì lấy, còn con rể chị chọn những người nghèo. Chúng càng ham của nả của chị càng tốt. Chị cho người thăm dò xem những chàng “chuẩn rể” nhìn vào sổ tài sản của chị như thế nào? Nếu anh ta có ý dòm vào gia tài nhà chị thì chị đánh tiếng gả liền. Còn nếu anh làm ra vẻ chẳng phải vì tiền, chị gạt ra ngay. Từng lần lộn với thương trường chị biết những ai nhìn đồng bạc bằng cặp mắt hau háu thì đó là người chị sai khiến được. Chị sai họ bằng tiền, vậy thì những chàng rể của chị cũng không có cách nào thoát khỏi bàn tay và bọc tiền của chị. Mà quả thật, những thằng rể nhà chị ngoan ngoãn lắm, chúng nó như những cục bột chị tha hồ vo tròn bóp méo!

Thằng Thiên con chị Hóa vào tù. Thằng Thiên vào tù cũng phải thôi, nó học bài học của chị nhưng không thuộc. Làm ăn với đối tác phải nắm lấy người ta, đảng này nó để cho người ta nắm lấy nó. Thiên gặp một siêu lừa, lại gặp một ông sếp quá ư giáo quyết, giao hết chuyện cho Thiên chỉ ở đảng sau giật dây, đến khi đổ bể thì ôi thôi, chữ ký rành rành là của thằng Thiên. Thiên ký cũng phải thôi vì nó bỏ bạc tỉ vào hùn hạp làm ăn với một công ty X,Y, Z chỉ đó mà chị nào có biết, nó được giao làm phó giám đốc phụ trách kinh tế. Chị Hoá tức ói máu nhưng biết làm sao được? Chuyện thằng Thiên chưa xong thì bà Bảy bán xôi mách với chị:

- Tui nói khi không phải, cô coi chừng chú đó?

- Coi chừng chuyện chi hả thím?

Bà Bảy ngập ngừng một hồi rồi mới cho chị biết là anh Vinh lại đi “tòm tem” với một con mụ chồng vừa chết năm ngoái, có một đứa con một tuổi và nghèo kiết xác. Chị Hoá tức lắm, chị quyết phải gọt đầu bôi vôi con lộn chồng cho hả. Chị biết anh Vinh chẳng có tiền đâu mà cho con nhỏ, chị quản không để một xu lọt ra ngoài, vậy nó mê ảnh chỗ nào cơ chứ? Chị tìm đến căn chòi của Hiền vào một chiều chập choạng, cái chòi làm bằng những miếng ván bìa chấp vá mà Hiền xin được của xưởng cửa ông Trí khi cô làm phụ việc ở đây. Tiếng rúc rích cười hạnh phúc của Hiền khi anh Vinh chồng chị nựng nịu con Hiền. Chẳng biết trước đó hai người nói với nhau những gì, nhưng khi chị nhìn qua kẽ ván, chị thấy anh Vinh rạng rỡ đút cho thằng nhỏ ăn bột, miệng thì nói với Hiền:

- Thôi mạ nó cứ nấu cơm đi, để tui đút bột cho con cũng được, phải vậy không thằng con cục vàng của ba? .

Hiền nguyền anh Vinh một cái rõ to, nhưng miệng thì cười sung sướng. Cô dọn ra mâm một bữa cơm với một con khô và đĩa rau luộc, rồi mời anh Vinh ăn cơm với một câu mà chị chưa bao giờ mời chồng như vậy:

- Anh ăn cơm đi, để đó em đút cho chớ không thì đói bụng chết.

Chị Hoá đứng như trời trồng, bao nhiêu dự tính đánh ghen hầu như đi đâu mất cả. Chị quay về tập lự với những hình ảnh nhảy múa trong đầu. Từ tối hôm qua đến sáng, chị Hóa chưa biết chia sẻ với ai thì Huyền, cô con gái đầu của chị đậu xe đánh xích một cái trước sân nhà. Chị nói với Huyền:

- Mi coi ba mi tề, tóc đã hai thứ trên đầu rồi mà còn đi mèò chuột.

Huyền không lạ gì tính ba cô, Huyền biết ba là một người trăng hoa, Huyền cho rằng tất cả đàn ông cũng đều một duột, kể cả chồng Huyền. Cũng như mạ, Huyền bỏ ngoài tai những chuyện như vậy, cô lao vào kiếm tiền và cũng như mạ, cô sai khiến người khác bằng tiền. Đến khi mỗi đêm thức giấc, một mình với chiếc gối ôm, Huyền mới thấm thía cảnh của mình. Người chồng mà cô không yêu không biết nghĩ gì khi phải vâng lời mẹ vợ xuống Đón Dương để trông coi một nhà máy gạch. Một mình Hưng hay hai người trong cái trại một bên lò gạch mỗi khi đêm xuống, chỉ có trời mới biết, nhưng cặp mắt của những người thợ gạch nhìn Huyền thương hại mỗi khi Huyền xuống lò gạch vì công việc gì đó khiến Huyền nao lòng. Hóa ra ở cái thị trấn xa xôi đó Hưng đi lại với một người đàn bà khác, ai cũng biết, chỉ một người không biết, đó là Huyền. Đến khi vỡ lở ra, Huyền dằn lòng giấu mẹ, cô biết tính mẹ cô sẽ hành xử như thế nào. Hơn nữa Huyền còn phải vật lộn với cơ man nào là công

việc. Hơn ba chục tuổi đầu, tài sản đứng tên cô cũng kha khá. Ba tòa nhà, trong đó có một biệt thự sân vườn, sáu chiếc xe tải chạy đường trường, một siêu thị trang trí nội thất to nhất nhì trong tỉnh và một cửa hàng bán vật liệu xây dựng, trong đó có công ty con là cái lò gạch trước kia làm thủ công, nay chuyển hẳn qua công nghệ tuy nện. Một tay Huyền lo tất cả, chừng ấy công việc phải để mất đến thì nó nuột trôi đi thời gian của một ngày là lẽ đương nhiên. Do vậy Huyền quên đi thật nhanh người con gái có nước da trắng hồng cuớp chồng cô như cách người ta nói. Nó cuớp Hưng cả linh hồn và thể xác chứ có cuớp của Hưng được đồng nào? Hưng làm gì có tiền ngoài vài trăm dần túi mỗi tuần Hưng về thăm vợ?

Những ý nghĩ đó cứ bám riết lấy Huyền mỗi khi không ngủ được. Trong đêm tiếng con thạch sùng trêu tức Huyền như nhắc cô rằng cô chỉ một mình, không con, không chồng, không một ai chia sẻ những lúc Huyền buồn. Nhưng sức mạnh của đồng tiền thật dễ sợ, nó cuốn lấy Huyền, lôi Huyền đi bất chấp một chút kháng cự của cô mỗi khi cô cảm thấy đời mình vô nghĩa.

Bây giờ nghe mạ mình kể chuyện trăng hoa của ba, Huyền nghe cục tức chặn ngang cổ. Ba cô đẹp trai với nụ cười trong mắt và cái miệng dẻo quẹo, và nhất là thuộc tâm lý của đàn bà con gái như thuộc tên ba cái hóa chất diệt trừ sốt rét mà một

thời ông làm, khiến ai không thích? Huyền buột miệng:

- Mẹ lo chi con bò trắng răng, ba con chỉ rong chơi một chút rồi cũng chán thôi mà!

Anh Vinh lang chạ với rất nhiều người từ trước đến giờ ai cũng biết, ai anh cũng mau chán và tìm cách bỏ người ta để đi lại với người đàn bà khác. Có lẽ anh mau chán khi chinh phục quá dễ chăng? Chị Hóa cũng biết rõ điều đó nhưng cũng như những người đàn bà khác, chị tức vì thói trăng hoa của anh thì ít mà tức vì lòng tự ái bị xâm phạm thì nhiều. Bây giờ nghe con gái lớn nói như vậy, chị nổi cơn tam bành lục tặc:

- Mi chỉ nói bậy, rong chơi là sao, dù gì đâu cũng hai thứ tóc rồi, cứ như vậy hoài người ta cười cho thúi mũi. Còn mi nữa coi chừng thằng chồng mi, tau thấy hắn cũng không vừa chi mô, còn con vợ thằng Thiên nữa, ôi trời ơi, chồng với con.

Huyền không cãi với mẹ một lời, cô biết tính mẹ mình, để cho bà nói đã đời rồi thôi, đâu lại vào đó. Bà có biết bao nhiêu việc phải toan tính như cô vậy, lấy đâu ra thời gian mà nói hoài nói hũy, cho dù cái chuyện đó có ảnh hưởng đến danh giá của nhà mình. Danh giá? Huyền cũng không biết người ta nghĩ về gia đình mình ra sao, nhưng dù sao giàu có sẽ khóa lấp được tất cả những khiếm khuyết, Huyền học được điều này từ mẹ và trong cuộc chinh phục những đỉnh cao tiền bạc, Huyền áp dụng điều này

một cách triệt để và cô luôn thành công. Vì vậy mới chớm nghĩ tới chữ danh giá, cô liên tưởng ngay đến tiền nằm trong tủ sắt nhà cô và cô lại bị cuốn vào cuộc sanh nở của những đồng tiền.

Đang ca cẩm với con gái, chị Hoá ngưng bật khi nhìn ra đường cái. Một người đàn ông lam lũ đang đi chiếc xe cúp bản thủ chạy qua quán chị. Chị đứng vụt dậy và kêu to:

- Chú An, chú An...

Người đàn ông dừng xe lại, trên môi nở một nụ cười cầu tài:

- Chị Hoá...

Không để cho người đàn ông tên An nói tròn câu, chị Hoá đã chặn họng ngay:

- Chú lâu nay làm ăn ra sao mà tôi không thấy mặt mũi chú đâu cả, nghe nói tháng trước chú trúng hành phải không?

Ông An nhăn mặt. Không biết đưa thối mồm nào méc chuyện hành hạ nhà ông cho bà Hoá. Hoá ra ở cái đất này không có chuyện gì là giấu lâu được. Chuyện gì rồi cũng lòi ra thôi. Đúng là ông An có trúng hành thiệt, năm rồi ông đánh liều mua hai hộp hành giống ông tính vãi đại xuống miếng đất cạnh hồ, nhưng thằng con trai ngăn ông lại, nó nói:

- Ba cứ vãi như thời ba làm cách đây mấy chục năm là không ăn đâu, ba phải làm “mô” vừa đỡ tốn giống vừa chắc ăn.

Khi kêu mấy chục người làm cây đám hành trong những mô làm bằng lá chuối khô, ông An tiếc tiền lắm. Nhưng khi nhìn những luống hành xanh mơn mớn ngày một lớn ông khắp khởi mừng thầm. Ông ra sức bơm thuốc và tưới đều như công thức mà thằng con trai không biết học ở đâu về truyền lại cho ông, và khi hành xuống củ, ông thôi không tưới nữa. Hàng ngày, ông dậy thật sớm và xuống ngay vườn để nghe lòng mình hy vọng khi nhìn những củ hành vàng óng đang nổi lên mặt đất. Ông hy vọng có tiền để trả bớt nợ, nếu còn dư mua trừ ít phân tro cho mùa sau. Mùa sau, ông không trồng hành nữa, ông tính trồng bó xôi, mà bó xôi hợp đồng như nhà thằng Lự....

Bây giờ khi nghe bà Hoá hỏi khéo, ông An nhớ ngay đến khoản nợ mà bà vợ ông mua chịu quán bà Hoá năm rồi:

- Thừa thiệt với chị, quả là hành tôi thu được cũng kha khá, đâu hơn hai chục tấn. Nhưng mà nghe nói tàu chưa “ăn”, tui chưa bán được củ nào. Cầu trời cho có giá, tui bán hành được là trả ngay số nợ cho chị thôi!

Đôi mắt người đàn ông nói nhiều hơn cái miệng, chị Hoá tính thôi không cay nghiệt khi nhìn thấy những vết nhăn trên vàng trán sạm đen của người đàn ông ốm yếu. Bỗng nhiên chị nhớ đến cái thời chị đi mua chịu mấy chục năm về trước. Bà Hai già còn kêu chị cứ đóng gạo cho lũ con cháu đói

của chị ăn chớ đừng ngại gì cả. Thời buổi chiến tranh, hạt gạo trong nhà là một điều ai ai cũng phải lo, còn thức ăn thì rau dưa cá mắm gì rồi cũng qua ngày thôi. Nhà chị không lúc nào trữ dưới một tạ gạo, đều là mua chịu của bà Hai, người đàn bà tốt bụng có mái tóc bạc phơ như một bà tiên.

Nhưng một giọng nói khác đang lên tiếng trong lòng chị. Hơn một năm rưỡi rồi chớ ít sao. Cũng chừng ấy tiền, nếu nằm trong tay chị thì nó sẽ sinh sôi nảy nở ra biết chừng nào. Vậy mà nhà ông An lại mua chịu của chị chừng ấy năm trời. Chị nghe tung tức, một nỗi tức nghẹn nghẹn trong cổ. Giọng nói ấy thảng rồi, chị không chịu được nữa và chị tuôn ra một tràng những lời trách móc, những lời đánh đá cứ trơn tuột như nằm sẵn trên môi chị. Ông An đứng đực mặt ra. Người nông dân già trước tuổi không biết phải nói gì nữa. Những gì đáng nói ông An đã nói với bà Hoá rồi. Ừ thì hành ông trúng đó, nhưng mới chỉ là số lượng, chứ ông chưa thu được một đồng nào cả. Mỗi đêm thức giấc ông và vợ tần mẩn xoe xoe từng cuống hành để tìm những củ sắp thúi mà bỏ riêng ra. Cả đêm không ngủ được phần vì mùi hành, phần vì lo sợ hành hạ, hành thúi, hành lên tim khiến người đàn ông như già thêm mấy tuổi. Ừ thì ông có nợ nhà bà Hoá, lâu lâu rồi chưa trả nợ, chưa trả chứ không phải là không trả, ông có phải là kẻ lừa đảo đâu?

Ông An tức lắm, từ trước đến giờ chưa ai chửi ông như vậy. Chỉ vài triệu bạc mà con người ta đòi

xử với nhau như vậy sao? Nhưng ông An biết mình ở thế hạ phong. Ông còn nợ người ta, ông cũng biết rằng tiền vào nhà bà Hoá là tiền sanh tiền nở, còn tiền trong nhà ông là đồng tiền đục, chúng không có khả năng sanh nở như trong tay bà Hoá. Mà ông An có giữ những đồng tiền cho được âm túi đâu. Nhà nghèo nên hể bán được lúa hàng nào ông An đưa hết cho bà vợ lo toan việc nhà. Thiếu trước hụt sau, nhưng dù sao gia đình ông vẫn sống được nhưng những khoản nợ có mỗi có hình thì cho dù cố lắm ông vẫn chưa trả được. Không phải ông An là người có nợ duy nhất trong vùng, mà đã làm vườn ở xứ này ai cũng là con nợ thôi, trừ những người thật là giàu có. Mà đã giàu có thì họ không chỉ làm vườn, họ đi buôn, họ đầu tư tiền vào những nơi khác mà chỉ mình họ biết.

Cuộc chiến tranh ở từ một phía bất thành linh tắt ngấm cũng giống như thành linh nó xuất hiện trong buổi sáng đẹp trời. Cứu tinh chính là anh Vinh, chồng chị Hóa đang vui vẻ lúi chúi chiếc xe hơi vào tận quán nhà. Anh huýt sáo miệng một bài nhạc tình không hợp lắm với tuổi tác của anh đối với nhiều người. Hình như anh không để ý đến điều ấy, anh chỉ thấy niềm vui trong lòng mình, và anh không thể ngăn cản niềm vui được thể hiện ra ngoài mặt. Anh huýt sáo vui vẻ quá chừng....

Chị Hóa lôi anh Vinh vào nhà, quên mất người đàn ông mắc nợ.

02/2008

CHUYỆN ĐỜI VẬT VĨNH

Đời không bao giờ hết chuyện, chuyện cô Hường đã ly thân nhưng cô vẫn bị chồng quậy phá chưa được mấy “bà Tám” thôi bàn ra tán vào thì lại nảy sinh ra chuyện nhà bà Năm. Bà Năm và cô Hường là cư dân của xóm Ngã Ba, một xóm nhỏ ngoại ô thành phố. Quả thật ở đây trước kia là một ngã ba, nhưng nay thì đã rành rành là một ngã tư được Nhà nước xây đường bê tông nhựa nóng đàng hoàng. Dân hai bên đường theo đó cất nhà, những ngôi nhà ván mái lợp tôn hay nhà xây bằng những viên “át lô” được đập ra để nhường chỗ cho những ngôi nhà đủ kiểu. Nhà ông Ngãi xây theo kiểu biệt thự Pháp với hai tầng lầu, bà Chín đất mặt tiền không rộng nên lại xây nhà kiểu Mỹ, ngôi nhà hình ống có che trên đầu mình một mái ngói đỏ au, cứ y như chàng thanh niên tinh nghịch đội mũ con nít vậy! Nhà bà Năm lọt thỏm giữa hai nhà ông Ngãi và bà Chín. Đó là một ngôi nhà ván còn sót lại của thời quá khứ, mái tôn đã ngả màu thời gian thành một màu nâu đỏ, vách ván đôi tấm đã long, chiều

chiều gió lùa vào phe phẩy màn vải hoa che chiếc giường bà Năm ngủ mỗi đêm.

Bà Năm người Quy Nhơn, theo chồng vào xóm nhỏ này đã mấy chục năm. Trước 75, chị Năm Hẹ gặp anh chàng binh nhì lính sư đoàn 23 tên Hạnh, anh Hạnh người xóm Ngã Ba này. Chị Năm mê tiếng hát của Hạnh mỗi khi Hạnh ghé vào tiệm may của chị sau những trận cần. Bài hát nào lòng lính chiến xa nhà khiến chị thương cảm, chị không sao chịu đựng được những hợp âm luyến láy như rót vào tai chị “mẹ ơi hoa cúc hoa mai nở rồi, đòi con, đòi con ...”. Chị theo anh về xóm nhỏ khi Quy Nhơn “thất thủ”, anh “tan hàng” bỏ chạy trước mấy thằng sĩ quan cứ hô “tử thủ”! Cha mẹ chị không còn, chiến tranh đã cướp mất người thân của chị, chị chỉ kịp nói với bà cô họ mấy câu trước khi theo Hạnh chắt va ly lên chiếc xe đồ già cỗi để đến Nha Trang. Chị và anh động phòng trong một ngôi nhà hoang vắng ở Phan Rang, lúc đó người từ Đà Lạt chạy xuống đông không thể tả, đủ thứ sắc lính trong một thành phố hỗn quân hỗn quan trước khi bên Giải Phóng tiếp quản thị xã. Hạnh không theo người ta chạy vô Phan Thiết để về Sài Gòn, Hạnh đưa chị về Đà Lạt trên một chiếc 67 lượm dọc đường. Gương mặt Hạnh tươi roi rói, chắc là mừng vì vừa có vợ, vừa thoát khỏi cảnh lính chiến xa nhà chết khi nào không hay còn đòi đầy hoang vắng như bài hát điệu boléro “con biết bây giờ mẹ chờ

tin con, khi thấy mai vàng nở đầy trên nương, năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về, nay én bay đầy trước ngõ...”.

Chị Năm cực lắm trong những ngày làm dâu xứ lạ. Ba mẹ Hạnh là người Huế vô Ngã Ba làm ăn đã mấy chục năm, ông trồng rau mà người trong này hay gọi là trồng “la ghim”, còn bà mở một quán bún bò Huế, nghề bà học lóm từ người mẹ chồng khi mới cưới. Tuy học lóm nhưng bà phải phá cách cho hợp với dân trong này, nghĩa là bà nêm ít ruốc hơn một chút, nhiều đường hơn một chút, và nhất là phải có xà lách cô rôn trộn với rau thơm xắt nhuyễn để ăn kèm! Chị Năm không được như mẹ chồng, chị không học lóm nghề nấu bún, không phải chị dở mà vì thời đó chuyện lương thực đâu có dư dả để làm bún nấu món ăn chơi? Nghĩa là quán bún bà Bảy Khương đóng cửa, ai cũng phải đi lao động sản xuất hết, không ai được làm tiểu thương cả, trừ mấy người già. Chị Năm theo chồng đi kinh tế mới tận Tà Hine, chị là một người chịu cực quen nên không ngại chuyện khai hoang ruộng để làm lúa. Nhưng anh Hạnh thì không. Hạnh vừa đủ lớn, thi rớt tú tài phần thứ nhất thì bị tóm đi lính liền. Đúng ra Hạnh được đi hạ sĩ quan, học mấy tháng ở quân trường Đồng Đế ra đeo lon Trung sĩ, nhưng Hạnh ngán súng ống, anh chỉ mê đàn địch, nên trốn chui trốn nhủi ở nhà. Vô phúc, hôm người cậu làm đám cưới cho con gái, Hạnh phải xuống Trại Mát

phụ làm đám. Khi tiệc cưới vừa tàn, Hạnh lò dò đi ra bến xe tìm chiếc xe đồ màu vàng chạy tuyến Đà Lạt - Trại Mát đậu cạnh Nhà Ga xe lửa thì mấy thằng cảnh sát áo trắng tới, chúng nó lịch sự giơ tay chào trước khi hỏi giấy. Làm gì có giấy “động viên tại chỗ”, vậy là Hạnh được tống lên chiếc GMC chờ sẵn đưa Hạnh và mấy người đồng cảnh ngộ xuống quân trường Quang Trung học ba tháng rồi tống thẳng ra sư đoàn 23 bộ binh làm thằng lính “tà lọt” ông Tiểu đoàn trưởng.

Hạnh không quen lao động nên giục chị Năm bỏ vùng kinh tế mới trở về. Chị Năm suy nghĩ lung lăm trước khi xuôi tai nghe theo lời Hạnh. Đàn ông nông nổi giéng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng trâu! Đúng vậy, nếu chị Năm Hẹ không nghe lời anh Hạnh, chắc giờ này chị đã có một cơ ngơi vững chắc ở Tà Hine rồi. Nhưng đời không bao giờ hết chuyện, chị theo Hạnh một lần nữa trở về Ngã Ba, không hộ khẩu, không vườn tược, không công ăn việc làm. Bí miết rồi sẽ thông thôi. Chị Năm theo người ta đi buôn nước mắm, cái thứ gia vị không thể thiếu khi nấu ăn trong bếp Việt. Thời kỳ đó khó đi buôn lắm, ai đem được vài can nước mắm lên Ngã Ba bán thì lời vô cùng. Chị Năm làm quen với một tay tài xế chạy chuyến Phan Rang, anh *giấu giùm mấy can nước mắm của chị dưới đáy xe*, cạnh lò than nóng hổi, xe chạy than mà, mấy ông thuê vự đầu để ý đến lò than khét lẹt đó làm gì! Chị

bỏ nước mắm cho mấy quán quanh vùng, nước mắm chị ai cũng phải dùng bởi không ai có thể thiếu thứ nước gia vị màu vàng mật, mặn mòi chứa bên trong vị ngọt của chất cá tươi nguyên!

Đời không bao giờ hết chuyện. Hạnh về lại xóm Ngã Ba, anh như chim xỏ lồng, chao ơi cây đàn ghi ta lâu không đàn, bàn tay Hạnh trở nên lóng ngóng nhưng âm vang thì da diết quá. Đàn mãi cũng không ra tiền, Hạnh nghe lời bạn tìm mua 1 con ngựa làm nghề xe kéo. Buổi sáng lúc 5 giờ, Hạnh đóng ngựa vào cang, đánh xe đi vào những nhà vườn chở thuê rau ra chợ. Hạnh không để ý đến người bán, người mua, anh chỉ biết nhận tiền công rồi trở về cùng chiến hữu bày trò hát xướng, tất nhiên rượu sẽ làm hưng phấn những bài ca? Lúc ấy, chị Năm bôn ba tận mấy lò mắm ở Phan Rang, chị canh chừng mấy ông thuế vụ nghỉ ngơi là xóc mấy can nước mắm vọt qua Trạm thuế, thần kinh căng thẳng chứ đâu thoải mái hát hò như Hạnh? Hạnh đâu biết vợ cực khổ, anh chàng cứ bàn tán chuyện ngựa, chắc anh mê ngựa hơn mê vợ, chỉ có Trời mới biết? Hạnh bỏ nghiệp xe ngựa thồ hàng, khi những chiếc xe lam đã thay thế sức kéo của súc vật. Nhưng cái nghiệp ngựa Hạnh không bỏ được, anh quay qua làm dịch vụ du lịch, mua mấy con ngựa kiềng cho khách thuê cưỡi, chụp hình, kiếm vài trăm khoẻ re. Phải công nhận rằng Hạnh mát tay, những con Hồng Tía, Đen Giòn, Cao Ngồng,

Bạch Tuyết ...phồng phao qua bàn tay Hạnh. Hạnh đội nón “cao bồi”, bộ đồ Jean bạc màu trên đôi giày ống kèm theo hàm ria kèm như có sức hút mấy cô thiếu nữ du khách đến Thung lũng Tình yêu. Khi Hạnh dắt ngựa cho mấy cô cưỡi, gương mặt thiếu nữ đỏ hồng căng thẳng, miệng không ngớt gọi “anh ơi, anh ơi...”. Chị Năm không biết mấy chuyện này, chuyện ngoài đường ngoài xá làm sao lọt vô tai chị cho được? Chị cũng lâm vào cảnh như Hạnh, nghĩa là nước mắm không còn là ngành hàng độc quyền, ai cũng buôn được đồng nghĩa với lời lãi ngày càng ít đi. Chị chuyển qua đủ thứ nghề bà rằng, mua đầu chợ bán cuối chợ, có lúc chị quay ra bán chuối chiên kiếm mấy đồng bạc lẻ nuôi gia đình, một ông chồng mê ngựa và một cô con gái. Chị chưa được làm mẹ bao giờ nên khi có con My chị háo hức lắm. Nhớ lần đầu ẵm nó trên đôi tay còn bay mùi hành ngò, chị Năm rơm rớm nước mắt. Chị thầm cảm ơn Trời đã đem con bé đến cho chị, suýt chút nữa thì chị đã không kịp có con My nếu đi trễ chừng 5 phút. Mẹ ruột con My, một cô sinh viên nhẹ dạ nghe lời ngon ngọt của Hạnh đã lỡ trao thân cho ông chồng đa mang của chị. Người mẹ trẻ hứa với một người xa lạ khi chị ta lên nhà thương thăm một sản phụ nằm cạnh cô rằng ngày mai khi không còn choáng nữa cô sẽ đi về quê và “nhờ chị nuôi cháu giùm!”. May làm sao, Hạnh về thú tội với chị Năm, chị tất tả cắp nón lên nhà

thương thì vừa kịp. Ôi ông Trời có mắt, ông trao cho chị đứa con gái giống Hạnh như hai giọt nước.

Bà Năm không buôn bán vặt nữa, bà có tuổi rồi không mau chân mau tay như thời trẻ. Bà ở nhà trở lại với cái nghề may thời thiếu nữ. Phải nói rằng tay nghề bà còn cứng lắm, bà cắt may còn sắc nét nhưng tiếc là bây giờ cái gì cũng cần thương hiệu, đâu ai biết bà Năm là một tay thợ khéo một thời ở Quy Nhơn? Vậy nên bà đành làm những việc may vá vặt cũng đủ tiền sống qua ngày. Ông Hạnh cả ngày lo chuyện ngựa, năm thì mười hoạ đưa cho bà đôi trăm, hôm sau lại mượn để làm những việc mà chỉ mình ông biết. Chỉ tội con My, nó đi lấy chồng mấy năm, một nách hai con, tần tảo giống bà thời trẻ, vậy mà thỉnh thoảng gửi cho bà mấy trăm “để mẹ mua đồ ăn tẩm bổ”. Nói cho cùng bà Năm có hàng đều đều, nhưng chỉ là những việc không thợ may nào chịu làm mới đến tay bà. Thôi thì chịu khó để kiếm miếng ăn, bà thường nghĩ thầm như vậy. Hai ông bà ăn chẳng bao nhiêu, thường thì chỉ mình bà lọ mọ ăn một mình, còn ông hay sa đà với đám bạn ngựa của mình, bạ đâu ăn đó.

Bà Năm đang ngồi một mình trong ngôi nhà vắng, bà đang nhớ đến 2 đứa cháu ngoại. Cái thằng, bà nghĩ, cái gì cũng biết, chưa đến 3 tuổi mà như đứa lên 10. Gương mặt láu lỉnh, lúc nào về thăm ngoại cũng kêu to “ngoại ơi, con thương ngoại quá”. Rồi thằng nhỏ úp gương mặt non tơ

của nó vào mặt bà, bà Năm dê mê sung sướng. Ông Hạnh đi chơi nhà bạn ngựa từ sáng tới giờ, bà quen ngồi một mình như vậy và chỉ nghĩ đến 2 đứa cháu ngoại của bà, con của con My. Bà ngược mắt nhìn lên đường cái, một chiếc xe màu đen dừng trước cổng nhà bà. Một người có tướng sang trọng mở cổng vô nhà bà thiệt. Bà Năm đứng dậy tò mò nhìn người đàn ông. Anh ta nhìn bà cười thiệt tươi:

- Con chào má!

Ừa, bà đâu biết người này, lại còn kêu bà là má nữa, bà ngạc nhiên quá sức? Bà nói:

- Ai đó hè, sao lại biết tui, sao lại kêu tui bằng má?

Người đàn ông cười tươi:

- Má không nhớ con sao, con là thằng Phúc nè má?

Thằng Phúc, thằng Phúc nào hè, bà Năm nghĩ không ra người đàn ông sang tướng kêu bà bằng má. Ngẫm ngợi một chút, ánh mắt của người đàn ông tên Phúc kéo bà về quá khứ. Thôi đúng rồi, thằng Phúc con của cô Lan....Chớp mắt mà đã mấy chục năm trời. Hôm mẹ chồng chị Năm chết, cả nhà đang làm đám thì cô Lan dẫn một thằng nhỏ chừng 10 tuổi vô nhà. Tưởng là hàng xóm đi điều, chị Năm mời cô Lan ngồi với một thái độ vồn vã biết ơn. Chị quay tìm anh Hạnh để nhờ lấy giùm ấm nước, nhưng tìm quanh quất cũng không thấy

Hạnh đâu, cái ông này, chị nghĩ, mới đó mà đã bỏ đi đâu lạ vậy? Cô Lan thừa chuyện sau khi nhấp một ngụm nước:

- Thừa chị, hôm nay em qua đây thấp cho bà nén nhang và thừa với gia đình cho cháu Phúc chịu tang bà nội!

...Bà Năm không nhớ diễn biến tiếp theo bởi lúc ấy bà bị xỉu, nhưng bà nhớ như in cảm giác nặng nề đè lên tim bà. Bà đã tha thứ cho ông Hạnh một lần, đổi lại bà được làm mẹ và nhất là không nhìn thấy khuôn mặt con người từng ăn nằm với chồng mình từng phút, từng giờ. Giờ đây lại là cô Lan hàng xóm, cách nhà bà chỉ có căn nhà bà Chín chứ có xa xôi gì đâu? Bà không thể, không thể.... Cô Lan bán nhà đi đâu không biết sau chuyện cả nhà chồng bà không tin chuyện của cô Lan. Ai cũng nghĩ rằng ông Hạnh chỉ lầm lỡ một lần, cô Lan bịa chuyện để làm khó ông Hạnh, xóm Ngã Ba ai cũng rành chuyện cô Lan đi vắng một thời gian, sau đó đem về một đứa con nuôi và nói rằng đời này cô ở vậy, không lấy chồng làm gì cho khổ. Bà Năm cũng tin như thế. Rồi chuyện cũng trôi qua theo thời gian, đâu có ai rồi hơi mà nhớ mãi chuyện tăng tịu của ông Hạnh. Bây giờ thằng con nuôi cô Lan lại đứng sờ sờ trước mặt bà và lại kêu bà bằng má!

Phúc nói:

- Má ơi, cho con vô nhà đi má!

Bà Năm nhìn Phúc, gương mặt ông Hạnh ngày đầu tiên vô tiệm may của bà ngoài Quy Nhơn hiện trước mắt bà. Cũng mái tóc đỏ, cũng vàng trắng đỏ, cái mũi trái mặt không lẫn vào đâu được. Bà nhìn sững khiến Phúc ngạc nhiên:

- Má, sao má nhìn con dữ vậy?

Bà Năm giật mình:

- Con giống ông Hạnh quá!

Phúc mừng rơn:

- Vậy hả má, con là con ba Hạnh thiệt rồi, má không chối nữa heng?

Bà Năm bây giờ mới tỉnh hồn, thôi rồi, một câu buột miệng của bà đã làm nên danh phận thằng Phúc. Thôi cũng đành, chuyện này cũng chỉ là chuyện đời vật vãn, bà nghĩ thầm trong bụng.

- Má ơi, má cho con kêu má là má Năm nghe, đời con bây giờ chỉ mong được kêu hai tiếng ba má thôi.

Phúc vừa cầm nhang lên bát hương ông bà Bảy Khương vừa nói với bà Năm. Bà hỏi:

- Vậy chớ má con giờ ra sao?

- Má con chết hồi năm ngoái rồi, bây giờ con lại có má Năm, phải không má?

Bà Năm không trả lời, bà chỉnh lại cây nhang trên bàn thờ ba mẹ chồng cho ngay ngắn, bà nói:

- Con xuống nhà rửa mặt đi, ba con cũng sắp về rồi.

Phúc đi xuống nhà dưới sau khi nói một câu:

- Má con kể với con rằng má con mê tiếng đàn của ba Hạnh từ ngày ba má học đệ tam (lớp 10), khi ba Hạnh trở về lại dẫn theo má, má con hận ba Hạnh, bà trả thù ba con bằng cách ...có con với ba Hạnh, nhưng không cho phép ba Hạnh nhận con. Tới chừng bà nội con mất, má con mới nghĩ lại, vậy mà cả nhà lại không cho con nhận dòng họ. Má ơi, bây giờ má đã chịu rồi, con biết ơn má lắm!

Tháng sau, bà Năm cất nhà trên nền đất cũ, một căn biệt thự loại vừa có cánh cổng đủ để một chiếc xe hơi vào lọt thoải mái. Dân Ngã Ba ai cũng mừng cho vợ chồng bà Năm ông Hạnh và ai cũng ngạc nhiên, tiền đâu mà vợ chồng ấy lại xây ngôi nhà to vật vờ như vậy chứ?

Ông Ngãi hỏi chuyện đó với bà Năm, bà cười cười:

- Có cái nhà khang trang một chút, mình ở thoải mái mấy năm rồi cũng chết thôi, mà chú ơi có chi đâu chú, tui nghiệm ra chỉ là chuyện đời vật vờ thôi mà!

3/2012

QUỸ TÍCH CUỘC ĐỜI

1. Tôi không tưởng tượng được rằng thời gian trôi nhanh như vậy. Mới đó mà đã một năm tôi vào làm ở công ty này. Tôi nhớ ngày đầu tiên đi làm, bữa ấy trời se lạnh. Tôi mặc bộ đồ màu vàng sau khi lựa chọn chán chê những bộ đồ đủ kiểu. Tôi ngắm mình trong gương, một con bé mười chín tuổi nhìn tôi cười. Con bé ấy có chiếc lúm đồng tiền một bên má phải, nước da trắng hồng và một mái tóc đủ dài phon phớt nâu có đủ gây một chút ấn tượng với mọi người? Tôi bước lên cầu thang với những bước chân tự tin hay cố làm ra thế. Cầu thang là một nửa hình tròn và một đường thẳng nối với nhau y như môn hình học mà tôi rất ngại hồi học phổ thông. Bỗng nhiên tôi lại nghĩ đến những bài toán quỹ tích. Hay là quỹ tích cuộc đời? Tôi cười diều tôi và nghĩ tiếp rằng bắt đầu từ hôm nay tôi di động để vẽ nên quỹ tích của đời mình. Vậy mà đúng thật, sau 3 tháng làm nhân viên phòng *net*, tôi “di động” đến chỗ thứ hai là nhân viên phòng tổ chức hành chánh. Trong 3 tháng ấy, tôi đi làm không nhất định vào một giờ nào cả. Có khi làm ca

chiều đến tận gần nửa đêm mới về đến nhà, đến nỗi mẹ phải đi đón tôi. Nhà tôi gần công ty, hai mẹ con đi trong phố vắng vừa vui vẻ vừa uể oải trò chuyện cùng nhau. Còn nếu tôi làm ca sáng thì vào buổi trưa, lúc 12 giờ mẹ mang cơm cho tôi. Vừa nhìn tôi ăn cơm với một đôi mắt âu yếm, mẹ vừa quan sát chỗ tôi làm. Tôi lấy làm lạ và nghĩ rằng phòng *net* có gì lạ đâu mà mẹ phải quan sát ghê thế? Nhưng không phải vậy, sau này tôi mới hiểu mẹ muốn hình dung trong đầu của mình cách bố tôi đứng, lời bố tôi nói và quà bố tôi trao vào ngày sinh thứ 20 của tôi. Đó là ngày 28 tháng 1, còn ngày âm là ngày rằm tháng Chạp, tất nhiên là ngày rằm của 20 năm về trước, còn bây giờ thì không trùng ngày như vậy. Tôi thích này rằm có một nửa thôi, bởi vì ngày ấy có trăng. Âm lịch lại gọi trong tôi những gì thuộc về cũ kỹ, còn trăng là chuyện khác. Đêm trăng nhuộm màu sữa lên người tôi mỗi khi tôi vô tình ra ngoài và lọt vào mảnh vườn nhỏ xíu của bố tôi bên hông nhà. Tự dưng tôi nhận ra rằng hình như có đôi tay nào đó vuốt ve tôi, đôi tay vô hình trơn mịn da thịt con gái của tôi! Cảm giác ấy đến với tôi trong đêm rằm tháng 8. Tháng 8 là tháng của mùa thu. Nơi tôi sống, mùa thu trôi qua nhanh quá. Ta chưa cảm nhận một chút xao động trong lòng bởi tiếng thu thì mùa thu đã trôi qua, những cơn mưa dầm đến nỗi lòng ập đến. Mùa thu phố núi. Thật ra nơi tôi sống người ta thường nói có

đến 4 mùa trong một ngày, sáng: xuân, trưa: hạ, chiều thu len lén về bên khung cửa và tối là của mùa đông! Tôi nghe ai đó nói người sinh vào mùa đông thường sung sướng cả đời, tôi sinh tháng chạp, mùa đông có được “sướng” không? Nhưng sung sướng là gì, hạnh phúc là gì? Nhiều khi tôi nghĩ vẩn vơ rằng cái mà người này cho là sung sướng thì chưa chắc đã đúng với người kia. Có thật như vậy không tôi không chắc lắm, còn chuyện này thì rắc rối như... con gái vậy.

Khi vào làm nhân viên phòng tổ chức, tôi phải làm đủ thứ công việc khác nhau. Tôi thích vào sổ thời gian công tác của từng người. Vừa làm tôi vừa ngắm khuôn mặt chững chạc của ông phó giám đốc và những khuôn mặt trẻ măng của các cô nhân viên. Ông phó có khuôn mặt bầu bĩnh, đôi mắt hình như có điểm một chút đa tình. Tia nhìn của “ổng” sâu thăm thẳm, tôi đoán vậy tuy chưa gặp mặt ổng lần nào. Ông phụ trách một chi nhánh ở xa, xuân thu nhị kỳ về công ty họp. Những lúc ấy tôi lại bị sai ra ngoài làm một công việc nào đó, phòng tổ chức mà, có bao nhiêu việc phải làm? Thấy tôi nhìn hơi lâu hình ông phó, chị Hương đi ngang qua nói: “em nhìn gì kỹ thế, hôm nào ông Đáo về chị nói cái Ngân nhắc anh say đắm”. Tôi đỏ mặt chống chế “tại em thấy chú ấy quen quen”. “Hèn nào, có vậy em mới vào ngay phòng chị chứ?”. “Không đâu chị, em không quen chú ấy thật mà?”

Cả hai im lặng ai làm việc nấy sau khi chị Hương buông thông một câu không biết ý tứ gì “anh ấy sắp về trên này luôn, không phụ trách huyện nữa!”. Tôi úp cuốn sổ xuống và cầm cuốn tiếp theo. Tên một người con gái đập vào mắt tôi: Võ Hàn Nhật Khanh, tôi giật nảy mình, không tin vào mắt mình. Lạ chưa, sao lại có người trùng họ với tôi như vậy? Bố bảo rằng, tôi sinh vào mùa đông, trúng tiết đại hàn nên bố mượn chữ Hàn đặt tên lót cho tôi. Còn chị Nhật Khanh này, tại sao cũng có chữ Hàn như tôi vậy, mà lại họ Võ nữa mới thật lạ lùng. Hay là...hay là...tôi không dám nghĩ tiếp nữa.

Chú phó trở về thật. Bây giờ tôi “diện kiến” đều đều người đàn ông có dáng bệ vệ đó. Lần đầu gặp mặt, tôi cúi chào và không quên điểm một nụ cười nhỏ. Khi tôi ngẩng đầu lên, tôi bắt gặp một nét sững sờ trong tia nhìn thăm thẳm. Rất lạ, nét sững sờ ấy biến mất nhanh như khi xuất hiện và thay vào đó là một nụ cười tươi roi rói. Thật lạ lùng, đôi mắt chú ấy cũng cười theo cái miệng. Tự dưng tôi đỏ mặt dưới tia nhìn của chú. “Cháu mới vào làm à, cháu tên gì vậy?”, một giọng nói ấm trong một tia nhìn ấm, tôi lí nhí “Dạ cháu là Ngân, Kim Ngân ạ”. Chú Đáo a lên một tiếng “đây là cô bé mà mấy cậu thanh niên hay kể với tôi, hoá ra là cháu ư, cháu vào làm mấy tháng rồi hôm nay tôi mới gặp cháu, sao lạ vậy nhi?”. Hình như chú ấy hỏi chú chứ không phải hỏi tôi, tôi “đọc” được điều ấy trong âm

điều của chú, không hiểu sao lúc đó tôi tự thấy mình có “nghĩa vụ” trả lời. “Cháu cũng không biết nữa, có lẽ những lúc chú về họp, cháu mắc công chuyện chi đó”. “Chữ duyên, cũng là một chữ duyên. Này bé, tôi tên Đáo, Hứa Văn Đáo, người ta gọi tôi là ông *đao sắc*, cháu biết vì sao không? Vì tôi tính giá công in, cháu biết rồi chứ. Còn bây giờ, hay quá cháu giúp tôi trình bày cái *file* này, đẹp một chút, đề án kinh doanh của công ty ta đó”.

Chú Đáo bỏ mặc tôi và đi vào phòng mình, còn tôi vừa tức vừa vui. Tôi 20 tuổi mà bị gọi là bé ư? Thôi mặc kệ cái ông *đao sắc* ấy, ông là sếp của mình nói gì chẳng được. Tôi an ủi mình như thế.

2. Tôi đi làm vào giờ hành chính, mẹ không *còn lo lắng khi tôi về muộn như hồi làm net*. Tôi đã quen hết người trong công ty và hơn nữa là tôi biết chuyện của nhiều người hay *đáo để*. Chị Hà đẹp thế mà lại lấy ông họa sĩ chưa có một tác phẩm nào ra hồn, mà lại là vợ hai mới lạ, còn chú Phú xưởng trưởng có cô vợ xinh xắn không xứng đôi lắm, chú lại hay uống rượu mà cô ấy cũng chịu được mới kỳ. Còn bố và mẹ nữa, dạo này mẹ hay buồn, bố lại hay đi “công chuyện” tới khuya mới về. Hình như mỗi con người một số phận, tôi không biết rồi mình sẽ có “số phận” ra sao? Thôi mặc kệ tới đâu thì tới, biết đâu được chuyện cuộc đời, cuộc đời cũng có lúc vui chứ sao? Tôi mỉm cười khi nhớ lại những lần Vũ tán tỉnh tôi, tôi chỉ thấy một chút vui thôi và

không cảm thấy gì hết. Nhưng với mọi người thì khác, ai cũng cho rằng tôi và Vũ xứng đôi, rằng tôi và Vũ còn chờ gì mà không tiến tới.... Không biết tiến tới cái gì, giữa tôi và Vũ đâu có điều gì chung? Hình như tán tỉnh là thuộc tính của đàn ông con trai hay sao mà đi đâu tôi cũng nghe những chuyện linh tinh của trai và gái, của đàn ông và đàn bà? Tôi không rành những chuyện này lắm, nhưng đối với nhiều người, đề tài cặp bồ cặp bịch mọi người thường đem ra thảo luận trong những lúc “trà dư tửu hậu”. Tôi tức cười cho bản thân mình. Tôi, một con bé 20 tuổi, sợ uống trà đắng chát, còn rượu thì không bao giờ, vậy mà cũng “trà dư tửu hậu”! Nghĩa là tôi cũng bắt gặp mình hăng say trong những lần thảo luận về đàn ông đàn bà, về trai và gái, về tình yêu và ghen với chị Hương, chị Hà, cô Anh, cô Thắng. Cuối cùng tôi cũng bật cười khi kết luận rằng tôi là một con bé, cũng là đàn bà cả thôi trong thế giới đàn bà nhiều hơn đàn ông ở văn phòng công ty này.

Vũ không thuộc văn phòng, Vũ làm “đi sai” các loại hàng hoá văn hoá phẩm công ty tôi nhận in. Vũ làm việc tại một phòng nhỏ cạnh văn phòng, vì vậy Vũ hay la cà qua phòng tổ chức đến nỗi chị Hương quở “Vũ không có việc làm hay sao mà qua đây hoài vậy?”. Vũ trả lời tỉnh bơ “em qua đây để tìm ý tưởng chị Hương ơi, ngắm Kim Ngân cười đêm nay em sẽ làm đến sáng luôn, thế nào sếp

cũng khen”. Thú thật tôi chỉ vui thôi, tôi chỉ coi Vũ như một người anh trai và đùa lại. “Vậy thì cho Vũ ngắm Ngân suốt đời để mà tìm ý tưởng”. Rồi tôi ân hận ngay với câu nói đùa của mình. Tôi biết Vũ thật tỉnh, tôi biết Vũ không phải tán nhăng tán cuội...bằng linh tính của một người con gái. Tôi sợ gieo trong Vũ một hy vọng, tôi sợ sự phức tạp từ tình cảm của Vũ. Ấy vậy mà không, sự phức tạp lại đến từ phía khác, một người tôi không bao giờ ngờ đến, đó là chú Đáo. Chú Đáo là một người trung niên điển trai, tôi cho là thế, chú là con người thành đạt, tôi tin là thế. Ngay những giây phút đầu tiên, chú ấy để lại trong tôi một ấn tượng mà tôi khó diễn đạt bằng lời. Chú ấy là một con người mà phái nữ chúng tôi hay nhắc đến sau lưng. Có lần tôi nghe trộm mẩu đối thoại sau “hôm qua mình thấy ông Đáo chở một cô xinh đáo để”, “ừ thì ai cảm được ông chứ, mà này sao ông cứ uống rượu hoài, mỗi lần như vậy ông vào cửa hàng nói chuyện vui lắm”, “cũng tội, không ai chăm sóc ông, mà sao trong mắt ông lúc nào cũng vương một nét buồn?”. Tôi tò mò muốn biết chuyện của chú Đáo, sao lúc nào cũng thấy chú ấy buồn buồn, tôi cũng thấy y như hai nhân viên bán hàng kia vậy?

3. Khi người ta yêu nhau thì sao nhỉ? Tôi chưa từng yêu ai nên không thể tự trả lời mình. Cũng như nhiều thiếu nữ khác, những đêm xuân nồng không ngủ được, tôi cũng bắt gặp mình để tâm trí

lang thang vào miền giả định, tôi cũng mơ về một *hoàng tử* nào đó của riêng mình. Tôi ngắm tôi trong chiếc gương con lúc nào cũng mang trong túi xách, một chút kem thoa mặt, một nét vẽ nhạt nhoà phơn phớt đủ để hình thành nên một cái đuôi con mắt ướt, nơi ấy tôi thấy tôi ném một tia nhìn về phía đối tượng mà vì một lý do nào đó tôi không tiện nhìn mặt anh ta. *Đôi mắt em sắc như là dao cau* không biết có đúng với con mắt tôi không mà sao tôi chưa thấy ai *ngó lâu* một chút để tôi nhận ra một chút cảm xúc, dù chỉ thoáng qua? Vậy mà chiều mưa hôm đó, chú Đáo lại nhìn vào mắt tôi trong cơn say chấp chới với một lượng thời gian gần như bất tận?

Chiều Đà Lạt mưa buồn hết biết. Tôi buồn, một nỗi buồn vô cớ. Tôi phải đi học dù có bão bùng. Với chiếc áo mưa mỏng dính, tôi xông ra ngoài trời mưa gió để thấy mình thật khủng khi không chịu nghe lời mẹ mặc chiếc dày hơn. Thật ra tôi không khủng đâu, tôi ám ảnh bởi 2 câu thơ tôi vô tình đọc được “*chiếc áo mưa che lấp đi thân hình thon thả/ của một đời thiếu nữ rồi sẽ vụt qua mau*”. Ai đó nữ vô tình đem 2 câu thơ ấy viết bằng chữ Couri co 24 to tướng đặt ở bàn tôi? Tôi đâu muốn đời thiếu nữ của mình *vụt qua mau*, cho nên tôi phong phanh áo mỏng xông pha mưa gió ngập trời cho dù tối về tôi bị cảm lạnh. Cái gì cũng phải trả giá, cái đẹp cũng vậy, không là ngoại lệ. Càng lúc mưa càng to, tôi

không đi được nữa rồi, tôi tập đại vào một quán ven đường chờ mưa dứt hạt. Tôi giật mình khi cánh cửa quán bật ra, “Ngân đó à, vào đây đi”. Chú Đáo. Tôi không ngờ chú Đáo ngồi trong quán thấy tôi. Tôi liú ríu theo chú vào trong, tiếng chú trong tiếng nhạc bập bùng. “Ngân uống 1 ly cà phê sữa nóng cho ấm người nghe, nhưng trước hết Ngân ngồi xuống đã”. Một mình tôi ngồi trước một lọ hoa có chỉ 1 bông hồng vàng nhạt khi chú Đáo đi gọi người chủ quán pha cà phê sữa nóng cho tôi. “Ngân đi đâu mà mưa ướt đến vậy?”. Tôi nhìn chú Đáo và đỏ mặt khi tôi nghĩ lúc này tôi như con mèo ướt trước mắt chú. “Ngân lau mặt đi, ướt hết cả rồi”, chú nhẹ nhàng đưa tôi chiếc khăn mùi xoa. Tôi từ chối và bối rối lấy chiếc khăn giấy lau lên khuôn mặt có lẽ đang tái mét vì lạnh. “Ngân uống đi cho ấm người”, chú cũng bưng ly của mình lên, trong ấy cũng là một chất màu nâu, nhưng không giống ly của tôi vì đó là rượu. Chú dốc chỗ rượu vào miệng và với tay lấy gói thuốc. Chú định châm lửa nhưng không hiểu sao chú hỏi tôi “Ngân có sợ khói thuốc không?”. Hỏi xong, chú bỏ điếu thuốc vào bao và rót một ly rượu nữa! Tôi buột miệng “sao chú uống nhiều rượu vậy?”. “Tại sao ư? Tôi uống để quên, quên cả ngày mưa và ngày nắng”. Thật là khó hiểu tôi nghĩ, nhưng không dám hỏi chú. Như đoán được ý nghĩ của tôi, chú khề khàng nói “nếu Ngân không bận và thật lòng muốn biết,

tôi sẽ kể cho Ngân nghe chuyện của tôi, một chuyện buồn, mà sao ông Trời lại cho tôi gặp Ngân nhỉ, nhìn cái lúm đồng tiền trên má Ngân khiến tôi nhớ cô ấy quá!”. Tôi hoang mang quá đỗi, tôi không nghĩ mình lại là nguyên nhân cho một miền nhớ nhung nào đó. Và *cô ấy* là ai? “Cô ấy là vợ tôi, vợ tôi tên Kim Diệp, một loài bướm với vòng đời ngắn ngủi. Kim Diệp, Kim Ngân, cái lúm đồng tiền một bên má phải, ô hay sao có nhiều điều trùng hợp ngẫu nhiên đến vậy?”. Tôi ngây ngô nhìn chú, tâm trí bị xáo trộn dữ dội vì lời thổ lộ này. Nhưng mà...tại sao là tôi chứ không phải ai khác, tại sao?

Vậy là chiều hôm đó tôi lâm vào một mê trận. Trong cơn mưa dầm dãi nùng, trong tiếng nhạc mơ hồ như có như không, tôi mê ly mù mị trôi trong cảm xúc về một mùa thu với những thoáng heo may mà mới nghe qua tôi đã thấy lạ lùng. Tôi không thể hình dung mùa thu đất Bắc đẹp đến nhường nào, càng không thể hiểu tâm trạng một người học sinh miền Nam trên đất Bắc. Không phải, hai người miền Nam chứ không phải một, và yêu nhau tự nhiên như đất và trời, như mây và gió, như anh và em. Có thể một chút lãng mạn của mùa thu làm cho mối tình ấy trở thành ám ảnh, ấy là tôi nói sau này, khi mà mọi sự đã được an bày không gì thay đổi được. Đám cưới nhà quê có thể là một nét đẹp rực rỡ nhất mà tôi không thể nghĩ ra, mọi chuyện cứ y như trong một thế giới khác, một thế

giới không thực, không hiện hữu, ngoại trừ chiếc nhẫn vàng y lỏng vào tay cô dâu được truyền từ đời bà nội của chú, bà cố nhét vào tay chú khi lên tàu ra đất Bắc. Chiếc nhẫn ấy cổ lắm rồi, nó có từ bao đời nay chú không thể nào biết, nhưng khi chú lỏng vào tay cô Kim Diệp, cô là người thứ năm đeo nó theo lời bà nội. Vậy là nó trên trăm tuổi, nó không còn là chiếc nhẫn nữa mà trở thành một sợi dây chuyền từ đời này sang đời khác.

Chiếc nhẫn như một định mệnh, nó không ở lâu trên tay cô Kim Diệp! Bây giờ, nghĩa là sau nhiều năm, chú có thể có nhiều ngàn đô để có được chiếc nhẫn, nhưng đâu phải ai muốn gì là có thể đạt được ước muốn bằng tiền? Chú kết luận một câu như vậy. Còn tôi, tôi không tin vào kết luận của chú, nhưng mặc kệ, chuyện này nhỏ lắm, nó có là gì đâu so với cuộc đời của chú? Mà chuyện đời của chú là gì? Lại là vòng sinh tử luân hồi, là trăm luân thôi Kim Ngân ơi! Quái lạ, trăm luân? Ai trăm luân cơ chứ? Chú chứ ai! Lúc ấy tôi không thể hiểu ngay ý chú muốn nói là gì, nhưng câu chuyện tiếp theo, tôi hiểu bằng giác quan của một người phụ nữ? Cô Diệp có thai, chú mừng như bắt được vàng. Ngày ấy làm gì có siêu âm để biết được là con trai hay con gái? Làm sao có thể biết được những trục trặc xảy ra cho một lần vượt cạn? Chú ngắc ngứ chỗ này...trong lần vượt cạn một mình, cô Diệp đẻ ra một quái thai. Ôi chú không bao giờ nghĩ rằng một

thâm hoạ lại đến với mình, chú hoá rồ với nỗi ám ảnh khuôn mặt không ra hình người của thằng con trai chú, nếu lạnh lặn, có lẽ nó cũng bằng tuổi Kim Ngân hôm nay. Nó chết ngay khi vừa lọt lòng mẹ, chưa kịp cất một tiếng “oe” đã vội từ giã cõi đời! Bán chỉ vàng của chiếc nhẫn cưới, chú chỉ cứu được cô Kim Diệp sau một trận băng huyết, ngay lần sinh thứ hai của cô ấy cũng không bao giờ có cả!

Tôi cứ rối tung cả lên vì những chuyện như vậy. Tôi còn quá khờ dại để có thể một lúc nghe trọn cả một bi kịch gia đình. Nhưng biết làm sao được, chú say rồi, tôi trở thành *người bạn* cho chú dốc cạn nỗi lòng. Người say tâm sự với bạn bao giờ cũng thật. Tôi không thể nào hình dung ra chú ngồi dưới gốc cây mà mới hôm qua thôi phía bên trên là tầng tầng lớp lớp màu xanh. Những cái tên như loài môn thực hay những con vắt lá cứ như là bước ra từ những trang văn mà tôi từng đọc, tôi lạ lẫm với ý nghĩ rằng thì ra những điều mình đọc có thực, có thực như tình yêu vậy. Với trái tim của một người thiếu nữ, tôi hiểu lắm. Đau đớn quá, chú lãng quên người vợ bây giờ đi vào lãng lẽ như một chiếc bóng, chú bận chạy theo những mối tình khác Ngân ơi. Chú là một thằng khôn nạn. Chú khát khao một đứa con, một đứa con trai, chú không từ một đòn phép nào để săn đuổi hai, ba, bốn người đàn bà khác. Chú để mặc cô ấy một mình trong

ngôi nhà vắng. Chú chạy theo ảo ảnh, mà ảo ảnh có thật Ngân ơi, người đàn bà thứ tư cho chú một thằng con trai, nó có một *con chim* như bao thằng bé khác, nhưng nó không có tay! Tôi đỏ mặt và rùng mình, tôi nhìn chú, tôi nghe những lời chú nói như là độc thoại. Nếu không có cơn say chấp chới chiều nay, liệu chú có dám nói ra những điều ấy? Chú là một kẻ săn đuổi tình yêu, rồi đến lúc kẻ săn đuổi ấy cũng chồn chân mỏi gối, chú trở về nhà sau một cơn say và bất ngờ chú thấy vợ mình đang ngủ, trên tay cô ấy là bức thư chú viết cho cô khi ngỏ lời yêu. Chú tu tỉnh Ngân ạ, chú thôi những trò trăng hoa của mình, chú cố quên đi mình bị nhiễm đề chăm sóc cô ấy. Như một cây khô lâu ngày không được tưới, cô ấy tươi tỉnh dần, vợ chồng chú lại yêu nhau như khi chú bắt gặp cô ấy lần đầu bên cây bưởi đang nở hoa trắng muốt, lúc ấy chú nghĩ cô bé nhà ai mà xinh ra phết?

Thời gian yêu lại không được bao lâu. Chú mua được chiếc Vespa, cô đòi chạy thử vào một chiều vàng nắng. Chú ngồi yên sau để kèm cho cô. Hôm ấy cô vui lắm, cô cười nói huyên thiên suốt cả con đường Nguyễn Tử Lực. Khi xe chạy xuống dốc, bất ngờ một con ngựa xông ra. Thay vì đạp thắng, cô xiết tay ga, cả người lẫn xe lao xuống hồ Xuân Hương lộng gió!

- Khi chú tỉnh lại, ngoài trời mưa gió như chiều nay, người ta cho biết đã chôn cô ấy mười ngày rồi.

Mà sao Ngân nhìn chú chỉ dữ vậy, em có biết rằng em giống cô ấy, quá giống đi thôi!

4. Tôi lại di động. Lần này tôi vẽ tiếp quỹ đạo đời mình bằng cách tiến tới vị trí thứ ba, đó là một ngân hàng. Ở đây mọi người đều xa lạ, một mình tôi lặng lẽ vẽ quỹ đạo cuộc đời. Mẹ tôi đã hết buồn khi biết chắc rằng chị Võ Hàn Nhật Khanh là con gái người tình bố tôi hồi còn sinh viên, ba chị ấy cũng họ Võ như bố tôi vậy. Nhưng mẹ tôi có lẽ không thích thơ Hàn Mặc Tử, bởi vì bố tôi và mẹ chị Khanh là tín hữu thơ Hàn và lấy chữ Hàn làm tên lót cho con gái. Tình yêu quả là phức tạp. Khi làm việc ở Sacombank, tôi cảnh giác với những lời tán tỉnh của *anh*, đều đặn và tình cảm, tôi cố gạt ra ngoài tai những chữ sáo mòn. Nhưng tôi nhầm, một hôm tôi phát hiện ra rằng *anh* quả rất giống *chú*, cũng giọng nói ấy, những lời tán tỉnh không đến bằng đầu óc, nó đến thẳng trái tim thiếu nữ trong trắng của tôi.

2004 -2010

DÌ NĂM

Dượng Năm đi tập kết lúc dì Năm mười tám tuổi. Mười bảy tuổi dì đã lấy chồng cũng là điều bình thường ở thôn quê. Nhưng dì Năm chưa kịp có đứa con nào thì dượng đã lên đường đi tập kết. Tiếng còi tàu rền rĩ kéo một hồi dài trước khi già biệt như một dự báo với dì rằng lâu lắm dì mới gặp lại chồng. Mà đúng vậy thật, hai mươi năm trôi qua đời một người đàn bà vô vợ đợi chồng quả là quá sức chịu đựng, nhưng biết làm sao được, đất nước này có biết bao người hoàn cảnh như dì!

Thư là đứa con muộn mẫn của dì dượng Năm. Cũng có thể nói Thư là phần thưởng của cuộc đời tặng cho dì Năm sau bao nhiêu thử thách. Thư giống dì Năm như tạc. Cặp mắt Thư đen láy và lúc nào cũng ngấn nước mắt. Nước mắt của Thư như chực trào ra bất cứ lúc nào. Người ta nói những người như vậy cuộc đời sẽ buồn. Cứ nhìn vào cuộc đời dì Năm thì rõ. Dì sinh năm một ngàn chín trăm ba tám, tuổi Dần. Đàn bà tuổi Dần “cao số” lắm, nhất là chuyện chồng con. Đầu năm năm lăm dượng Năm đi tập kết. Một mình dì phụng dưỡng

cha mẹ chồng. Những ruộng gần, ruộng xa một tay đi lo hết. Nhất đẳng điền ở quê đi được gọi là ruộng rọc, đi thay chồng làm lưng quanh năm, ruộng nhà đi bao giờ cũng xanh tốt nhất đồng. Tuổi mười tám đi làm không biết mệt. Ngày mùa đi cũng gánh lúa về như một lực điền chính cống. Đêm trăng đi giã gạo không biết mỏi tay. Hình như đi cố làm để quên nỗi nhớ chồng. Đêm đêm có lẽ đi cũng khóc thầm. Những giọt nước mắt sâu muộn đó không biết đi dành cho mình hay muốn gởi đến ai? Bà ngoại thường nhìn đi rồi lẩm bầm “ nó mới bén hơi chồng, tội nghiệp”.

Không thể nào kể hết nỗi vất vả của đi trong chừng ấy năm chờ chồng. Nhà dượng Năm có tên trong sổ đen khi chính quyền cách mạng tạm thời rút vào hoạt động bí mật. Những nhà có người đi tập kết địch ra sức o ép, hành hạ và giết chóc. Đi Năm lại có chút nhan sắc nên đi phải đương đầu với đủ thứ cạm bẫy chết người. Những năm đen tối đó đi vượt qua được cũng nhờ tính chịu đựng mà đi tập hồi còn nhỏ khi theo ông ngoại mùa roi, đi quyền. Đi không muốn kể những ngày đau khổ này cho ai biết cả. Đi nói với Tường rằng rồi nó cũng qua thôi, trước sau gì đảng mình cũng sẽ về, phải tạm thời nhẫn nhục. Mà đúng vậy thật, mấy năm sau quê đi được giải phóng, đi hăng hái tham gia công tác địa phương. Việc gì đi cũng làm miễn là có lợi cho cách mạng. Trong thâm tâm đi mong

mỗi một ngày gặp được chồng. Những đoàn quân đi qua vội vã bỏ lại sau lưng mù mịt bụi đường xa, những hạt bụi trùn lên chiếc nón cời của dì, dựng Năm vẫn bật vô âm tín! Dì buồn lắm, nhưng cái tính hay làm của dì khiến dì cũng tạm quên đi nỗi nhớ chồng. Cha mẹ dựng Năm lần lượt qua đời, dì lặng lẽ sống trong căn nhà rộng mênh mông. Chiếc bóng nhỏ của dì giờ đây càng quạnh hiu hơn trong căn nhà vắng! Cũng có mấy người đảng hoàng ngờ ý với dì, nhưng dì từ chối hết. Dì yêu dựng Năm suốt cả cuộc đời mình, dì ôm nỗi cô đơn chờ dựng.

Giải phóng miền Nam! Dựng về tìm dì cuối năm bảy lăm. Sum họp mà dì cứ tưởng như một giấc mơ. Đêm đêm dì ôm chầm lấy dựng, ngửi hơi đàn ông vừa lạ vừa quen để thật sự tin rằng dựng đã trở về với dì, dù dựng Năm đã già quá nhiều so với trí tưởng tượng của dì. Nhưng dựng Năm không ở với dì lâu, dựng lại lên đường đi đánh giặc ở biên giới Tây Nam. Năm năm, năm lần dựng về thăm dì, lần nào cũng vội. Và Thư ra đời trong một lần thăm nhà như vậy. Thư ra đời mà dì Năm cứ ngỡ như một giấc chiêm bao. Đêm vắng chồng, dì thường xoa tay lên bụng để tin rằng mình đang mang giọt máu của chồng. Niềm vui chưa trọn, cuộc đời lại thử thách dì, lần này quả thật quá sức chịu đựng của dì. Thư ra đời chưa được bao lâu thì dựng Năm hy sinh! Một đời trăn mặc, vào sinh

ra tử không biết bao nhiêu lần dựng Năm không sao, giờ đây dựng lại chết vì một viên đạn mồ côi!

Bà ngoại giấu biệt di Năm tin này. Khi Thư đã thôi bú mẹ, di mới biết chồng mình không còn nữa. Di cố gắng vượt qua cái đận này, bây giờ di sống vì Thư, Thư là tất cả đời di. Di bế con vào Đà Lạt sống. Hình như mỗi gốc cây, ngọn cỏ, mỗi góc nhà, bờ ruộng, đường đi... ở quê nhà đều gọi ra trong di cái dáng sừng sững của dựng Năm. Mỗi lần như vậy, di đều khóc và nuốt vội nước mắt vào trong để tránh cái nhìn thương hại của người đời. Ở Đà Lạt mẹ Tường tìm mua cho di một căn nhà nhỏ. Căn nhà của di ở bìa một mảnh vườn và cũng là cái quán nhỏ ven đường. Đây là kế sinh nhai của di. Di bán đủ thứ, từ bao thuốc cho tới gói mì, từ củ hành tới chai nước mắm. Ngày ấy, đất ở Đà Lạt còn rẻ lắm, người không đông và cũng không kiêu kỳ như bây giờ. Người ta đối xử với nhau cũng tốt hơn thì phải? Di thường nói với Tường: “Ngày xưa di sống cực nhưng vui lắm, không phải như bây giờ...”.

Khác với di, quê nhà đối với Thư là một cái gì xa ngái! Thư vào Đà Lạt quá sớm nên không thể nào nhớ dù một chút đồng đất quê nhà. Năm mười tám tuổi, Thư là một thiếu nữ mang đặc trưng của các cô gái ở Đà Lạt, Thư có nước da trắng hồng, dáng đi hơi chúi về phía trước (có lẽ do leo dốc nhiều?) và giọng nói pha tạp cả ba miền. Không ai nghĩ rằng quê Thư ở ngoài miền Trung. Ngay

chính Thư cũng thế. Thư cứ cho rằng mình là người Đà Lạt, với Thư điều đó đâu có gì là quan trọng. Nhưng với dì Năm lại khác, quê nhà luôn là một lời réo gọi. Quanh nhà dì, những vật dụng của một thời đồng áng dì để ở sau nhà không biết có làm vui đi nỗi niềm của dì không? Dì mua tre đan lấy mấy cái nong, cái nia cho dù những thứ vật dụng đó dì để vậy chứ chẳng biết dùng vào việc gì. Trong nhà dì, bánh tráng là một thứ không bao giờ thiếu được. Dì nướng bánh để sẵn trong cái bao ny lông màu trắng đục, bữa ăn nào cũng lấy ra và dì bẻ đánh rốp một cái thay cho lời mời. Dì làm bánh ít lá gai ngon lắm. Những ngày giỗ tết, món bánh ít lá gai bao giờ cũng được đặt trang trọng trên bàn thờ. Tường thấy việc làm bánh quá nhọc, còn dì hình như vui lắm.

Năm mười tám tuổi Thư đi lấy chồng. Không giống như những cô gái khác, Thư không thi vào đại học dù sức học của Thư thuộc loại khá. Thư xin vào bán hàng cho một công ty tranh thầu tay. Thư giải thích với dì Năm rằng đã đến lúc Thư phải giúp đỡ mẹ. Thư đi làm để khỏi ăn bám vào cái quán nhỏ xiu của mẹ. Không hiểu trong thời gian ba tháng chuyện gì xảy ra với Thư mà một hôm Thư đề cập đến hôn nhân với dì Năm. Hôm đó Tường qua nhà dì chơi. Như thường lệ Tường ngồi xuống bộ phản để nghe dì kể chuyện nhà quê. Ly nước trà mà Thư mời Tường vô tình bị Thư làm đổ. Dì Năm la con gái:

- Lớn rồi làm việc không ý không tứ ai thèm lấy con hả? May mà gặp anh Tường chớ gặp bà gia thì không xong đâu?

Thư vừa lau phản vừa trả lời mẹ:

- Vậy chớ có người muốn lấy con, má có chịu gả không?

- Ai mà lấy cô tôi gả ngay, không thềm đòi hỏi điều gì cả!

Dì Năm như còn tức con gái và trả lời như vậy, dì đâu có ngờ chuyện đó là sự thật. Chủ nhật, dì thấy một chàng thanh niên đưa Thư về. Thư giới thiệu với mẹ:

- Má, đây là anh Việt, người con thừa với má....Thư bỏ ngang câu nói, lúc đó Việt vòng tay lại nói với dì Năm:

- Thừa bác, con và em Thư...con và em Thư thương nhau, tụi con muốn lập gia đình với nhau.

Dì Năm quan sát Việt. Đó là một người thanh niên tầm thước, khuôn mặt lạnh lợi, đôi mắt một mí chiếu ra tia nhìn hơi tinh quái. Dì được biết Việt là con một gia đình khá giả, có năm anh em đều đã lập gia đình, Việt là con út, hiện có một cửa tiệm bán hàng điện máy. Chừng ấy thông tin về Việt khiến dì thấy vui và mừng cho con gái biết chọn nơi nương tựa. Dì bằng lòng lắm, dì chấp nhận cho nhà trai ăn hỏi trong tuần sau. Dì kể chuyện của Việt cho Tường nghe rồi kết luận:

- Con thấy đó, lấy thằng Việt con Thư sẽ sướng lắm thân. Nhà người ta giàu có thì cũng có chỗ nhờ đỡ. Thằng Việt lại có cửa tiệm riêng, con Thư khỏi phải đi bán hàng thuê cho người ta....

Tường chết lặng. Tin Thư lấy chồng khiến anh choáng váng. Dì Năm không để ý đến khuôn mặt tái mét của Tường dì nói tiếp:

- Tuần sau con nhớ qua dự lễ hỏi của em, con giúp dì tiếp khách nghe. Dì thấy thằng Việt cũng được, nhưng dì nói riêng với con điều này. Hồi nhỏ dì được ông ngoại con dạy dì biết cách xem tướng, dì thấy thằng Việt có tướng đào hoa, dì lo tụi nó lấy nhau mà thằng Việt bỏ đi bồ bịch thì tội cho con Thư lắm!

Giọng dì trầm hẳn xuống. Lúc đó Tường đã lấy lại bình tĩnh. Trong lòng Tường đau lắm nhưng miệng thì phải cười. Dì Năm đâu biết Tường đang rất cố gắng để không chạy về nhà. Tường thấy cả thế gian này sụp đổ. Nỗi thất vọng ngày càng lớn trong tâm hồn Tường. Bao nhiêu năm qua Tường nuôi hy vọng một ngày Thư sẽ cùng Tường.... Tường không dám thổ lộ tình cảm của mình với Thư. Tường chờ ngày Thư lớn, vậy mà Thư lớn lúc nào Tường không rõ, đến khi biết được thì Thư đã tuột khỏi tầm tay Tường.

Hình như đối với đàn bà sự nhạy cảm là một thứ ân huệ mà Thượng đế ban riêng cho phái nữ. Tường không nói ra một điều gì với Thư, nhưng

Thư biết tình cảm đặc biệt mà Tường dành cho mình. Tường thấy trong mắt Thư một vẻ ái ngại mơ hồ. Nhưng Tường đâu cần điều đó, Tường cần Thư. Tường điếng người khi biết Thư yêu Việt. Tường mong ngày cưới của Thư đừng bao giờ đến. Thời gian thì vẫn vô minh, đám cưới Thư diễn ra trong mùa đông, mùa của tình yêu. Ngày làm cô dâu, Thư đẹp mê hồn. Bên cạnh Việt, Thư e ấp như một đóa hoa vừa hé nở. Thư chưa kịp tận hưởng đời thiếu nữ đã phải làm đàn bà, ôi cái duyên số của Thư sao vội vàng đến vậy!

Không như di Năm nghĩ, Thư không bán hàng mà đi buôn gạo. Nhà mẹ chồng Thư chuyên lấy gạo từ miền Tây về bỏ mồi khắp vùng. Món quà mừng con dâu út của bà mẹ chồng Thư là một chiếc xe tải. Từ đây, đời Thư quay ngoắt qua một hướng khác mà Thư không hề nghĩ đến. Đây là những gì Tường biết về Thư trước khi Tường bỏ đất này về Sài Gòn thử thời vận của mình. Tường không thể nào chịu đựng được cảm giác chông chênh khi đi ngang qua nhà Thư hoặc ghé vào thăm di Năm. Nhưng bề ngoài ai cũng biết rằng Tường không phục ông giám đốc mới học xong bổ túc văn hóa dù chẳng ai biết ông học xong lúc nào, nhưng lại thi đậu nhờ... tiền. Tường tự nhủ mình chịu đựng trên năm năm là quá đủ rồi, nếu còn tiếp tục ở Đà Lạt thì cuộc đời mình trở thành một anh “cán bộ hạng hai” bất đắc chí lúc nào không hay! Vậy là Tường bỏ về Sài Gòn với tấm bằng kỹ sư loại khá. Tường đi như thể trốn

chạy. Tường trốn chạy tình yêu đơn phương của mình dành cho Thư. Thư ơi....

Năm năm là khoảng thời gian đủ để gây dựng một nghề. Sài Gòn đã rộng mở vòng tay của mình đón Tường. Đáp lại Tường cũng hết mình với vùng đất đã cho Tường một công việc như ý với thu nhập mà ở Đà Lạt năm mơ Tường cũng không thấy! Cuộc đời Tường như thế là tạm ổn rồi, nhưng Tường vẫn chưa tìm ra ai thế chỗ của Thư. Cái bóng của Thư quá lớn trong tâm hồn Tường. Mỗi lúc buồn Tường ôm đàn nhớ về kỷ niệm và thả hồn mình trong những dòng nhạc man mác buồn. Năm nào Tường cũng về thăm nhà đủ để nghe mẹ mình cảm râm sao không chịu lập gia đình để bà có cháu bông. Những lúc như vậy Tường chỉ biết cười trừ. Mà không cười sao được khi mà một mảnh tình vắt vai Tường cũng không có! Tường vẫn ghé thăm dì Năm nhưng tuyệt nhiên Tường không bao giờ hỏi một chút về Thư. Năm nay Tường xin nghỉ phép về thăm nhà trong lễ Noel. Vừa đến nhà mẹ giục Tường qua thăm dì Năm. Tường hỏi:

- Sao gấp quá vậy mẹ, con định đến tối mới ghé nhà dì?

- Không biết tại sao, nhưng mấy hôm nay ngày nào dì cũng qua nhà hỏi thăm con luôn. Mẹ nói con sắp về rồi, dì dặn con về ghé nhà dì ngay.

Tường ngạc nhiên hết sức, anh lục ba lô lấy gói quà rồi qua nhà dì Năm.

- Tường hả con, con về rồi à, dì trông con quá!

- Dì có khỏe không dì, con thấy dì ốm quá, dì có đi khám bác sĩ chưa để con chở dì đi?

- Dì không sao đâu con dì chỉ có chút lo thôi.

Dì mời Tường uống nước, lấy bánh ít lá gai cho Tường ăn rồi mới nói chuyện nhà dì. Thì ra không phải dì Năm lo mà dì ghen. Dì giận dựng không chung thủy với dì, tuy dựng Năm đã chết nhưng dì vẫn không nguôi mỗi khi dì nghĩ tới người vợ bé của chồng mà dì còn chưa biết mặt. Dì đưa cho Tường đọc bức thư dì nhận tuần trước. Trong thư, người đàn bà tự nhận là vợ bé của dựng Năm, đã kể với dì hết nỗi niềm. Dựng Năm tập kết ra miền Bắc, đơn vị dựng đóng quân ở Mộc Châu, trong thời gian ở tại đây, dựng yêu một cô công nhân nông trường chè. Dựng xin đơn vị được cưới cô Hoa làm vợ, đơn vị dựng không chấp thuận vì biết dựng đã có vợ ở miền Nam, nhưng dựng vẫn lén lút đi lại với cô Hoa và hai người đã có con với nhau. Vì chuyện này mà cả hai bị kỷ luật. Cô Hoa bị đuổi khỏi nông trường *cho trở về địa phương*, còn dựng năm thì *lưu* Đảng chuyển đi đơn vị khác. Dựng Năm tuy bị kỷ luật và sống xa cô Hoa, nhưng vẫn tìm mọi cách đến thăm cô. Năm sáu lần dựng vào Nam chiến đấu đến đầu năm bảy tư người con trai của dựng cũng lên đường nhập ngũ. Trà hy sinh đầu năm bảy năm khi tham gia chiến dịch giải phóng Buôn Ma Thuột. Dựng

Năm chỉ biết tin con chết khi về thăm bà Hoa ngay sau miền Nam hoàn toàn giải phóng. Chính điều này dì Năm không thể tha thứ cho dượng. Dì nói “con thấy đó, dì đã kể con nghe dì cực khổ như thế nào trong hai chục năm trời chờ dượng, vậy mà khi hết chiến tranh ông lại về thăm ngay con vợ nhỏ, cuối năm bảy lăm mới tìm về lại với dì, con coi có tức không? Mà còn có chuyện này nữa, ông có với người ta hai thằng con trai mà không hé môi với dì”. Trong thư bà Hoa kể hết với dì Năm đoạn trường mà bà đã vượt qua từ ngày quen dượng, những cay cực của cuộc đời bà, nhưng bà yêu thương dượng Năm nồng cháy, bà quyết tâm nuôi Chè, chút hương hỏa của dòng họ dượng Năm ăn học đến nơi đến chốn. Bây giờ thì Chè đã trở thành kỹ sư và sắp lập gia đình. Còn chuyện tại sao đến bây giờ mới bắt liên lạc với dì Năm, bà Hoa viết: “Chị ơi, em biết chị giận chúng em lắm. Nhưng biết làm sao được, em và ông ấy bàn nhau chờ ông ấy nghỉ phép, chúng em vào thăm và tạ tội với chị. Ông trời lại không chiều lòng người, anh Năm vẫn số, không ở với chị em mình lâu. Những năm sau đó, kinh tế quá khó khăn, em cũng áp ủ ý định vào thăm chị để tìm họ đảng nội cháu Chè. Mãi đến hôm nay em mới thực hiện được ý định đó. Chị tha thứ cho em chứ?...”. Dì Năm nói với Tường: “Không tha thứ sao được hả con, ông thì chết rồi, mà người ta có hai người con với ông, dòng họ nhà ông nhờ trời còn lại thằng Chè, đó là điều dì mừng

nhất. Nhưng dì ngẫm lại phận dì sao buồn quá con ơi, mà vợ nhỏ của dựng con cũng đâu có sướng gì, cũng phận đàn bà cả thôi”. Nghe chuyện dì Năm, Tường thương dì quá. Tường không ngờ người đã chết còn có thể để lại hệ lụy mấy chục năm sau. Ai nói chết là hết? Dì Năm nói tiếp với Tường: “Con đọc trong thư thấy đó, thanh minh sang năm dì sẽ cùng mẹ con nó đem dựng con về để gần gũi với dì. Dì trông con về để góp ý cho dì nên đem dựng con về đâu, về quê dựng thì không còn ai, lấy ai nhang khói cho dựng con? Còn ở đây với dì và con Thư nhưng lại đất khách quê người, đem về Bắc làm sao dì chịu được?”. Tường nói: “Dì ơi, ở đâu cũng là quê hương mà dì. Dì từng nói với con dì có duyên với Đà Lạt lắm, lúc ăm Thư bước lên xe khách chật cứng như nêm, mẹ con bỗng Thư giúp dì dọc đường dì cứ tưởng mẹ con như chị ruột của dì mà, dì cứ đem dựng con về Đà Lạt đi, dựng Năm sẽ nằm ở nghĩa trang liệt sĩ. Con đã từng đến đó nhiều lần, phong cảnh hữu tình lắm dì ơi, quanh năm lại có người nhang khói cho dựng”. Dì Năm im lặng, hình như dì muốn nói điều gì đó với Tường, nhưng nghĩ sao dì lại không nói nữa.

Một năm. Hai năm. Đến năm thứ ba thì Tường lập gia đình. Người vợ của Tường chính là người phỏng vấn Tường khi Tường xin việc ở công ty. Bây giờ Vi cũng là trưởng nhóm dưới quyền Tường. Tường đã trở thành giám đốc dự án và

tham gia vào ban lãnh đạo công ty. Hôm đám cưới Tường, Thư đi dự một mình, không thấy Việt. Tường rất ngạc nhiên, nhưng bận bịu công việc anh cũng không kịp hỏi. Dì Năm rất mừng khi thấy Tường lấy vợ, còn mẹ Tường thì tất nhiên rồi, bà như trẻ lại và đi đến đâu cũng khoe con dâu nết na, hiền thực. Hôm Tường và Vi đến chào dì Năm để mai trở lại Sài Gòn, tình cờ làm sao Thư cũng về thăm mẹ. Thư vẫn đi một mình, không có Việt. Lần này thì Tường hỏi, một câu hỏi mà mấy hôm nay Tường canh cánh trong lòng:

- Việt đâu mà Thư về có một mình?

- Anh Việt em dạo này bận lắm, anh đi Sài Gòn, Hà Nội luôn. Mai anh chị về lại Sài Gòn, chắc em không đưa tiễn được, chúc anh chị vui vẻ hạnh phúc, bây giờ em phải về, trời tối rồi.

Thư đi như thể trốn chạy. Không biết Thư có trốn chạy được với nỗi buồn của mình không? Tường ngơ ngẩn với câu trả lời của Thư. Tường biết Thư không muốn nói sự thật, một sự thật mà Tường muốn biết. Dì Năm đang sàng sảy chỗ gạo mà thằng cháu ngoại nghịch ngợm trộn lẫn với lúa. Mấy cái nong nia của dì đan từ hồi nào hóa ra cũng có chỗ dùng, chắc dì vui lắm với công việc này. Vừa làm dì vừa kể cho Tường nghe chuyện của Thư và Việt. Tường nghe miệng lưỡi mình đắng nghét, cuộc đời Thư mà bất hạnh đến vậy sao?

Dì Năm chết! Tường trở về Đà Lạt dự đám tang của dì với một tâm trạng ê chề. Mấy chục ngàn ngày của dì Năm dồn hết cho chồng cho con. Cho đến lúc xuôi tay, Tường tin rằng dì chỉ thỏa được một ước nguyện, đó là nằm cạnh dựng Năm trong nghĩa trang Thánh Mẫu. Dì đã không nghe lời khuyên của Tường đem dựng về nghĩa trang liệt sĩ. Dì nghĩ xa hơn khi xây sẵn mộ của dì bên cạnh mộ dựng Năm. Bây giờ có lẽ dì hài lòng lắm, không ai có thể chia cắt dì và dựng nữa rồi!

Tường ứa nước mắt khi nghĩ đến Thư. Nhìn Thư gục đầu bên mộ dì Năm, lòng Tường như có ai xát muối vào. Mọi người đã về hết, mộ dì Năm đầy ắp những vòng hoa. Nghĩa trang vắng lặng và yên tĩnh. Thư nói với Tường bằng một giọng khàn khàn:

- Anh Tường về đi, mấy hôm nay anh mệt nhiều rồi.

- Thư cũng về nghỉ thôi, dù sao dì cũng mất rồi!

- Em muốn ngồi lại với má một chút nữa, em sợ má buồn. Anh Tường cứ về trước đi, em...em còn chờ Việt, hy vọng anh biết tin về kịp.

Tường nhìn vào mắt Thư, đôi mắt ngấn lệ nhàn chìm một khoảnh khắc cuộc đời Tường, bây giờ trong đó đọng đầy nước mắt. Còn Việt, không biết Việt có tìm được lỗi về?

12/2003

HÔNG MÂY

Những cơn mưa đầu mùa bao giờ cũng báo hiệu bằng một bầu trời đen và tiếng sấm động. Mưa đến thật nhanh như cô làm dịu đi không khí oi bức đến khô nỏ cả người. Có tiếng sấm từ xa, ùng oàng. Chớp. Chớp vạch lên trời những tia loàng ngoàng rồi biến mất. Mưa như trút nước xuống mặt đất đang hả hê đón nhận quà tặng của trời. Một màn mưa trắng xóa che mờ đường phố, cỏ cây. Thôi chết, phải tìm chỗ nấp chứ cái áo mưa mỏng dính mang theo sẽ không chịu đựng được những hạt mưa to như hạt đậu khiến da mặt rát như phải bỏng. Tấp đại vào một quán ven đường, hoá ra lại là một quán cà phê. Cậu bảo vệ đưa ô ra đón tận nơi và che cho khách đến mái hiên kèm một nụ cười chiêu đãi. “Cảm ơn anh!”. Miệng nói nhưng mắt không nhìn, khuôn mặt của cánh con trai, đặc biệt là những người mặc đồng phục đều nhàn nhạt như nhau thôi, có gì mà phải để ý? Lại một bộ đồng phục đến với một cuốn Menu cũng kèm một nụ cười. Một ly cà phê đá không đường pha sẵn theo thói quen khiến cậu trai phải hỏi lại. “Không

đường à? Cà phê đen đá không đường à?”. Có gì là lạ chứ, ai muốn uống sao thì tùy chứ có gì lạ mà phải gặng hỏi lại nhỉ, nhưng cũng phải trả lời. “Đúng vậy, cà-phê-đen-đá-không-đường-pha-sản”. Gằn giọng nói, gằn giọng trả lời như muốn thui vào tai người ta ấy à. Ta thật tức cười, sai rồi, có gì đâu mà căng thẳng? Vậy là cầu hoà bằng một nụ cười nửa miệng cộng với một cặp mắt ngược lên. Trong veo. Một chút sưng sốt trong đôi mắt cậu chàng. Đó là sự ngưng đọng giữa hai cái chớp nhưng sao mà thấy lâu ghê quá. Mắt giao nhau, không còn nghe thấy tiếng mưa, chỉ đọc ở trong ấy điều gì đó như là thăm thăm, vậy thôi. Không biết *đằng ấy* nghĩ gì mà trông mặt cứ đực ra như ngỗng...ia. Lại lấy cách nói của ông anh rể mất thôi, ông anh người xứ Quảng lai một chút giọng Bắc khiến người nghe thấy buồn cười, nhưng rồi nghe riết cũng quen đi. Cậu chàng đỏ mặt, một chút thôi cũng không qua mắt của ta đâu, cậu chàng đi vào trong với những bước chân hơi vội. Quán vắng có nhiều khách đâu mà vội vã như thế hử. Mà thôi để ý làm gì những chuyện thế gian?

Mưa vẫn như con ngựa bất kham, ào ạt xối nước xuống đất. Đất oằn mình vì những con nước chảy. Nước chảy về đâu? Ta chảy về đâu? Sao hôm nay ta bỗng thấy mình lạ quá, không lạ mới là điều đáng nói đó chứ, có phải vậy không? Ngồi một mình để mặc cho tư tưởng chạy lung tung, tư tưởng quả đúng là một con ngựa bất kham, không có một

sợi dây nào cột nó lại được chăng? Chắc là có mà ta chưa biết....

Ly cà phê đá óng ánh những giọt nước buồn, con bé này hôm nay sao lạ quá, giọt nước buồn sau khi ta chảy về đâu! Ừ cũng được, sao cũng được có gì là lạ? Cái lạ là anh chàng phục vụ kia vẫn lên nhìn ta qua cửa kính. Một chút khó chịu khi ta bị người khác thăm soi, anh bạn của ta ơi, anh mình có biết điều đó không hả? Thí dụ là không thì ta tha thứ, còn như là biết? Biết mà vẫn cố tình là tội cố ý đẩy anh mình ạ. Tiếng “anh mình” nghe vui vui, nó rơi tôm vào trong hồn như khi ta nghe tiếng đá rơi vào giếng. Vậy là cười, một nụ cười mím chỉ chắc khiến anh mình bạo dạn. Anh mình tiến lại bàn:

- Xin lỗi, tôi muốn nói chuyện với bạn được không?

Chín điểm, chấm cho cái sự lịch sự của anh mình. Ngược mắt lên nhìn và lại cười:

- Quán vắng, trời mưa anh cứ tự nhiên!

Định nói tự nhiên như người...mà thôi để xem anh mình muốn cái gì?

- Hình như tôi gặp bạn ở đâu rồi thì phải?

Một câu tán gái dở ẹc, ta cho năm điểm. Xưa quá Diễm ơi, lấy cái có “trông quen quen” để mà làm quen con gái thì xưa như trái đất rồi còn gì. Nghĩ vậy nhưng ta vẫn trả lời:

- Vậy à, tui thì không, anh là một người lạ hoắc?

- Nãy giờ tôi cố nhớ nhưng mà chưa nhớ ra đã gặp bạn chỗ nào, trí nhớ tôi hồi này kém quá!

Giọng nói anh mình nghe có chút thật, thật như thằng trai Nhật, ô hô lại nhiễm ngôn ngữ sát thủ đầu mừng mủ rồi (hi hi...). Anh mình lại không để ý gì đến câu trả lời dăm dăng của ta mới thật lạ lùng. Anh mình nói tiếp:

- Bạn người đâu ta?

Lại một câu tò mò kiểu lý lịch trích ngang đây, lần này ta không cho điểm nữa bởi không có khung điểm nào để chấm cho anh mình trong câu hỏi khá...vô duyên. Ta nghĩ như vậy, còn anh mình chắc không bởi trán anh cau lại, vầng trán cũng rộng đấy nhỉ, hơi có chút thông thái, chắc là sinh viên, sinh viên ưa làm thêm ở mấy quán cà phê như quán này. Ta cố tạo một nụ cười nhỏ, với anh mình chắc có chút ngây thơ:

- Anh hỏi làm chi, tui đâu có đi xin việc?

Anh mình chắc mắc cỡ, giọng có chút hối hả:

- Không phải vậy, tôi xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi....

Có một chút vậy mà đến ba lần xin lỗi, ta che miệng cười, anh mình vụt đứng lên rồi ngồi ngay xuống:

- Tôi biết rồi, bạn là người Đà Lạt, tôi chắc chắn như vậy!

Mắt anh mình sáng lên, ta hơi sửng, nhưng cố làm tĩnh để xem anh mình nói gì, nói gì nào, anh mình!

Anh mình giọng thật trầm:

- Bây giờ tôi biết bạn là ai rồi, cuối cùng trí nhớ cũng không phản bội tôi mà.

Cái gì vậy nhỉ, anh mình nói chắc lắm, mà chắc vì cái gì cơ chứ. Câu chuyện bắt đầu có chút thú vị rồi. Cô lên, cô lên anh mình, hãy đem một chút vui về chiều nay đến với ta đi.

- Bạn người Cầu Đất, thôn Xuân Sơn, đúng không?

Anh mình tiếp:

- Nếu bạn trả lời là đúng, tôi sẽ nói tiếp, còn không thì hãy dừng tại đây, tôi hé chút chi tiết cho bạn tò mò chơi, đó là một chuyện tình thú vị?

Giật mình, hay chỉ là một sự trùng hợp thôi? Không biết ta có giấu được về sống sót của ta không, anh mình lại nhìn chăm chăm vào mắt, ta đành phải gật:

- Cứ cho là như vậy, anh ...nói tiếp đi?

Ta cũng tò mò chứ nhỉ? Mà thôi để nghe anh mình nói sao đã:

- Cô tên Mây, đúng không?

Ta nhìn vào mắt anh mình, trong đó toát lên vẻ tự tin, ta buột miệng:

- Mây à, cái tên gợi nhớ đến chiều mưa này.

- Sao cơ?

- Cứ cho là như vậy đi, nào anh...nói tiếp đi chứ?

Anh mình cười (trông cũng điển trai chứ nhỉ):

- Tôi tên là Hoàng, chứ không phải là anh...
"ngắc ngứ" không có tên đâu!

Ôi buồn cười quá đi mất, nếu một mình ta, ta sẽ cười ngặt nghẽo đến rần rụa nước mắt thôi, nhưng lại trước mặt anh mình nên cố nén, tức thờ ơ dễ sợ! Nếu đằng ấy biết ta định gọi đằng ấy là “anh mình” thì sao hả?

- Bây này, bạn không thắc mắc vì sao tôi biết tên bạn à?

Ta lắc đầu, cục tò mò bắt đầu to hơn một chút rồi đó, “anh...nói đi?”.

Và tiếp:

- Anh nói gọn thôi, trời bắt đầu bớt mưa rồi, tui phải đi học không khéo lại trễ giờ vào lớp!

Anh mình (mặc kệ, ta cứ gọi thế đấy) cũng nhìn ra ngoài trời rồi nói một thôi:

- Tôi biết tên bạn là Mây, nhưng không thể nào xác định tên lót của bạn. Nghe đây (chà, ghê quá!) năm 1972, nghĩa là cách đây lâu lắm, lúc đó chẳng có bạn mà cũng chẳng có tôi, nhưng chú Út tôi lại có mặt ở thôn Xuân Sơn, nhà bạn ở đó, đúng không? Nhà ông nội tôi ở đây, quận Bình Thạnh, ông nội có 3 người con trai thôi, chú Út thoát ly năm 68, không biết vì sao lại lên cái xứ Thượng của bạn!

- Cái gì, xứ Thượng à?

Ta tròn mắt tức tối, anh mình tiếp:

- Cứ cho là như vậy, tôi kể tiếp nghe. Chú Út tôi bị thương khi đi công tác một mình, một quả lựu đạn gài may mà không giết chết chú. Chú viết, đó là một con dắc, khi dính lựu đạn, chú té nhào và

trượt luôn xuống suối khi quả lựu đạn nổ. Một bên chân và cả phía sườn trái nát bét, chú cố lết lên bờ khi nước cuốn trôi chú một đoạn khá xa trước khi bất tỉnh. Khi tỉnh dậy, chú Út thấy mình nằm trong một ngôi nhà vắng lặng, vết thương được băng bó bằng băng trắng, cái túi “xắc cốt” đựng tài liệu nằm bên cạnh. Lúc đó khoảng 8 giờ tối. Trong nhà không có ai, tối thui. Chú nén đau lò dò bước xuống giường sau khi cố dùng cánh tay không bị thương “củ soát” khắp mình mẩy tay chun. Chú vớ phải cái đèn pin bằng sắt. Chú bật đèn. Một bức thư để trên đầu giường. “Anh bộ đội. Anh bị thương nặng lắm, tôi đã đưa anh về đây an toàn. Đây là thôn Xuân Sơn, nhưng không phải chỗ tập trung đâu, thôn cũ đó. Buổi tối không ai được ở lại, vậy nên tôi phải về trước 5 giờ chiều. Tôi để cho anh gà men cháo trên bàn. Anh ráng ăn và uống thuốc đi, đó chỉ là thuốc giảm đau và trụ sinh tránh làm độc, nhiễm trùng. Có động, anh chui xuống gầm giường, sát vách là cửa vô hầm, chốt lại bên trong không ai biết đâu. Nhớ mang vô mấy thứ tôi để lại cho anh, chắc anh biết vì sao và phải làm gì. Mai tôi vô, chắc không sớm được đâu. Mây.”

Đêm ấy chú Út tôi biết mình được cứu bởi một cô gái. Điều ấy khiến chú thao thức cả đêm, phần vì vết thương, phần thì chú đoán già đoán non ân nhân của mình. Chú chui vào hầm cho an toàn, theo lời dặn trong thư và chỉ chui ra khi cô gái đến.

Chú Út dưỡng thương đến 1 tháng trong nhà cô Mây. Cô Mây đang theo học lớp đệ tam trường Bùi Thị Xuân, ngày hè cô về Xuân Sơn làm vườn giúp cha mẹ thì gặp và cứu được chú Út tôi. Khi chú Út tôi lành vết thương, cũng là thời gian nghỉ hè đã hết, cô Mây phải đi học lại và dĩ nhiên là họ yêu nhau rồi. Trước khi chia tay, cô Mây tặng chú tôi chiếc khăn tay thêu hình chim phượng hoàng, chú tôi nói đó là cách tỏ bày tình cảm của các cô gái thời ấy và một tấm hình “xít nóp”.

Ta bắt chợt cắt ngang:

- Xít nóp là gì?

Anh mình cười:

- Khi đọc nhật ký của chú Út, tôi cũng tự hỏi như bạn vậy, tôi mới giải mã được điều ấy năm ngoái. Xít nóp phải viết chính xác là six – neuf, là 6 x 9 centimetre tiếng Pháp đó mà. Nghe tiếp đây (dễ sợ chưa?), trong cuốn nhật ký chú Út có kể lại chuyện ...liên quan đến bạn?

Ta ngạc nhiên quá chừng chừng:

- Tui ư?

Anh mình khẳng định:

- Đúng, vì sao? Vì cô Mây tâm sự với chú Út rằng sau này hai người lấy nhau, con gái theo truyền thống gia đình cô Mây sẽ đặt tên cho con gái là Mây, như nhà cô có hai chị em, cô là chị, Song Mây, còn cô em là Tam Mây. Chú Út tôi hỏi, nếu không lấy được nhau, cô Song Mây phải đi lấy

chồng khác thì sao? Cũng vậy thôi, con gái Song
Mây sẽ là Hồng Mây, Thanh Mây, chú Út tôi viết
vậy. Vậy bạn là Hồng Mây hay Thanh Mây?

Giật mình ta hoảng hốt:

- Tui à?

Hít một hơi dài ta nói tiếp:

- Cứ cho là như vậy đi, rồi sao nữa, chú Út bây
giờ ở đâu?

Giọng anh mình trở nên buồn thiu:

- Năm 2010, một người bạn cùng tiểu đoàn 840
của chú Út từ Bắc tìm vào nhà tôi, trao cho ba tôi
cuốn nhật ký, trong đó có bức hình của cô Mây,
chú Út chết năm bảy tư ở núi Voi, không tìm thấy
xác, chắc hồn chú hoà cùng cỏ cây sông núi!

Ta im lặng tôn trọng phút chạnh lòng của anh
mình. Hoàng nói tiếp:

- Bạn giống cô Mây như tạc, chắc bạn là hiện
thân của cô Song Mây quá, tôi nói có đúng không?
Mà này lần nữa tôi hỏi, bạn là Hồng hay Thanh vậy?

Ta cười mỉm, nhìn vào mắt anh ...Hoàng:

- Tui chẳng phải Hồng và cũng chẳng phải
Thanh!

- Vì sao?

- Vì tôi là Vân, Thu Vân, đủ chưa...(hả ông
ngố, ta định nói thế).

- Còn cô Song là gì của bạn vậy, không lẽ tôi
làm?

Một sự thất vọng trong mắt Hoàng, ta trang
trọng:

- Anh không lầm, đó là cô Hai của tui mà?

Hoàng mừng rỡ, ta đọc thấy trong mắt thông minh của người đối diện:

- Vậy cô Song Mây ở đâu?

Ta mím môi:

- Cô Hai chết rồi, hồi bảy năm, cô thoát ly vô cứ sau khi chú Hùng lành vết thương về đơn vị!

Im lặng. Ngoài trời mưa cũng hết, ta cũng không muốn đi học như đoạ Hoàng lúc này. Ngậm ngùi, Hoàng nói:

- Mình ngồi đây, tôi nghĩ chắc chú Út và cô Song dun dui, phải vậy không? Mà kìa, đã hết mưa rồi!

...

- Ta kể xong rồi, mi còn không đưa nữa à?

Hằng chọc:

- Và dĩ nhiên mi và anh mình yêu nhau sau lần đó?

- Còn lâu! Đưa đây?

Tôi hồi hộp mở lớp giấy bọc ngoài. Một bức tranh sơn dầu chân dung hiện ra, mắt người con gái trong tranh nhìn xa vắng, mái tóc đen dài lượn sóng như là một dải mây bay trên một phong nền màu hồng, hồng như màu ráng trời chiều tháng giêng ở Xuân Sơn. Bên dưới là dòng chữ “tôi vẫn gọi em là Hồng Mây”.

Có lẽ đó là tên bức tranh.

Cứ cho là như vậy?

02/2012

BUỔI SÁNG LÚC SÁU GIỜ

Buổi sáng lúc sáu giờ, chị đi ngang qua quán cô Mỹ, chiếc xe đầy ắp những rau, cá, thịt của chị nặng thêm khi chị nhận một giỏ chục gói bún riêu mà con gái cô Mỹ đưa ra tận xe, nó nói:

- Cô ơi, hôm nay mẹ con nói cô dặn 10 gói, nhưng mà....

Chị ngạc nhiên:

- Sao hả con?

Kim Đan ngần ngừ một chút rồi trả lời:

- Trong này là 11 tô nhưng mẹ con chỉ lấy tiền 10 tô thôi!

- Sao vậy?

- Một tô mẹ con nói để cô ăn, sáng nay cô đổi món ăn sáng đi ghen cô!

Vậy là chị hiểu và thầm cảm động. Thức dậy lúc 3 giờ, chị ra chợ bán sỉ buổi sáng, tìm mua cá, rau, thịt hoặc những vật dụng mấy người quen gửi, rồi chị tắt tả chất lên xe máy chạy vào mấy xã vùng

sâu để bán hàng, chị đã kịp ăn gì đâu? Mà chị cũng không dám ăn sáng “sang” như vậy, dù quán cô Mỹ đặt tên là quán bún riêu bình dân! Chị lấy mỗi bún riêu quán cô Mỹ bán thêm cũng bởi chữ bình dân ấy chứ chị chưa hề nếm thử bún riêu cô Mỹ nấu hương vị thế nào? Nhưng chị biết bún riêu cô Mỹ ngon khi nhìn những khuôn mặt dân ra của những người ăn, không ngon mới lạ, chị nghĩ, giữa rừng được một tô bún đem đến tận nơi thì còn gì bằng? Bao giờ chị cũng lấy 10 gói bún, cô Mỹ cần thận múc nước nhân có miếng giò heo với cục riêu tôm trong một bịch ny lông, rau và chanh ớt trong một bịch khác, bún tươi trong một bịch khác nữa rồi cột chung lại với nhau. Chị chờ thức ăn tươi sống và từng ấy phần bún vào những vùng không có chợ dọc theo con đường xuyên qua những cánh rừng xen lẫn với những rẫy cà phê, những vườn hồng, thỉnh thoảng vài ngôi nhà thấp thoáng trong không gian xanh thăm thẳm. Đường khó đi lắm, nhất là vào mùa mưa, nhưng dưới sự điều khiển của chị, chiếc xe ngoan ngoãn chạy êm ru. Chị thuộc từng ổ gà, từng khúc quanh, dưới bóng cây kia là trạm dừng chân của chị, chị thở phào như vứt một gánh nặng ra khỏi vai. Chị bắt đầu một ngày làm việc như vậy để kiếm lấy một ít tiền lời.

Buổi sáng lúc sáu giờ, đưa con gái học lớp 7 của chị cũng bắt đầu đến trường. Em đi trong nắng ban mai, miệng lắm bầm những môn học thầy bắt

phải thuộc lòng. Thỉnh thoảng em dừng lại, lấy cuốn tập để chắc rằng mình nhớ đúng bài rồi lại đi tiếp. Em đến trường sớm, đó là thói quen em học được từ người mẹ. Em mua một ổ bánh mì không nhân, lạng lẽ ăn dưới gốc cây tùng già và uống nước trong một cái chai em mang theo từ nhà. Buổi sáng, chị đặt trên bàn học của con hai tờ giấy bạc, một tờ màu đỏ, một tờ màu xanh (đôi khi là 3 tờ màu xanh), đưa con gái nhỏ của chị không biết mẹ gởi gắm điều gì trong hai màu xanh và đỏ như vậy? Chị chưa bao giờ giải thích với em và em cũng không gắng hỏi mẹ điều đó, em chỉ biết rằng đó là tiền ăn sáng của em. Ăn sáng xong em xem lại bài vở, khi biết chắc là mình đã không sai sót điều gì, em im lặng lắng nghe con chim chào mào lửa hót. Em vui khi tưởng tượng mình sẽ được thấy Nha Trang, em chưa biết biển mà.

Mười lăm năm trước....

Buổi sáng lúc sáu giờ, cô hạnh phúc đi bên anh bước vào cổng bến xe phía Nam, cô và anh leo lên một chiếc xe khách để đi đến một nơi mà cô cho rằng đó là chốn thiên đường. Nơi ấy có hoa, có thông, có sương mù, có những con đường quanh co lạng lẽ...tóm lại đó là cảnh đẹp như cảnh thần tiên. Bên cô lại có anh, anh sẽ thủ thỉ vào tai cô những lời mật ngọt, anh dìu cô đi men theo những sườn đồi rồi bất chợt anh dừng lại ôm chặt lấy cô, môi anh tìm môi cô....Cô mụ mị với viễn cảnh hạnh

phúc đang ru cô vào một cuộc phiêu lưu nơi chốn thiên đường. Cô quên rất nhanh sự giận hờn của mẹ, ánh mắt xa xăm buồn của ba và nhiều dấu hỏi của mấy bà dì, ông chú...Cô đang có anh và với cô như vậy là quá đủ, cô sung sướng với hạnh phúc của mình.

Mười năm trước....

Buổi sáng lúc sáu giờ, cô thức giấc, bên cạnh cô là một khoảng không rộng đến nao lòng. Phải một lúc lâu cô mới nhớ ra cô đang ngủ một mình trong căn phòng vắng đã nhiều đêm, không có anh. Cô lại nhớ đến lời hứa của anh trong những ngày ngập tràn hạnh phúc:

- Anh sẽ đưa em đi dạo trên đường Cộng Hoà, em phải biết đó là con đường tình nhất Đà Lạt!

Cô lại nhớ đến con gái, con bé 4 tuổi mà giống mẹ như lột. 4 tuổi cô đi lạc dọc theo bờ biển, báo hại cả nhà tìm muốn đứt hơi, cô nhớ cô chạy theo một vỏ giấy kẹo Chewing gum doublemint! Cô lại nhớ lúc cô mười sáu tuổi, anh hàng xóm cạnh nhà lén vút vào nhà cô một bài thơ tình. Cô quên mất bài thơ ấy, nhưng nội dung là cảm xúc của anh khi bất chợt nhìn thấy cô chải mái tóc dài đen mượt khi anh vô tình đi ngang qua nhà cô. Rồi một bài nữa, một bài nữa.... Cô lại nhớ đến ánh mắt đau đớn của anh hàng xóm khi anh đưa cô về nhà, hai người bịn rịn chia tay nhau cạnh cái hàng rào dâm bụt.

Năm năm trước...

Buổi sáng lúc sáu giờ, chị dựng xe dưới một gốc thông già. Chị cởi chiếc khẩu trang màu đen to đùng khi biết chắc rằng mình không quen ai ở cái xóm nhỏ này. Một người đàn ông từ xa đi lại, ông nhìn chị chằm chằm hỏi:

- Cô làm gì ở đây?

Chị hơi ớn, một khuôn mặt lạ, hơi dữ, nhưng chị vẫn trả lời:

- Dạ, cháu bán hàng!

- Cô bán hàng gì?

Lại một câu hỏi nữa, nhưng ánh mắt người đàn ông lúc này nhìn vào chiếc thùng cột trên xe. Chị giở thùng mồi:

- Chú mua giùm cháu chục đậu đi?

Người đàn ông nhìn cô, mắt ông dịu lại:

- Cô chỉ bán thứ này thôi thì không được, người trong này thiếu đủ thứ, cô phải đem cá khô, chút thịt, chút rau, muối, mắm vào...cô nhớ chưa?

Sau này nghĩ lại, ông Thống chính là quý nhân của chị, nhờ ông mà chị được bà con trong này coi như người nhà. Những chuyến làm ăn của chị suôn sẻ, cũng có lúc chị bị nợ nhưng chị biết đến vụ cà phê, người mua chịu sẽ trả chị thôi. Chị quên thật nhanh cảm giác hụt hẫng khi cầm tờ quyết định nghỉ việc với mấy trăm ngàn trợ cấp một lần. Ban

đầu chị giận ông giám đốc biết bao nhưng sau này khi bình tâm trở lại chị nghĩ biết đâu nhờ đó mà cuộc sống mẹ con chị dễ chịu hơn?

Tôi biết chị trong một buổi họp phụ huynh cuối năm học, chị đến họp muộn vào lúc cuối giờ, tôi tiếp riêng chị và bắt chợt chị kể với tôi chuyện đời mình.

Thầy biết không, chị kể tiếp với tôi, tui đi miết trên con đường ngang qua nhà thầy không biết bao nhiêu lần nhưng tui chỉ nghĩ đến một con đường thôi, con đường mà anh hứa hoài hứa huy sẽ đưa tôi đi chơi, không biết nó “tình” đến cỡ nào? Tôi hỏi con đường nào hả chị, chị nói đường Cộng Hoà. Cộng Hoà, Cộng Hoà...phải rồi, người ta đổi tên lâu rồi chị, bây giờ đường tên là Lý Tự Trọng, chị ơi, tôi thấy đường đó cũng bình thường thôi, chắc trước kia đường Cộng Hoà tĩnh lặng đẹp lắm, còn bây giờ thì...nếu đến chị sẽ thất vọng cho coi?

- Chắc tui sẽ không bao giờ đi trên con đường đó đâu, một mình đi làm gì hả thầy? Vì mê Đà Lạt, tui lại gặp anh người Đà Lạt nữa, nên tui bỏ cả cha mẹ lên đây, vậy mà....

Tôi hỏi anh đâu hả chị, chắc là ông ấy chết rồi, tôi nghĩ, chị với ông ấy có một mối tình đẹp lắm, bây giờ chị vò võ một mình nuôi con, tội nghiệp chị!

- Tui tui ly thân nhau nhiều năm rồi, ảnh nghiện rượu thầy à, mà thôi giờ thì tui chỉ sống vì con nhỏ, thầy biết không con nhỏ có hiếu lắm, cháu nhin ăn sáng để dành tiền cho mẹ mua vé xe về thăm ông bà ngoại. Nó đâu biết khi tui ra đi, tui nói với ba mẹ chừng nào con về, vợ chồng con sẽ lái xe hơi để các cháu thăm ông bà ngoại, con không đụng đến gia tài của ba mẹ đâu, ba mẹ cứ để cho anh Hai....Vậy mà ảnh chỉ lo uống rượu, căn nhà gỗ mục nát cũng không xây nổi chứ đừng nói gì nhà với xe hơi, một lời hứa ảnh sẽ đưa tui đi dạo ở con đường thầy nói đó, ảnh cũng làm không được nữa là....mà dù sao tui cũng ở Đà Lạt rồi, ở đâu cũng có người này người nọ phải không thầy?

Tôi không thấy trong mắt chị niềm khắc khoải nào, mắt chị trong veo, một con mắt của người miền biển. Tôi không biết trả lời chị thế nào, bởi chuyện tình của chị không đẹp như tôi nghĩ, tôi bản thân vì chuyện chị kể, lòng cứ khắc khoải hoài.

Buổi sáng lúc sáu giờ, tôi đến bến xe Phương Trang mua 2 vé đi Nha Trang ngày mai. Tôi sẽ đưa vợ tôi đi chơi biển, tôi sẽ dìu nàng dọc theo đường Trần Phú để nghe biển hát, tôi đã hứa bao nhiêu lần với nàng rồi.

Buổi sáng lúc sáu giờ, ngày mai....

02/2012

MỘT LẦN TRỞ LẠI BIỂN XANH

Bây giờ mỗi khi nhớ lại những ngày hè tràn ngập nắng vàng, Thi thường nghĩ đến Nha Trang. Cứ khoảng tháng năm tháng sáu, công ty cho công nhân viên đi nghỉ mát. Nơi họ chọn thường là vùng biển xanh cát trắng đẹp tuyệt trần. Thi đã nhiều lần đến thành phố biển, nhưng vẫn thòm thèm mỗi khi ai đó nhắc lại những chuyến đi ngày xưa. Mới đó mà đã là ngày xưa rồi ư? Thời gian không chờ đợi một ai cả, công ty Thi cũng vậy, đã bỏ dỡ một nhịp thời gian cho nên đành ôm phận chạy đằng sau kẻ khác, công ty không có tiền để cho công nhân nghỉ mát. Còn công nhân cũng nhiều người không trụ lại được nữa, cuộc sống không đùa giỡn với ai bao giờ. Họ ra đi mà lòng ảm ức, bỏ lại sau lưng những cỗ máy còn ảm bàn tay thợ là cả một nỗi niềm. Nhưng biết làm sao được, Thi hiểu tâm trạng của họ khi chính cô cũng đành phải rời xa nơi chốn đi về trên mười năm trời. Khi chia tay những người ở lại, cuộc chia tay

không kèn không trống, không một lời động viên dù là giả tạo, Thi nói với trưởng phòng

- Tôi nghĩ tui tôi như những cánh chim bay đi khắp bốn phương trời, không biết ngày nào gặp lại, anh ở lại mạnh khỏe, cố gắng “chiến đấu” để mà tồn tại, mặc cho người ta chửi hàng ngày?

Anh trưởng phòng không đáp lấy một lời, Thi phân vân không hiểu người đàn ông ấy có một trình độ văn hoá ứng xử cực thấp hay trong lòng đầy ắp nỗi niềm không thể thốt nên lời? Chỉ có cặp mắt của người đàn ông nhìn Thi là có chút an ủi cô. Trong đó hình như là một lời chia sẻ câm lặng không biểu hiện ra bên ngoài vẻ xù xì của anh ta. Đúng ra Thi còn làm ở công ty một thời gian nữa, nhưng Thi không chịu nổi sự quản lý gia trưởng một cách ngu dốt, đầy thành kiến của ông giám đốc mới. Những người khác đã bỏ công ty mà đi trước Thi, thì hà cớ gì Thi còn luyến tiếc một chỗ làm với một đồng lương chết đói? Thực ra Thi không vì tiền bạc nhiều lắm, cô một thân một mình không tiêu tốn gì nhiều, nhưng người đàn ông cực xúc đó đã xúc phạm tất cả mọi người, trong đó có Thi. Không có một vị giám đốc nào trên thế giới này trong các cuộc họp giao ban, lại vỗ ngực xưng tên rằng mình giỏi giang, con mình làm ăn cực hay, vợ mình không thua kém ai trên thương trường, còn *“các người làm ăn như mèo mửa, nên nghỉ hết đi để tui tìm người tài giỏi vào làm?”*. Thi tìm hiểu

thì được biết, ông ta xuất thân là một lái xe, chỉ học đến lớp sáu, không biết lòn cúi cách nào mà hai mươi năm sau đã trở thành giám đốc công ty? Khi mới hợp nhất, người đàn ông đẹp trai đó cố tình hắt tất cả những ai không ăn cánh để dễ bề đưa tay chân thân tín vào những vị trí “có ăn”. Thực là nhục nhã, Thi rắp tâm tìm việc khác để khỏi phải thấy những churóng tai gai mắt hàng ngày. Thi không thể nào chịu được vẻ nịnh bợ một con người vô văn hoá của một số đồng nghiệp khi ông giám đốc mới được giao quyền quản lý sau vụ hợp nhất. Người giám đốc tiền nhiệm đã cao chạy xa bay sau khi thoát nạn, ông ta để lại một đám người bây giờ mới lộ bản chất. Thôi thì, người ta ai cũng cần thể diện mình, lòn cúi một chút để có được chút chức vụ để mà ngửa mặt với đời?

Nghỉ việc, trước khi tìm việc làm khác, Thi đi Nha Trang chơi. Một mình Thi xách va ly quần áo ra xe. Chiếc xe chất lượng cao chạy một lèo xuống thành phố biển. Trước khi giả từ cao nguyên, ông tài xế dừng ở đỉnh đèo để mọi người nghỉ ngơi một chút và ngắm cảnh. Non cao trời rộng, một màu xanh. Lòng khoan khoái ngất ngây Thi thấy dễ chịu vô cùng. Tới Nha Trang sau ba năm không trở lại, biển với Thi vẫn dịu dàng nồng ấm như người thân lâu ngày gặp lại. Thi ôm biển vào lòng, còn biển áp iu cô như vỗ về tình nhân. Vài sai tay Thi bơi ra xa để một mình cảm thấy biển ở quanh mình. Màu

xanh của biển của trời và nắng và gió và sóng, Thi ngất ngây như nếm chút rượu nồng. Thi thả người trôi bồng bềnh trên mặt nước. Ráng chiều nhuộm biển bằng một màu tím thâm, nhuộm luôn cả Thi khi Thi thong thả bước những bước chân trên bãi đã bắt đầu vắng bóng người. Những dấu chân Thi hằn lên cát trắng, bên cạnh là những giọt nước biển nhỏ xuống từ người Thi. Một cảm giác mát lạnh khi một cơn gió phe phẩy thổi khiến Thi khẽ rung mình. Đèn đường đã bật lên, mới hồi nãy biển xanh thâm mà bây giờ đã trở thành một màu đen đầy bí hiểm.

Thi uể oải và mãn nguyện trở về khách sạn. Con đường Trần Phú lúc này thật yên tĩnh, có lẽ mọi người trở về nhà của mình để chuẩn bị cho một đêm vừa mới bắt đầu. Chỉ mình Thi vô duyên một mình trong chiều muộn, Thi hơi buồn một chút khi đưa chiếc vò sen lên thân thể mình. Dòng nước âm âm rưới lên người cô gây nên một cảm giác rạo rức, y như một tia nhìn lén khi Thi vô tình để trần trảng một khoảng ngực ra trước mặt một người đàn ông. Tia nhìn bò khắp người Thi, Thi cảm thấy nhột nhạt. Bây giờ một mình trong căn phòng xa lạ, Thi mới biết thế nào là sự cô đơn, cô hơi ân hận khi không rủ Hà đi cùng. Mà chắc gì Hà đi? Một thân một mình như Thi thì đi đâu chẳng được, nhưng Hà không dễ dàng gì khi ra khỏi ngôi nhà có một bà mẹ chồng già nua tuổi tác và một đứa con ốm

đau dặt dẹo? Chính vì thấy cảnh của Hà mà Thi nung nấu trong lòng một quyết tâm: không lấy chồng. Lấy chồng như Hà làm gì cho mệt, một mình Thi ung dung tự tại muốn làm gì thì làm, có ai ràng buộc được Thi? Nhưng những lần tới nhà Hà chơi, nhìn Hà tất bật với những công việc không tên, mệt bỏ hơi tai còn trong mắt thì lấp lánh một thứ ánh sáng ngời ngời. Thi từng người khi vô tình bắt gặp thứ ánh sáng trong ngần ấy, nó xuyên thấu qua người Thi, xuyên qua những ngày một mình trong căn nhà chung cư lúc nào cũng náo nhiệt. Thi không muốn nhớ, nhưng sao bỗng dưng chập choạng chiều nay nó lại xuất hiện trong Thi?

Thi thở dài và khoá cửa đi ra ngoài. Cô không biết phải đi đâu, nhưng Thi cần có một không gian để giải phóng những tư tưởng bất ổn bất chợt đến trong chiều muộn. Một chiếc xích lô trời tới, người phu xe miệng mỉm trong lúc vội nhảy xuống xe:

- Đi đâu cô Hai, tôi chờ cho?

Hình như thấy nét mặt thất thần của Thi, người đàn ông tiếp lời:

- Đi dạo cô Hai, tui chờ cô Hai “dòng dòng” cô Hai sẽ thấy Nha Trang mình đẹp lắm. Mà tui nói thiệt, chắc cô Hai đang buồn phải không?

Không nói một lời, Thi ngồi lên xe và phẩy tay. Chiếc xe chậm chậm chạy, một cơn gió nhẹ thổi bay tóc Thi như có cái quạt tự nhiên của trời đất.

Nghĩ như vậy Thi thấy vui vui, thì ra ông trời cũng công bằng vô cùng, khi mình đang buồn ông làm cho mình mát, như vậy, niềm vui ở đây chứ đâu, cần gì viễn vông tìm kiếm khắp nơi? Thi bật cười với ý nghĩ của mình. Ông xích lô gợi chuyện:

- Cô Hai quê ở đâu ta?

Không muốn lắm nhưng Thi cũng trả lời:

- Tôi ở Đ. Chú biết không?

- Trời đất, tưởng cô ở đâu chứ ở Đ là quê tui mà. Tui xuống đây trên chục năm rồi. Mỗi khi trời lạnh, nhớ quê khủng khiếp.

Thi tò mò:

- Vậy trước kia trên đó chú làm gì?

Ông xích lô sôi nổi:

- Cũng làm nghề lái thôi cô à, nhưng mà tui lái xe hơi chứ không phải chiếc xe chạy bằng cơ bắp này đâu. Ngẫm lại đời tui chi đâu mà thiệt buồn cười, một đời gắn với nghề xe, đủ thứ xe cả, bây giờ cũng lái nhưng mà lái xích lô!

Ngừng một chút, ông xích lô nói tiếp:

- Chẳng bù với thằng phụ xế cho tui, nghe đâu giờ nó làm tới giám đốc rồi. Chắc là ở trên mình hết người hủ cô, nó có học hành gì đâu, chỉ có gái gú là giỏi. Mà cũng thiệt lạ, nói cho cùng nó cũng có biệt tài. Cô biết mỗi lần xe tui vi phạm luật, giao cho nó mấy chục, nó đi lo là xong ngay. Năm trước

tui tình cờ gặp nó xuống đây chơi, nó đi với một cô thiệt đẹp. Tui thấy nó mừng quá la lên: “Bảy mày xuống hồi nào?”. Ai ngờ nó ngó lơ, cái bộ dạng đẹp tướng đỏ mặt. Tui hỏi tiếp “mày quên thằng anh mày hả, mày có chết cháy tao cũng nhận ra mày là thằng Bảy “nhỏ” mà.”. Cô gái đẹp nhìn nó ngạc nhiên, nó kéo cô ta đi liền, mặc cho cô gái ngoái lại nhìn tui. Buổi tối, tui chờ khách ở kem Bốn Mùa, nó một mình quay lại. Nó đưa tui một xấp tiền rồi nói: “anh Hai tui không quên anh, nhưng giờ tui đã làm giám đốc rồi, nhận anh e không tiện?”. Tui cầm xấp tiền nó đưa, không biết là bao nhiêu, tui kêu đám bụi đời lại, phát cho đưa mấy tờ, rồi nói :

- Mày mà làm giám đốc nổi gì, nhưng nhìn tướng mày, xe mày tao tin là thiệt. Mấy đồng mày đưa, nói thiệt, nếu hồi trưa mày nhận ra tao, tao lấy liền. Nhưng bây giờ mày đưa tiền, tao thấy đồng tiền đó không đáng để tao nhận, còn mấy đứa nhỏ nó đâu biết gì, nó cần cái ăn, vậy tao cho nó. Tao lạ gì mày, đồng tiền mày coi to như bánh xe bò, bây giờ mày đưa tao cả xấp không đếm, chắc đồng tiền không sạch sẽ gì. Thôi biến, tao không quen biết thằng nào là giám đốc hết, lạng quạng tao cho ăn mỗ lết như ngày xưa bây giờ.

Nó biến mất tăm, một thằng nhỏ bụi đời đem trả lại tui một miếng giấy nhỏ và nói cái này không phải là tiền. Cô biết miếng giấy gì không, tui đọc

thấy ghi trên đó là: Tăng Văn Bảy, Giám đốc công ty P, cơ quan số ... nhà số ..., điện thoại đủ thứ cả. Tui cất tờ giấy đó giữ làm kỉ niệm, giờ gặp cô ở Đ tui mới kể ra. Ở trên cô biết nó không ?

Thi không trả lời, nét mặt cô cau lại như gặp điều gì khiến cô đau đớn.

Nhìn Thi, người đàn ông sững sốt đến nỗi quên cả đạp xe, ngẫm nghĩ một hồi ông ta nói :

- Tui biết nó là thằng ăn cắp trong máu mà, mà sao đời có những chuyện kỳ cục khó tin như vậy?

Sáng nay khi bước lên xe, Thi nghĩ thâm trong đầu xuống Nha Trang cô sẽ rũ sạch được bụi bặm, ai ngờ bụi bặm cũng theo Thi xuống tận đây, làm hoen ố cả mấy ngày nghỉ một mình !

Thi kêu xe quay trở lại, cô lầm lũi đi vào khách sạn bỏ ngoài sân tiếng sóng đêm.

Ban mai bãi cát đầy rác, trong đêm biển trả lại rác rưởi cho con người. Nhìn mấy công nhân lui cui dọn rác trong lúc vẫn chuyện trò vui vẻ, Thi cảm thấy nhẹ lòng.

Biển vẫn một màu xanh ngắt.

9/2006

TRĂNG XANH

Buổi sáng hôm ấy em cùng anh đi chơi biển. Biển xanh quá còn nắng thì vàng quá và nóng kinh người. Vậy mà đi bên em anh quên hết, quên từ giọt nắng nhều xuống vai anh khi em kêu nắng quá mình vào tàn cây kia núp đi anh. Anh quên luôn màu xanh của biển khi nhìn vào mắt em. Mắt em xanh ư? Không phải, mắt em màu hạt dẻ nhưng trời xanh qua mắt em hiển hiện trong đáy mắt thì làm sao chút màu xanh của biển nhỏ nhoi kia sánh kịp. Anh đưa em đi trên cung đường ra thị xã Cam Ranh, nơi anh và em đến chính là Bãi dài. Em nói em muốn ra Bãi dài chứ các bãi ở Nha Trang em kinh quá. Anh hỏi vì sao vậy. Vì người đông anh ạ. Em không muốn ngụp lặn trong một không gian toàn người là người, rồi những tia nhìn như bóc trần người ta ra vậy! Anh cười, em cứ nghĩ coi, nếu Nha Trang mà không người tắm biển thì Nha Trang đâu còn là xứ sở của bãi biển đẹp nằm trong top 20 của thế giới? Em cười, em nói em chẳng biết nhưng Bãi dài cũng là Nha Trang vậy. Ừ thì Nha Trang, Nha Trang của mình đẹp lắm. Vậy mà khi

đến Bãi dài em cũng không tắm. Anh theo hỏi vì sao, em chỉ lắc đầu làm món tóc loăn xoăn màu hạt dẻ của em cũng lắc theo. Em giục anh cứ tắm đi để mặc em. Anh xuống nước ngập lặn tới bờ hả hê vùng vẫy. Anh xuống nước vục đầu vào lòng biển, cố viết tên em trên nền cát phẳng, nhưng đâu có được anh không thể giấu em dưới nước. Em phải đi bên anh chứ, này giờ một mình anh đã cảm thấy cô đơn lắm vậy. Chữ H mịn mờ dưới nền cát trắng, phía trên là tầng nước trong xanh và xa thăm thẳm bên trên là trời xanh mơn mơn! Anh bước gập lên bờ, mắt anh tìm em đảo dác. Em ở đâu rồi, người trên bờ không mấy đông mà em thì không thấy. Anh lo lắng tìm khắp các quán hàng có những mái che chồm ra mép nước cũng chẳng kiếm được em. Ôi em ở đâu, em ở đâu hờ bé ời. Anh chạy men theo bờ hướng nam chỉ thấy càng lúc càng vắng người, chỉ trời xanh với biển xanh thôi. Vậy thì anh quay trở lại chạy hướng bờ phía bắc, xa xa những tảng đá nhô ra với biển, muôn hình vạn trạng hình thù đá nhưng tất cả đều được bào mòn thành những đường cong, anh thấy vài đường cong ấy hiện hữu trong vóc dáng nhỏ nhắn của em.

Em đang ngồi trên một tảng đá khá to, mắt không dời ra xa để ngắm sóng lô xô trắng hay mấy con thuyền bông bênh trên biển, mắt em nhìn xuống vừa đủ để dừng lại ở một tảng đá đủ to. Đầu tiên anh không chú ý gì đến biển, đến sóng, đến

thuyền. Anh mừng rỡ đến vỗ vụn tim khi thấy em, dáng em đã che lấp mất đất trời thì còn cái gì có thể lọt vào mắt anh cho được?

“Em sao vậy?”. Cặp mắt em ngược lên nhìn rồi lại cúi xuống. Em khẽ lắc đầu. Món tóc loăn xoăn màu hạt dẻ lắc theo. Cái đầu nhỏ xinh kia bên trong ấy chứa những điều gì thâm kín vậy? Anh tự hỏi và không thể tự trả lời chỉ biết lẳng lẳng ngồi xuống bên em. Sóng vẫn thì thảo những lời tình tự của cát và nước, còn anh im lặng không thể thốt một lời tình tự với em bởi...cái lắc đầu kia. Anh chắc em đang có tâm sự gì đó, có lẽ là buồn. Anh tôn trọng sự riêng tư của em, nếu em chia sẻ anh sẵn sàng nghe em từ bây giờ cho đến lúc trắng xanh mọc.

(Bữa đó, anh đến nhà em. Em đang ngồi bên khung cửa, đứng ra là trước một cái bàn kê bên cửa sổ. Cửa sổ mở toang đón chút gió phe phẩy lén vào. Thấy anh, em cười, một nụ cười hồng. “Em đang làm gì?”. Em không trả lời và chỉ về phía bầu trời, bầu trời trong xanh, một con trăng tròn vành vạnh đang mọc lên từ phía chân trời. Em bảo đó là trăng xanh, em đang đón nó. Trăng xanh ư, anh chưa biết thế nào là trăng xanh? Vậy mà anh không biết sao, trong một tháng dương lịch, hai lần trăng mọc, lần thứ hai người ta gọi là trăng xanh, anh thấy có đúng không? Điều này chỉ xảy ra mấy năm một lần thôi anh ạ, cho nên cũng đặc biệt lắm, em giải thích thêm. Và trăng xanh đẹp thật, đêm ấy

anh không ngủ được, cả đêm thao thức vì trắng xanh hay trắng xanh là một ám ảnh (hay kỷ niệm) của em?).

Mười hai giờ. Nước bắt đầu dâng, người tắm biển cũng sợ nằng rút vào mấy quán ven bờ. Mắt em vẫn đọng lại nơi tảng đá trước mặt, anh vô tình nhìn theo. Hai chữ H và P chồm vào nhau.

Thì ra vậy, tôi là người thua cuộc.

“Anh ấy giận em từ độ trắng xanh lần trước, anh ấy thấy anh và em... em xin lỗi vì em muốn anh chở em ra đây, chỗ này là nơi anh ấy nói yêu em...”.

Tôi không nghe gì nữa, tôi là người thua cuộc!

Biển vẫn một màu xanh ngắt, còn nắng thì vàng óng như tự thưở ban đầu.

3/9/2012

MỤC LỤC

• Lễ hội sắc hoa	5
• Mối tình hoa cầm chường	18
• Hoa hồng đến từ xứ khác	28
• Ra giêng anh cưới em	38
• Một buổi chiều vàng	52
• Câu chuyện ở Lạc Dương	60
• Bàn tơ động của tôi	70
• Lời hẹn cuối mùa thu	82
• Cành đào phiên chợ cuối năm	88
• Hoa đào vẫn nở mỗi độ xuân về	96
• Đôi mắt	110
• Giấc mơ	119
• Vùng ven	126
• Những món nợ đời	139
• Chuyện đời vật vãnh	155
• Quỹ tích cuộc đời	166
• Dì Năm	180
• Hồng mây	194
• Buổi sáng lúc sáu giờ	204
• Một lần trở lại biển xanh	211
• Trắng xanh	219

Lời hẹn cuối mùa thu

Tập truyện ngắn

VÕ ANH CƯỜNG



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84-04) 62631714

Website: nxbthanhnien.com.vn;

Email: nxbthanhnien@vnn.vn

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu,

Q.1 TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-08) 39305243



Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐOÀN MINH TUẤN

Biên tập

MAI ÁNH DUYÊN

Bìa:

VĂN LẠI

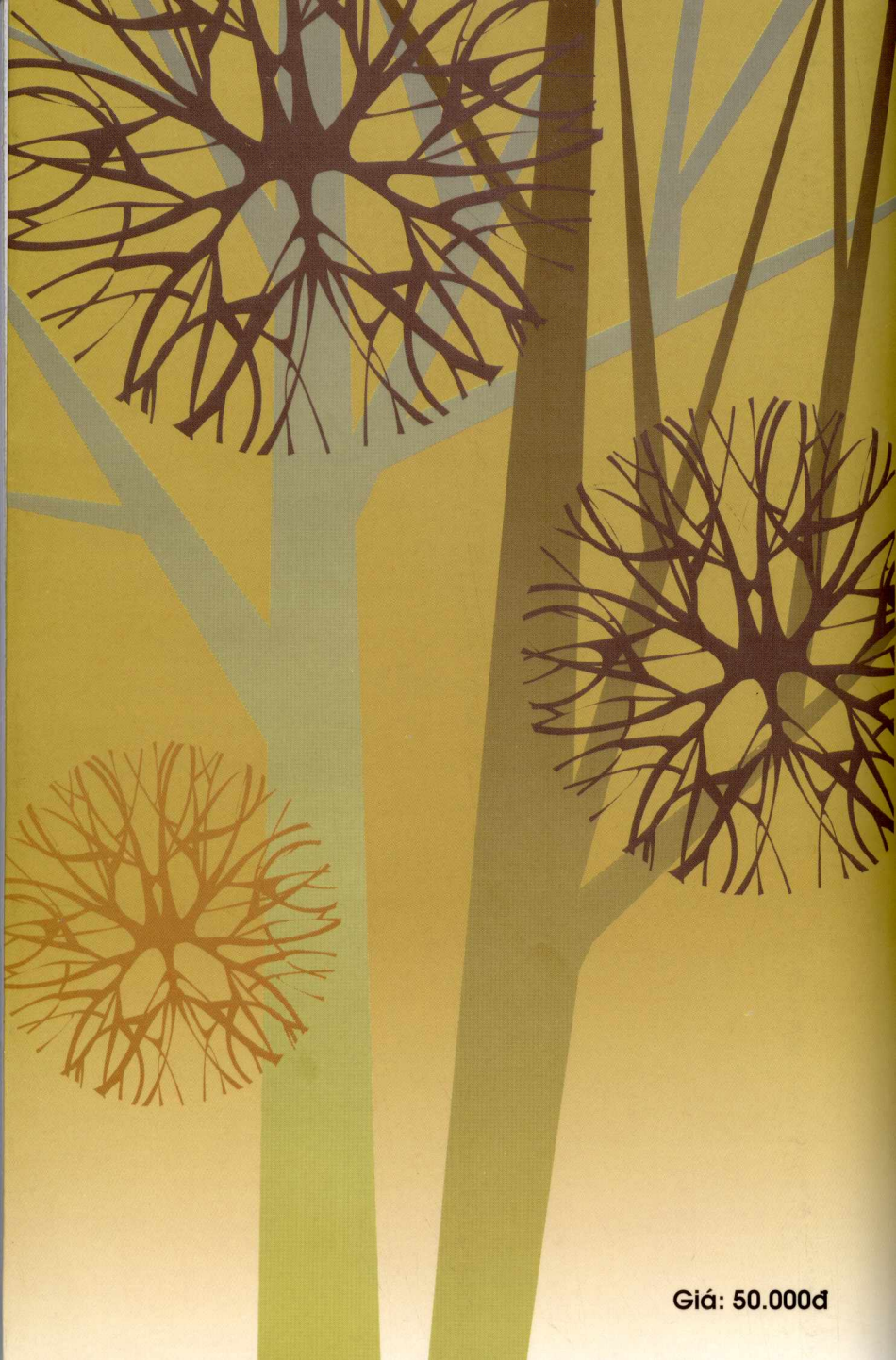
Sửa bản in:

TÁC GIẢ VÀ NHÓM BẠN

In 500 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.

Số đăng ký KHXB: 505-2012/CXB/247-16/TN. QĐXB:

310/QĐ-TN/CN. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2013.



Giá: 50.000đ